

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Hàn Phú**

**Tiểu sử**

Sinh ngày 8.3.1942, Hà Nội. Hiện ngụ cư tại Union City, Cali

**Tác phẩm**

Sheppard Air Force Base, Những Kỷ Niệm Còn Lại - 30 Tháng 4,  
Một Vài Hồi Tưởng - Câu Chuyện Về Con Mối Chúa



...Một Vài Hồi Tưởng

### **Mục Lục**

**Vài Hàng Về Hàn Phú – 2**

**Sheppard Air Force Base, Những Kỷ Niệm Còn Lại...- 3**

**30 Tháng 4, Một Vài Hồi Tưởng – 11**

**Câu Chuyện Về Con Mối Chúa – 27**

**Bây Giờ, Một Lần Nữa... - 35**

**Về Một Bài Viết Của Tô Hoài – 45**

**Mùa Xuân Ở Union City - 49**

**Một Chuyến Về – 55**

**( Phụ đính : L' Adieu A Saigon - Vĩnh biệt Sài Gòn - Jean Lartéguy )**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Vài Hàng Về Hàn Phú

Kính thưa ông Hàn Phú

Cám ơn ông về bài viết giá trị mà ông đã viết. Chúng tôi chắc chắn sẽ phổ biến trong dịp 30 tháng Tư này .

Chúng tôi sẽ thông báo ông để ông có thể theo dõi khi lên chương trình.

Trân trọng - Little Saigon Radio

\*\*\*

Anh Phú

Bài của anh sẽ đăng làm hai kỳ, vì quá dài. Số tuần này 197 và tuần sau 198.

Bài hay quá anh.

Cao Xuân Huy - Việt Tide

\*\*\*

Kính anh Chấn,

Bài "Con Mối Chúa" đã đăng trong VNTB số ra ngày 01-04.

Bài " Một Vài Hồi Tưởng" với nhiều tình tiết lịch sử, dài hơn, đăng trong Việt Tide làm 2 kỳ.

Thân kính.

Nguyễn Quý Thành – Canada

cc: Hàn Phú thân,

Xin mạn phép để giới thiệu với Phú, anh Võ Tuấn Chấn, cũng dân CVA.

Anh Chấn hiện làm việc cho tờ NewYork Times.

\*\*\*

Phú thân,

Thêm một điều nữa là sau khi đọc xong bài của bạn, mình mới thấy KQ/VNCH đã quả thực lớn mạnh biết chừng nào. Ngành Kỹ Thuật, Tiếp Vận quá khổng lồ, Từ trước tới nay đa số các tạp chí, đặc san KQ chỉ thấy các bài viết đề cao các sự bay bổng, các phi vụ, các hình ảnh oai hùng với súng dài, súng ngắn của các Pilot chứ không thấy có bài nào viết về những công trình đóng góp quan trọng của ngành kỹ thuật, tiếp vận cả.

Khối nhân sự kỹ thuật tiếp vận này đã được coi như đám đông thầm lặng, đáng lẽ họ cũng phải được đề cao như " Những anh hùng không tên tuổi, sống âm thầm trong bóng tối mênh mông " chứ! ...

Một lần nữa bài viết rất có giá trị .

Thân.

Trịnh Như Toàn

## Sheppard Air Force Base, Những Kỷ Niệm Còn Lại...

Ai cũng có một dòng sông kỷ niệm. Dòng sông này chất chứa những buồn vui, cay đắng, những thương nhớ thiết tha suốt cuộc đời trăm bồng của mình. Tại mỗi khúc chảy, mỗi ngã rẽ của dòng sông, đều có những kỷ niệm riêng biệt được ấp ủ. Tôi cũng có một dòng sông như vậy. Và hôm nay trở lại dòng sông này, nhân dịp kỷ niệm 40 năm họp mặt khóa 64, tôi muốn kể lại hai kỷ niệm rất khó quên của tôi, khi tôi còn là một sinh viên sĩ quan, được huấn luyện chuyên ngành tại Căn Cứ Không Quân Sheppard, miền Bắc tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

### Kỷ niệm 1

Kỷ niệm này có liên quan tới biến cố đảo chánh 1/11, lật đổ nền Đế Nhất Cộng Hòa và thay vào đó một chính phủ mới, một ngày Quốc Khánh mới, huỷ bỏ ngày Quốc Khánh cũ là ngày 26 tháng 10.

... Vào khoảng giữa năm 1964 khi học hết giai đoạn học anh văn tại căn cứ Lackland, tôi được chuyển đến căn cứ Không Quân Sheppard. Và tại đây tôi được chỉ định làm Sĩ Quan Liên Lạc một cách bất đắc dĩ, dù mình mới chỉ là một sinh viên sĩ quan mà thôi. Sheppard là một nơi huấn luyện nhiều ngành chuyên môn, cũng còn là trung tâm huấn luyện tân binh rất lớn của không quân Mỹ. Có khá đông các khóa sinh các nước Đông Minh, nhưng lại có rất ít không quân Việt Nam thụ huấn. Lúc tôi đến thì chỉ có khoảng 27 hoặc 28 khóa sinh không quân mà hầu hết là các anh em hạ sĩ quan và một vài sĩ quan bộ binh VN cấp nhỏ. Lúc này nơi đây không có sĩ quan liên lạc không quân.

Vào lúc tôi đang bận rộn chuẩn bị khóa học, thì tôi nhận được một giấy bổ nhiệm làm "sĩ quan đại diện" cho các khóa sinh đang học tại căn cứ này!

Giấy bổ nhiệm này do đại tá Nguyễn Khương, trưởng văn phòng Tùy Viên Quân Lực của tòa Đại Sứ VNCH tại Washington DC bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm này có thông qua Khối Huấn Luyện của BTLKQ. Và đại sứ Việt Nam Cộng Hoà lúc đó là đại tướng Trần Thiện Khiêm.

Nhiệm vụ của một sĩ quan trưởng đoàn là: "theo dõi và báo cáo huấn luyện hàng tháng các khóa sinh VN. Báo cáo số người đậu, rớt hoặc vi phạm kỷ luật, số người mới đến và đi. Thịnh thoảng phải sinh hoạt anh em để chuyển các chỉ thị ở trên xuống, nếu có."

Được ít lâu sau, thì một hôm đại tá Khương từ Washington DC gọi xuống, nói rằng tòa đại sứ VNCH chỉ thị cho các sĩ quan đại diện các quân trường trên nước Mỹ, phải tổ chức ngay một buổi party tiếp tân để thông báo cho các khóa sinh các nước Đông Minh và người Mỹ biết rằng, Việt Nam vừa có một chính phủ mới, do Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng lãnh đạo và thay đổi ngày Quốc Khánh mới thành ngày 1 tháng 11 thay vì trước đây là ngày 26 tháng 10.

Cùng với chỉ thị trên, một thùng bưu kiện do đại tá Khương gửi đến liền sau đó. Bên trong bưu kiện có một tấm check 50 dollars dùng để chi phí việc tổ chức tiếp tân, ba tấm plaques và ba lá thư. Một của thủ tướng Nguyễn Khánh gửi cho dân chúng Mỹ tại Texas, một của đại sứ Trần Thiện Khiêm gửi cho nhân dân thành phố Wichita Fall và một của đại tá tùy viên quân lực Nguyễn Khương gửi trung tướng Chỉ Huy Trường Căn Cứ Không Quân Sheppard, tên là Stillmore. Nội dung những tấm plaque và những lá thư, là những lời cảm ơn tất cả các giới chức kể trên, đã tận tình giúp đỡ, huấn luyện cho các sinh viên VN đang du học tại căn cứ này cũng như tại tiểu bang Texas. Riêng bức thư của thủ tướng Nguyễn Khánh còn thông báo thêm đến cho nhân dân Mỹ biết rằng, ông đang là vị Thủ Tướng mới của VNCH và kể từ nay, sẽ có ngày Quốc Khánh mới là ngày 1 tháng 11. Gửi kèm trong bưu kiện còn có một tập tài liệu gồm khoảng 30, 40 câu hỏi và đáp được soạn sẵn, để gợi ý cho các khóa sinh VN biết cách trả lời các câu hỏi trong buổi tiếp tân có thể bị mọi người hỏi về ý nghĩa cuộc đảo chánh và về một vài vấn đề thời sự khác tại Việt Nam.

Trước sự việc này, tôi rất bối rối. Không biết phải làm sao để gọi được cho Đ/T Khương hỏi thêm những chỉ dẫn cần thiết. Tôi đành phải mang việc này lên trình bày với ông trưởng Phòng Huấn Luyện Quốc Ngoại của căn cứ để xin giúp đỡ. Ông trưởng phòng này là một người Mỹ gốc Pháp tên là Tarkington, rất nhạy bén và nhiều kiến thức. Tính tình bất thiệp, ông luôn mang dáng vẻ lịch sự của một người Pháp thuần chủng. Trong công việc của một sĩ quan đại diện, tôi thường phải gặp ông mỗi tuần 2, 3 lần để nghe ông phản ảnh những vấn đề của các khóa sinh VN đang theo học tại Sheppard AFB; như là : ai đậu, ai rớt, ai phải ở lại lớp vì không đủ điểm lên lớp trên, ai vi phạm kỷ luật nấu nướng trong phòng ngủ, hoặc phòng ở nào của khóa sinh ăn ở bữa bãi v.v....

Thậm chí hồi đó, có một anh bị đuổi về nước vì có tật "nhám tay" vì đã lấy đồ của một cửa hàng khi đi mua sắm!

Ngoài việc học ra, tôi phải làm công việc của một sĩ quan đại diện một cách khá vất vả. Nhiều lần rất hổ thẹn khi nhận lời chỉ trích của ông về những vấn đề liên quan tới khóa sinh VN. Lời phê có tính cách xây dựng tuy nhẹ nhàng nhưng rất thấm thía. Tuy vậy nói chung thì ông là người tốt và giúp đỡ. Có thể ông thấy tôi còn quá trẻ và chưa có đủ kinh nghiệm để nhận công việc này. Cũng có thể ông thấy tôi cũng đang phải trả một gánh nặng sách đèn như những khóa sinh khác, cho nên ông thông cảm với tôi chăng?

Trở lại việc của tôi, sau khi nghe tôi trình bày xong vấn đề của mình, ông biết là mọi việc vượt ngoài khả năng của tôi. Ông bèn trình sự việc này lên cho trung tướng chỉ huy trưởng căn cứ và sau đó nhận được chỉ thị căn cứ là phải giúp đỡ tôi mọi việc như : phụ tôi tổ chức tiệc tiếp tân, hoạch định một chương lịch để tôi trình uỷ nhiệm thư cho căn cứ và các nơi khác, mà trong đó, tôi đóng vai một sứ giả ngoại giao chính thức của VNCH chứ không phải là một khóa sinh nữa. Vì trung tướng Stillmore nói " đây là một sự việc mang tính cách ngoại giao của một nước" Tôi không ngờ chuyện lại lớn lao như vậy!

Cũng nên biết là, những tấm plaque và thư được trung tướng Stillmore chỉ thị căn cứ cho người thực hiện phải được đặt trong những hộp làm bằng gỗ hồng đào, đẹp, bền trong có lót vải nhung rất đẹp.

Ngày trao thư đã đến.

Tôi được gọi ý là nên chọn lựa khoảng 10 anh em khóa sinh, khá anh văn và chững chạc để đi cùng. Anh em chúng tôi mặc những bộ đồ đại lễ không quân và ông Tarkington cũng trong bộ đồ veste rất đẹp, cùng với một số nhân viên của phòng huấn luyện. Tất cả được 4 xe sedan màu xanh không quân, có một xe quân cảnh dẫn đầu, trực chỉ bộ chỉ huy căn cứ nằm trên một ngọn đồi.

Khác với ngày thường mà tôi thường gặp khi đến nhận thư tín hoặc gửi báo cáo hàng tháng, hôm nay khung cảnh có vẻ trang nghiêm hơn. Vài quân cảnh đứng sẵn trong thế chờ. Hành lang dẫn vào văn phòng chỉ huy trưởng có cắm một lá cờ VN và một lá cờ Mỹ. Các nhân viên làm việc trong những phòng sở quanh đó, ló nhỏ đứng nhìn chúng tôi sau những cánh cửa kiếng. Và có thêm cả một vài phóng viên của tờ báo không quân của căn cứ đứng sẵn để chụp hình. Cũng cần phải nói thêm là căn cứ không quân Sheppard kể cả quân nhân cơ hữu, các tân binh và các khóa sinh đồng minh du học tại đây, thì tổng số người phải lên đến khoảng hai chục ngàn người.

Trên đường vào hành lang để đến văn phòng trung tướng Stillmore, ông Tarkington phải đi sau tôi vài bước theo nghi thức ngoại giao!

Tôi đã thấy trung tướng Stillmore đứng sẵn ở vị trí của ông và đứng sau ông là khoảng 6, 7 vị sĩ quan tham mưu cấp tá. Văn phòng ông rộng rãi và khang trang với đầy đủ cờ xí. Mọi người đều vỗ tay khi thấy chúng tôi bước vào. Tôi bước đến trước mặt ông khoảng 2 mét và nhòe miệng cười chào. Ông nói với mọi người rằng: " *căn cứ chúng ta đang hân hạnh được phái đoàn ngoại giao Việt Nam đến thăm, chứ không phải là các khóa sinh Việt Nam mà chúng ta thường gặp hàng ngày...*"...

Ông bước tới trước mặt tôi để bắt tay niềm nở rồi trở về chỗ đứng cũ.

Tôi bắt đầu nói với ông, những câu đã được học thuộc lòng trong đầu, về lý do chúng tôi đến để trao thư và tặng vật cho Căn Cứ và đồng thời, nhờ ông hướng dẫn ra thành phố Wichita Fall để trao thư và vật kỷ niệm của Đại Sư VN cho thị trưởng thành phố và của Thủ Tướng VNCH cho thống đốc tiểu bang. Khi dứt lời là có tiếng vỗ tay và những tấm ảnh được chụp lên loáng nhoáng. Tôi trao plaque và thư cho ông. Ông bắt tay và ôm lấy tôi. Mọi người bắt đầu ồ lên những câu cười nói thân tình và sau đó là tiệc rượu tiếp tân. Champagne, bánh biscuit và mấy trái cherry đỏ ngâm trong rượu được trao mời từng người. Lúc này ông trung tướng dẫn tôi đến trước bức tường có treo đầy ảnh các cấp lãnh đạo của nước Mỹ, được xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới. Trên hết là Tổng Thống Mỹ, kế đến là Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng, rồi đến Bộ Trưởng Bộ Không Quân, và đến các Tư Lệnh Sư Đoàn Không Quân tại các vùng chiến thuật trên toàn nước Mỹ và Thái Bình Dương v. v...

Ông hỏi tôi xã giao: "*theo anh thì tấm plaque này nên được treo ở chỗ nào trong những vị trí kia ?*". Tôi không biết trả lời sao cả, chỉ nhún vai mỉm cười...

Một lúc sau có một vị đại tá tuổi tác có vẻ cao, với mái tóc hơi bạc, đầu hơi bóng, tiến đến vui vẻ hỏi tôi:

- Anh sinh trưởng tại miền nào của Việt Nam ?

- Thừa đại tá, miền Bắc, tỉnh Hà Nội ạ.

- Anh biết không, vài chục năm trước đây khi còn đồn trú tại một căn cứ không quân thuộc tỉnh Quảng Châu bên Tàu, tôi có nhiều dịp bay vào không phận phía bắc của Việt Nam để công tác. Việt Nam là một "green country", tôi yêu thích nó vô cùng!

- Xin cảm ơn đại tá, ông đã ở trong không quân quá lâu rồi, nếu nói theo tuổi tác chắc tôi phải gọi ông là bố xưng con ?!

- Cũng đúng đấy, nhưng dầu sao mình là đại gia đình không quân cả mà nên gọi nhau là huynh đệ là đúng nhất.

Lúc ra về, ông Tarkington ghé vào tai tôi nói nhỏ: "*you guys performed a good job !*".

Hai ngày sau, chúng tôi được trung tướng Stillmore dẫn ra Wichita Fall để hoàn tất sứ mạng. Phái đoàn gồm chúng tôi, ông Tarkington và một số sĩ quan tham mưu của căn cứ, khoảng độ hai chục người, đi trên bảy tám xe gì đó, cũng được xe quân cảnh dẫn đầu. Xe tôi và trung tướng Stillmore ngồi có gắn lá cờ nhỏ VNCH. Từ căn cứ Sheppard ra đến Wichita Fall mất khoảng trên nửa giờ xe. Trung tướng Stillmore cho tôi biết dân chúng Wichita Fall đã biết là sẽ có phái đoàn khóa sinh VN ra trình uỷ nhiệm thư và vật kỷ niệm cho thành phố và cho tiểu bang, vì đài phát thanh địa phương đã thông báo sự việc này từ sáng nay. Và ông nhìn tôi cười dí dỏm và hỏi:

"*Are you nervous ?*."

Nơi chúng tôi đến là tòa nhà có tên gọi Rotary Club of Wichita Fall, trông tựa như tòa án. Khi chúng tôi xuống xe thì được vài vị bước ra đón chào và bắt tay. Trung tướng Stillmore bật thiệp giới thiệu từng người và tôi cũng thấy các báo chí chụp hình lia lịa. Phái đoàn bước vào một sảnh đường khá lớn, có khoảng trên một trăm người tham dự. Chúng tôi đi giữa hai hàng ghế từ phía dưới lên phía trên, giữa những tiếng vỗ tay của mọi người. Vang trên micro là lời giới thiệu về phái đoàn VN và nói về lý do có buổi đón tiếp này..

Khung cảnh trong tòa nhà này được kiến chúc theo lối cổ kính, nhìn như phòng xử của một tòa án. Tất cả bàn ghế ngồi đều bằng gỗ màu nâu đậm có chạm trổ những hoa văn. Ở một vài băng ghế phía tay phải của tôi, có một số vị đầu tóc trắng bạc phơ. Nhưng sau này tôi mới biết là họ đội tóc giả. Tôi được xếp ngồi chung với ông thị trưởng, trung tướng Stillmore, ông chủ tịch Phù Luân Hội thành phố và các vị quan chức khác.

Đại diện ban tổ chức lên đọc lời chào mừng, giới thiệu chúng tôi, giới thiệu những vị chức sắc có mặt, rồi nói đến lý do tại sao có buổi lễ ngày hôm nay. Sau đó ông thị trưởng được mời lên đứng ở giữa, rồi đến lượt tôi lên đứng đối diện, kế bên tôi có trung tướng Stillmore.

Tôi nói trước:

*" Tôi xin gửi đến ông, lá thư thăm hỏi và một tặng vật của ngài đại sứ Việt Nam Cộng Hoà chúng tôi, đây là bức thư cảm ơn lòng tốt và sự giúp đỡ của dân chúng Wichita Fall đã dành cho các du học sinh Việt Nam "*.

Ông thị trưởng tiếp nhận vui vẻ, nói lời cảm ơn và ôm lấy tôi.

Tới phần trao thư và tặng vật của thủ tướng Nguyễn Khánh cho thống đốc tiểu bang Texas, ông thị trưởng cũng là người được uỷ nhiệm nhận thay .

*" Thừa ông, đây là bức thư và tặng vật của thủ tướng Việt Nam Cộng Hoà gửi cho nhân dân tiểu bang Texas, xin nhờ ông thị trưởng chuyển giùm "*.

Cả hội trường đứng dậy, vỗ tay. Tôi và ông thị trưởng quay mặt về phía họ dơ cao lá thư và tặng vật cho mọi người thấy.

Kể đến là một loạt diễn văn : một của ông thị trưởng với những lời cảm ơn; một của tôi với những lời giải thích về cuộc đảo chính của các tướng lãnh, khai tử nền Đệ Nhất Cộng Hoà, dẫn đến Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng và ngày Quốc Khánh mới 1 tháng 11; và một của trung tướng Stillmore tường trình về vai trò huấn luyện của căn cứ không quân Sheppard cho các khoá sinh các nước Đồng Minh v.v...

Tôi cảm thấy rất hài lòng về bài đọc của tôi ngày hôm đó . Không biết giọng anh văn của tôi có nhiều accent hay không, chứ lối đọc của tôi thì khá mạch lạc, rõ ràng và bình tĩnh.

Tiệc rượu tiếp tân hôm đó cũng na ná giống bữa tiệc tiếp tân của căn cứ Sheppard trước đây.

Có khác chăng là ly tách, khăn trải bàn, những đĩa để đựng trái cây hay đĩa đựng bánh trông sang trọng và trắng đẹp hơn. Trung tướng Stillmore đã biết khả năng Anh ngữ của chúng tôi , ông lên micro nói cho mọi người rằng, vì chúng tôi là quân nhân, không được phép của thượng cấp cho nói điều gì dính dáng đến chính trị, xin hạn chế những lời phỏng vấn !!!

Vậy mà cũng có những câu hỏi như :

- Anh có biết chừng nào thì Việt Nam sẽ khởi sự bầu lại tổng thống hay không?

- Hiện nay nước Mỹ đang có cuộc tranh cử tổng thống, theo anh thấy thì ông Nixon có bao nhiêu phần trăm thắng cử ?

Có một câu hỏi của một bà cụ như sau :

- Tôi hỏi nhỏ ông để chồng tôi khỏi nghe thấy, nước Việt Nam nằm ở vị trí nào trên bản đồ thế giới hả ông ?

Và một câu hỏi khác : - Hà Nội nằm ở đâu trên nước Việt Nam ? Có phải là thủ đô của Việt Nam không?

Tôi trả lời: - Hà Nội ở miền bắc của Việt Nam, và là thủ đô của Cộng Sản Bắc Việt, tức là Việt Cộng.

Còn Saigon mới là thủ đô của Việt Nam Cộng Hoà chúng tôi.

Hỏi : Sao người Mỹ chỉ nghe nói đến Việt Cộng không thôi. Chúng nó ở đâu mà nhiều vậy, như những con ma trôi . Mà sao Việt Cộng giỏi vậy ?

Trả lời :... ??? !!!

Trên đường trở về, lòng tôi hơi xốn xang, tự hỏi : tới giờ này mà dân chúng Mỹ cũng chưa hiểu rõ ngọn ngành về một nước bạn Đồng Minh của mình! Ngành ngoại giao ở đâu và làm việc ra sao?

Một chuyện quan trọng đầy tính cách quốc thể như ngày hôm nay, mà lại tùy tiện giao cho những con người không chuyên nghiệp, không kinh nghiệm, tuổi đời chỉ một dúm như chúng tôi, lại phải đi đại diện cho một nước, một chính phủ và một chế độ để nói lên chính nghĩa cho mình !!!

Tự dưng nước mắt tôi chảy quanh tròn...Trung tướng Stillmore bắt gặp được, tưởng tôi khóc vì sung sướng đã làm xong nhiệm vụ, ông vỗ vai tôi mỉm cười hài lòng !!!

## Kỷ niệm 2

Khoảng cuối năm 1970 khi còn phục vụ tại Pleiku, vào một buổi chiều cuối tuần hanh nắng, nhưng thời tiết vẫn còn se lạnh. Tôi nhận một cú phone từ Sài Gòn gọi lên. Cú phone này gọi từ một đường dây dân sự qua ngã tổng đài bưu điện Sài Gòn và được không quân chuyển tiếp:

- *Alô đại úy Phú tôi nghe.*

( *Lời tổng đài viên :*

- *Đại úy ơi, đại úy nói lớn lên người ta mới nghe. Họ gọi từ máy dân sự đó.*)

*Tôi lập lại: - ALÔ, ĐẠI ÚY PHÚ TÔI NGHE ĐÂY A !*

*Đầu giây bên kia:*

- *Hello, hello... are you Phu , are you Phu ?... This is Lindsay ... Lindsay .. You hear me ? this's Lindsay Owens , Lindsay Owens !!!*

*Tôi đã nhận ra giọng nói, nên hét lớn trên điện thoại:*

- *Yes this is me, it's me ! Lindsay, where ..where are you calling from ? Where.. where..?*

- *From Saigon. I am on the HOPE ship now, just docking , just docking.....*

Tôi buông điện thoại xuống, lòng hân hoan. Tôi đã biết rõ hết chuyện là tại sao Lindsay lại có mặt tại Việt Nam. Rất may cho tôi là lúc này cũng là cuối tháng , trùng vào thời gian mà tôi phải về BTLKQ để họp định kỳ hàng hai tháng một lần. Tôi lên xin đại tá không đoàn trưởng cho tôi được vừa đi họp và đi phép là 10 ngày. Ông chấp thuận. Sáng hôm sau tôi ra tàu bay về Sài Gòn sớm. Suốt chuyến bay tôi không chớp mắt được và thấy kỷ niệm xưa lảng đãng hiện về.....

.. Tôi gọi Lindsay bằng chị, vì Lindsay lớn hơn tôi khoảng 10 tuổi. Chị gọi tôi là " little brother ". Bố mẹ của Lindsay là ông bà Patricia Owens , đã nhận tôi làm con nuôi khi tôi còn học ở Sheppard AFB. Gia đình Lindsay thuộc thành phần khá giả tại Wichita Fall. Chỉ nội một hệ thống sa bàn trưng bày trong 1 phòng lớn, gồm vài chục đầu máy xe lửa, đủ cỡ, đủ kiểu, đủ loại, chế tạo từ những năm 1800 tới 1964; chạy trên những đường ray chi chít ngang dọc, lên xuống, xuyên qua núi đồi . Lúc ngừng lúc chạy, lúc thì phát tiếng kêu keng keng để tránh nhau, cộng thêm hệ thống đèn xanh đỏ báo hiệu rất tân kỳ; phí tổn cho việc thiết kế bộ sa bàn và sưu tập này lên đến trên mười ngàn đô la, đã cho thấy rằng gia đình chị Lindsay thuộc loại dư giả tiền bạc.

Lindsay lại là con một trong gia đình. Chị là một đại úy không quân trong ngành trợ tá quân y, đóng tại New York. Khi tôi quen với gia đình chị được một thời gian sau, thì Lindsay xin chuyển được về Texas, làm việc tại căn cứ không quân Kelly và Tinker, là một trong những căn cứ không quân của những pháo đài bay khổng lồ B52. Chỗ chị làm cách nhà khoảng trên 1 tiếng lái xe cho nên weekend nào chị cũng về thăm gia đình cả.

Tháng đầu tiên khi mới chuyển đến Sheppard AFB để học, tâm trạng tôi rối bời. Tôi sợ mình không đủ khả năng anh ngữ để theo đuổi khóa học. Lỡ có chuyện gì mà phải cầm táp vé để lên tàu về nước thì chỉ có cách độn thổ mà chết. Tôi tự trách tôi đã ngu muội không biết tính toán hơn thiệt. Vì khi mới đến Lackland thì anh ngữ để xếp lớp, tôi nghe theo lời của vị sĩ quan liên lạc không quân lúc đó là đại úy Nguyễn Quốc Hưng. Ông khuyên mọi người là " *phải ráng thi cử cho đàng hoàng, đừng để các khóa sinh các nước Đồng Minh họ coi thường Việt Nam* ". Thế là tôi cầm cúi thi. Kết quả là lên thẳng lớp technical, bỏ qua giai đoạn fundamental, không được học các cuốn sách từ 1100 cho tới cuốn 2400 .Thời gian học anh văn của tôi bị cắt ngắn đi 3 tháng rưỡi.

Tại lớp technical, hàng ngày chỉ học vớ vẩn một số danh từ kỹ thuật tổng quát hoặc là đọc một hai chương truyện ngắn dành cho trẻ con, hoặc là vài mẫu báo, rồi tóm kết lại, bàn luận, hay thuật lại cho cô giáo nghe. Cứ như vậy được khoảng trên 2 tháng sau là tôi nhận được giấy tờ lên đường sang Sheppard học chuyên môn! Bây giờ sang tới đây mới thật là chơi với. Thầy giảng nói cứ vo vo. Mỗi ngày học 8 tiếng, gồm hai ba môn khác nhau. Mỗi môn học một ông

thầy; người giọng miền bắc, người miền nam, người miền trung, đủ cả. Thậm chí có cả một ông người Ấn Độ nữa. Họ giảng líu lo. Tiếng Anh lại pha âm địa phương của họ lúc nặng lúc nhẹ, tôi nghe cứ như những tiếng mưa rào trên mái tôn ! Cuối bài giảng thầy nào cũng hỏi một câu như nhau :

- " Any question ? ".

Có hiểu gì đâu mà hỏi. Sách vở và bài giảng thì được phát không. Chiều nào cũng khệ nệ mang về nhà 2,3 cuốn. Cuốn nào cũng dày như cuốn niên giám điện thoại. Lại còn được thầy khuyên là nên đến thư viện để tìm đọc thêm sách cho hiểu rộng hơn ! Có ai biết là mình mới đọc được một, hai chương sách thì mắt đã hoa lên rồi. Đôi khi đọc mới được vài dòng thì lại thấy một câu ghi chú là, phải tham chiếu đoạn mấy, trang mấy của cuốn sách khác ! Chưa kể rằng có rất nhiều chữ viết tắt, kiểu như chữ Phòng Hành Quân Chiến Cuộc Bộ Tư Lệnh Không Quân thì viết PHQCCBTLKQ hoặc Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật và Tiếp Vận Không Quân thì viết BCHKT&TVKQ, chẳng hạn.

Bây giờ tôi mới thấy tiếc là sao mình lại bỏ học ngành bay, để xin chuyển sang học ngành kỹ thuật. Có phải để mong rời khỏi quân trường sớm hơn mọi người không? Cứ như những bạn mình giờ đang theo học ở trường bay bên Randolph, họ được rờ, được mó, được tập dượt các động tác bay bằng tay, bằng chân. Nó dễ nhớ, dễ hiểu làm sao.. . Thôi, âu cũng là phần số . Tôi quanh quẩn với những nỗi thao thức và lo âu này. Cuối cùng tôi trình bày sự thật cho ban giám đốc trường, để họ muốn tính sao thì tính. May làm sao, họ đã giúp đỡ tôi bằng cách cắt cử riêng một giảng viên để kèm tôi mỗi tối từ 7 đến 9 giờ. Tôi mừng quá đỗi và bắt đầu hăng hái học. Từ đó tôi biết cách highlight những phần quan trọng trong bài học, biết làm dàn bài gọn gàng và ghi tóm tắt, được phép thuê âm bài giảng nào mình muốn đem về để nghe lại v.v... Chỉ một thời gian ngắn sau, tôi theo kịp lớp và thi đậu những kỳ thi lượng giá cuối tuần. Trong lớp học chỉ một mình tôi là sinh viên sĩ quan. Còn 31 người còn lại là Mỹ và 1 người là El Salvador. Cấp bậc của họ từ thiếu úy lên đến đại úy, vì họ đã từng làm việc tại các đơn vị rồi. Cho nên tôi được họ gọi là " a tiny friend ".

Qua được những khó khăn vừa kể, thì tôi lại phải đảm nhận công việc của một sĩ quan đại diện như đã nói trên, cho nên đã bận rộn lại bận rộn thêm. Nhưng tôi vẫn làm vì không có sự chọn lựa nào khác. Tôi tự an ủi rằng mình sẽ có cơ hội học được nhiều điều có ích hơn. Người Mỹ họ hay có tính hiếu khách và thích tìm hiểu. Mà Sheppard lại là một quân trường có các khóa sinh ngoại quốc theo học. Vì vậy một số gia đình Mỹ cứ hay vào căn cứ để xin ban giám đốc trường, giới thiệu cho họ các sinh viên ngoại quốc về nhà họ chơi vào những ngày nghỉ lễ hoặc cuối tuần. Bởi vậy mỗi ngày đi học về, tôi lại thấy có một, hai lá thư dán ở cửa phòng của một gia đình nào đó, mời mình ra nhà họ chơi. Các anh em Việt Nam không ai chịu đi cả nên tôi phải đi một mình để đáp lễ. Vì mình là sĩ quan đại diện mà ! Ông Tarkington cũng khuyên tôi nên đi, vì sẽ mở thêm kiến thức cho mình.

Thường khi đến nhà họ, mình được mời ăn một bữa thịnh soạn, có họ hàng, con cái ngồi chung quanh, hỏi chuyện. Buổi chiều có thể là họ dẫn đi xem các vườn cây, các greenhouse của họ. Khi thì rủ đánh ping pong, khi thì mua vé cho đi nghe nhạc hòa tấu hoặc xem football. Có khi lại rủ mình chơi đồ vật với con cái của họ nữa !

Tôi quen gia đình ông bà Partrice Owens trong trường hợp này. Vì tôi thấy hợp nên sau đó nhận lời ra chơi hoài nên mới có tình thân như vậy. Tôi cũng rất hợp tính với Lindsay và thấy chị có nét dịu dàng của một phụ nữ Á Đông. Điều này tôi rất cần khi xa nhà vào lúc tuổi mới lớn. Mỗi lần nói chuyện với chị, tôi thấy thoải mái và thân mật. Chị nói chuyện rất rõ ràng, khoan thai và hấp dẫn người nghe. Mỗi khi kể về chuyện gia đình của giòng họ Owens, ông bà Partrice thường bảo chị kể để cho được rõ ràng và đầy đủ hơn. Dường như lúc nào nói chuyện với tôi, chị cũng muốn nói theo lối giải thích và chỉ dẫn điều gì cho tôi được hiểu nhiều hơn. Chính vì



vậy tôi đã nhờ chị rất nhiều chuyện liên quan đến việc học của tôi tại trường và những việc khác đối với ban giám đốc trường. Một vài lần lớp tôi tổ chức ăn barbecue cuối tuần, cũng có chị tham dự và chị được thiện cảm của cả lớp.

Chị tâm sự rằng khoảng hai năm nữa chị sẽ lập gia đình. Bạn trai của chị còn đang phục vụ tại 1 hạm đội ở đảo Guam, anh ta là một sĩ quan Hải Quân cấp bậc khá cao, có tên là Stephen. Tôi biết rằng cả hai chúng tôi đều có một sức sống nội tâm mãnh liệt và một khao khát được che dấu. Nhưng biết ngừng tại đâu. Những lần đi shopping với chị, tôi cảm thấy tâm hồn sáng khoái và rộn ràng. Có lần tôi ghé mua một hai cái giỏ mây và đĩa mây, được đan sơ sài ở một tiệm Tàu. Về tới sơn lại cho đẹp rồi đem tặng gia đình chị để dựng trái cây và cắm hoa. Mọi người đều xúc động và coi tôi như đứa con trai nhỏ trong gia đình. Vào những ngày thành phố có dịp kỷ niệm gì, chị dẫn tôi đi phố hoặc vào USO club để ăn chơi và nhảy đầm theo nhạc đĩa, có hôm thì đến khu nội trú của trường đại học gần tỉnh để thăm người em họ của chị học tại đây. Tôi đã trải qua một thời gian thật êm đềm, mộng mơ và vui thích.

Có một buổi tối chị lái xe đưa tôi về nhà thì xe bị hư ở gần đầu một ngã tư đường. Tôi mở cửa xuống xe để xem có thể nhờ ai giúp được không, thì thấy ngay một cô gái từ một gốc cây bước lại. Gần tới tôi cô vạch bộ áo choàng đang mặc, để lộ ra một thân hình hờ hang quyến rũ. Cô ta hỏi tôi: " You want me ? ". Trong xe tôi nghe chị Lindsay la lớn: " *Phu, Phu, bỏ đi ngay, bỏ đi ngay* " ! . Cô gái nói tiếp làm như không nghe thấy: " *Hey, touch me, don't touch someone behind the tree* " .

Sau đó chị cho tôi biết đó là cô gái làm tiền. Chị sẽ đi báo cảnh sát.

Ngày tôi mãn khóa, cả gia đình chị vào căn cứ dự lễ phát văn bằng của tôi. Sau đó chị dẫn tôi đến ban giám đốc trường để chào từng người một để chia tay, rất chu đáo. Đi ngang một phòng học, chị kéo tôi dừng lại và chỉ vào trong, nói với tôi: " *em thấy không, lớp em còn lại 5 người đang phải thi lại kia kia. Đấu thì mới về đơn vị còn trượt chắc là phải học lại. Tội nghiệp!* ". Tôi ghé mắt nhìn vào thì thấy có anh chàng trung úy El Salvador.

Chị về phòng tôi ở, thu xếp hộ tôi những sách vở để trả lại nhà trường và thư viện. Chị chuyển hết vali và hành lý của tôi ra xe. Vì lát nữa đây tôi sẽ phải làm thủ tục trả phòng, rồi về gia đình chị ở vài ngày trước khi về nước.....

Những năm sau trở về nước làm việc. Tôi vẫn giữ liên lạc với gia đình Lindsay. Một lần nhận thư, thì được chị cho biết bây giờ ông bà Owens đã khá già rồi và thỉnh thoảng hay đau yếu. Riêng chị thì rất buồn, vì rằng mối tình của chị với Stephen đã tan vỡ. Chị đã hết hạn với không quân và giờ đây chị sắp nhận một việc làm mới: một điều dưỡng viên trên con tàu bệnh viện có tên là HOPE. Đây là con tàu nhân đạo do Liên Hiệp Quốc chủ trương và Mỹ tài trợ. Sẽ đi tất cả các nước nghèo và chậm tiến trên thế giới để chữa bệnh miễn phí. Nếu bệnh nhân nào có bệnh tình nan y thì có thể sẽ được đưa về Mỹ hoặc các nước tân tiến khác, để chữa lành rồi lại được trả về. Việt Nam có nằm trong danh sách được Tàu Bệnh Viện HOPE ghé đến.

..... Từ Pleiku về đến Saigon, ngay chiều hôm đó chúng tôi đến bến Bạch Đằng, nơi tàu Bệnh Viện HOPE đang đậu. Trông tàu HOPE to lớn như một hàng không mẫu hạm nhỏ, màu trắng với chữ thập đỏ. Cách chúng tôi vài chục thước, cũng có mấy chục bệnh nhân đang được nhân viên y tế của bệnh viện Saigon làm thủ tục để đưa lên tàu khám bệnh.

Được thông báo, chị Lindsay hiện ra trên boong tàu nhìn xuống. Sau khi nhận ra nhau, thì chị quơ tay vẫy lấy vẫy để, chạy như lao xuống. Và giống như những người Mỹ chính cống chị chạy lại ôm chầm lấy tôi trước sự hiếu kỳ của những người đứng quanh. Chúng tôi vui mừng chào hỏi nhau. Tôi dẫn chị đến gia đình tôi đứng gần đó:

- " *Em xin giới thiệu với chị, đây là Huệ vợ của em và đây là 2 con gái* " .

Chị ngỡ ngàng và sững sốt kêu trời và liền ôm lấy từng người vui vẻ hỏi han ríu rít. Chị bồng những đứa con tôi lên nói rằng sẽ cho kẹo khi lên tàu. Quay sang tôi và Huệ chị nhìn từ trên

xuống dưới rồi nói rằng chúng tôi rất xứng đôi, sau đó ôm ngang vai tôi, chị quay người tôi một vòng và nói:

- " *Trông không có mấy đổi khác, vậy mà đã có 2 con, xinh đẹp quá " !!!*

Chúng tôi theo chị lên tàu và được chị giới thiệu cho mọi người. Ở chơi với chị được hơn một giờ đồng hồ trên tàu, sau đó chúng tôi mời chị đi ăn cơm chiều tại nhà hàng nổi Văn Cảnh đạu gần đây, trên bến sông Saigon . Sau bữa ăn, trên xe Taxi chạy quanh một vòng Sài Gòn để chị xem thành phố, tôi có dặn chị phải thận trọng khi đi xuống phố mua sắm, vì rằng tình hình Saigon không được an ninh. Thỉnh thoảng các cao ốc có người ngoại quốc ở hay bị đặt chất nổ Suốt trong 10 ngày ở lại Sài Gòn, tôi đi chơi với chị 4 lần, trong đó có một lần chị mời chúng tôi lên câu lạc bộ của Mỹ tại lầu 4 của rạp Rex để ăn tối. Những lần còn lại là tôi dẫn chị đến nhà hàng Tour D'ivoire, Maxim và Bát Đạt trong Chợ Lớn.

Những ngày vui qua mau, rồi đến ngày tôi phải trở về đơn vị . Chia tay nhau trong sự luyến tiếc và bịn rịn. Trên đời biết bao người đã gặp lại nhau, nhưng rồi lại phải chia xa nhau mãi mãi! Tôi trở lại Pleiku xứ nắng bụi mưa lầy với thành phố nhỏ bé, êm đềm nhưng không kém phần tẻ nhạt, đơn điệu:

*" ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông...  
...đi dăm phút đã về chốn cũ "*

Còn chị thì tiếp tục cuộc hành trình nhân đạo ra Cam Ranh sau đó Đà Nẵng và rồi các nước khác ở Đông Nam Á....

Thời gian trôi qua với bao nhiêu biến đổi thăng trầm. Rồi vận nước đổi thay, quê hương điêu linh vì chiến cuộc. Rồi nước mất nhà tan. Rồi những ngày tháng bị đầy ải trong lao tù cộng sản. Thoát một cái đã vài chục năm trôi qua ...

Bước chân đến Mỹ trong cảnh muộn màng. Quê hương để lại sau lưng. Quá khứ bị chôn lấp. Căn cước của những người một thời hiến dâng đời mình cho tổ quốc, nay bị mất hẳn dấu tích. Một hôm rảnh rỗi, tôi tìm điện thoại gọi đến sở nhà đất của tỉnh Wichita Fall, hỏi về địa chỉ của ông bà Owens ở số 1082 đường Elizaberth, Wichita Fall, TX 7703..., được trả lời là nơi đây không còn ai nữa . Thành phố đã tái phát triển, những nhà cũ đều bị phá đi, gia chủ dọn đi không để lại tin tức.

Tôi điện thoại đến phòng Human Resources của Sheppard AFB, trình bày rằng tôi là một du học sinh của nơi đây cách nay 40 năm trước, tên trường tôi hồi đó gọi là School of Applied Aerospace Sciences của Sheppard AFB, giờ đây có gì thay đổi không và tôi có thể xin lại tấm bằng tốt nghiệp cũ, để xin việc làm cho được dễ dàng không.

Câu trả lời đầu tiên là: Rất tiếc, mọi thứ nay đều thay đổi cả!

Và rồi một vài ngày sau đó tôi nhận được một điện thoại khác, giải thích thêm:

*" Thưa ông, hồ sơ của các khóa sinh du học trước đây được Căn Cứ Sheppard lưu giữ bằng các "thẻ điện toán" nên chỉ lưu trữ được khoảng 10 năm. Sau đó là hủy bỏ, không giữ được lâu hơn. Giờ đây rất tiếc chúng tôi không thể giúp ông được điều gì hơn cả ."* !

*Tôi buồn quá, lòng trùng xuống. Nghĩ tới mọi thứ mình đã mất mát hết nơi quê mẹ, giờ này tại nơi đây muốn tìm lại chút đỉnh dấu vết xưa, cũng chẳng còn thấy được tí gì !!!*

*Người tôi cảm thấy lạnh giá. Bên ngoài mây xám vẫn vũ bay, đen kín một góc trời. Rồi mưa xuống như thác lũ, cuốn đi tất cả những ước mơ... "*

*Union City tháng 2, 2004*

30/4

## Một Vài Hồi Tưởng...

Ngày 30 tháng 4 lại sắp đến.

Lần nào cũng vậy, cứ gần tới ngày này lòng tôi lại thấy xôn xao, ray rứt và buồn mênh mang.

Tâm hồn bị ám ảnh đủ điều. Và rồi kỷ niệm của những ngày đen tối ấy lại có dịp sống dậy.

Đây không phải nỗi buồn của riêng tôi mà là của nhiều người khác nữa. Mặc dù trang sử đen đã đóng lại, khép kín, và lùi sâu vào dĩ vãng đến cả trên ba chục năm trời. Nhưng khi mốc thời gian này hàng năm trở lại thì những hồi tưởng lại cứ hiện về. Nó ám ảnh như một cơn bệnh trầm kha, rất khó dứt ra khỏi tâm hồn.

Hôm nay ngồi viết ra những dòng dưới đây, tôi hy vọng rằng may ra nó sẽ trang trải được những uẩn khúc, giải tỏa bớt những ám ảnh, làm nhẹ đi những trăn trở để những đám mây đen này không còn trở về nữa!

Nhớ lại những ngày cuối cùng của cuộc chiến, ai cũng phải trải qua những khó khăn của riêng mình. Mỗi người một hoàn cảnh khác nhau, do vậy tình huống cũng khác nhau.

Lúc đó còn là một quân nhân, tôi cũng phải trải qua những khó khăn trong nhiệm vụ của mình.

Những việc làm của tôi được ghi ra ở đây chỉ phản ánh một thực tế tôi đã va chạm phải. Nếu cái nhìn và nhận định của mình có chủ quan thì cũng chỉ thu hẹp trong khía cạnh hạn hẹp của điều tôi thấy, tôi nghe, chứ không rộng sang lãnh vực khác. Nhưng tôi biết rằng, ở chính những lãnh vực rộng lớn kia mới là những yếu tố quyết định cho sự thua trận nhục nhã của Việt Nam Cộng Hòa.

Trước hết tôi xin khái lược qua về khả năng một đơn vị tiếp vận của Không Quân Việt Nam Cộng Hòa, cũng là đơn vị mà tôi từng phục vụ, để chúng ta thấy được cái tiềm năng của một đơn vị rất nhỏ nằm trong một Quân Lực to lớn của VNCH .

Tên đơn vị tôi là Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật và Tiếp Vận Không Quân (BCHKT&TV/KQ ). Cùng với Sư Đoàn III Không Quân, hai đơn vị chúng tôi đồn trú trong cùng Căn Cứ Không Quân Biên Hòa nằm trên một diện tích rất lớn hàng 5, 7 trăm mẫu tây. Bên trong có rất nhiều hangar, kho xưởng rộng lớn, bãi đậu phi cơ mênh mông và phi đạo ngang dọc. Quân số cơ hữu của hai đơn vị cộng lại, gồm cả một số nhỏ gia đình quân nhân sống bên trong, có lúc lên tới hai mươi ba ngàn người.

Sư Đoàn III Không Quân là một sư đoàn không quân chiến thuật lớn nhất quân chủng. Nhiệm vụ chính yếu là tác chiến để bảo vệ lãnh thổ vùng 3 và quân khu 3, trong đó có thủ đô Saigon. Nó còn tăng cường yểm trợ hành quân cho các sư đoàn KQ trên các vùng chiến thuật khác khi nhu cầu cần đến. SĐ III KQ có những không đoàn chiến thuật, các liên đoàn tác chiến, bao gồm các phi đoàn khu trục, phản lực F5.A và F5.E và A37 , trực thăng, quan sát v.v.. cộng với các phòng sở tham mưu, các đơn vị yểm trợ sửa chữa phi cơ và trang bị bom đạn, hỏa tiễn cho các phi cơ hành quân.

Trong phạm vi bài này, tôi chỉ nói đến BCHKT&TV/KQ mà thôi ( xin xem phụ trú 1). Đơn vị này liên can không những đến việc làm của tôi mà còn cho tôi một cái nhìn xác thực về những diễn biến vào giờ chót của cuộc chiến VN. Vì vậy tôi đã thấy cái quan hệ đồng minh Việt Mỹ nó nhạt nhẽo đến như thế nào. Từ đó tôi nhận ra sự phản bội của người Mỹ đối với chúng ta rất phũ phàng không ai ngờ được.

Cũng cần phải nói qua rằng Việt Nam Cộng Hoà có biết bao nhiêu đại đơn vị chính qui tại 4 quân đoàn.

Chúng ta có các sư đoàn tổng trừ bị rất ưu tú và thiện chiến như Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Biệt Cách Dù v.v... Các quân binh chủng chính qui khác như Hải, Lục, Không Quân, Bộ Binh và rất nhiều đơn vị lớn, nhỏ, và biệt lập nằm rải rác khắp 4 vùng chiến thuật. Những đại đơn vị này có những chiến tích lẫy lừng và những chiến sĩ dũng cảm mà ai cũng biết.

Một quân đội có trên một triệu người, với Không Quân đứng hàng thứ tư trên thế giới ( phụ chú 2 ) cùng với các đơn vị đơn vị tinh nhuệ khác, tất cả được huấn luyện tốt, trang bị mạnh, lòng dũng cảm của chiến sĩ có thừa , thì tại sao mình lại thua một đạo quân thiếu huấn luyện chính qui, thiếu cả vật chất lẫn kiến thức khoa học kỹ thuật, trang bị lại thô sơ nếu không nói là yếu kém nữa ?

Nhất là VNCH lại thua họ chỉ trong vòng 55 ngày đêm !

( Nếu chỉ nói về một trận bộ chiến giữa một tiểu đoàn này và một tiểu đoàn khác mà đôi bên có chỗ ẩn núp đàng hoàng thì cứ đánh nhau hết tháng này qua tháng khác, cũng không thể tiêu diệt hết được nhau. An Lộc là một thí dụ điển hình. Bị vây hãm, bị pháo kích hàng mươi ngàn quả đạn một ngày, ròng rã cả 5, 6 tháng trời mà còn đứng vững, cuối cùng cả sư đoàn Cộng quân phải bị đẩy lui. Vậy nói chi đến VNCH có trên một triệu quân???) .

Thật là một chuyện nghịch lý đến khôì hài nếu không nói là đây là một bàn cờ chính trị, được ngoại bang sắp xếp, đổi chác quyền lợi trắng trợn cho nhau để hy sinh đồng minh của mình! Đúng vậy. Chúng ta đã gặp phải một đồng minh bất lương, phản trắc, đã đã bán đứng đồng minh của mình vì lợi ích riêng, bội phản lý tưởng tự do và bội phản xương máu dân tộc VN!

Cách đây vài năm khi tài liệu chiến tranh Việt Nam được giải mật, ông Hoàng Đức Nhã, bí thư của tổng thống Thiệu, có viết một bài đề tựa là " *Có bạn như vậy , ai cần kẻ thù ?* ". Bài viết cho thấy sự bất nhẫn của *chính quyền* Mỹ lúc đó như thế nào. Nó cho thấy một thái độ đêù cáng và sự phản bội cùng cực này được thể hiện qua con người của Kissinger. (phu chu 3)

\*\*\*

### ***Biến động khởi đầu***

Tình hình chiến sự vào đầu tháng 2, 1975 tại miền Trung đã trở nên tồi tệ. Các cuộc rút quân, bỏ đất được trung ương dồn dập ban ra. Quân đội và dân chúng thi nhau tháo lui về hướng Nam mà chưa thấy áp lực của cộng quân đâu cả. Tới khi có quyết định bỏ vùng 2 thì cuộc rút quân trở thành hỗn loạn. Gây một tổn thất rất lớn về nhân mạng trên tử lộ 7B. Cuối cùng thì tất cả vùng 1, vùng 2 đều co cụm về vùng 3 và thủ đô Saigon để tử thủ . Cuộc rút quân đã trả một giá rất đắt về những chết chóc của binh sĩ và dân chúng.

Lúc đó, mỗi buổi sáng đơn vị chúng tôi phải họp để được cập nhật tình hình quân sự. Tôi thấy mỗi cố vấn Mỹ trong tay đều có một bản đồ nhỏ Việt Nam, bên trong có vẽ ranh giới của 44 tỉnh Miền Nam Việt Nam.

Mới chỉ là đầu tháng 2 thôi mà tôi đã thấy một số tỉnh thuộc vùng 1 và vùng 2 đều bị Mỹ bôi đen cả rồi. Điều này cho thấy Mỹ đã bỏ ngỏ để 2 vùng này lọt vào tay VC. Còn những tỉnh nằm trong vùng 3 như Phú bôn, Lâm đồng và Đà Lạt chẳng hạn, Cộng quân đã thấy đâu, nhưng bản đồ cũng vẫn bị bôi đen đi cả 5, 7 ngày trước, có nghĩa là Mỹ đã đưa vào kế hoạch để bỏ những tỉnh này. Trong khi đó thì radio và báo chí Việt Nam đều không hề biết những việc này để loan tin. Người dân cũng như các đơn vị quân đội vẫn còn đóng quân ở đó như không biết gì đang xảy ra quanh họ!

Một yếu tố khác nữa là vào cuối tháng 3, các hăng thầu của Mỹ đồng loạt cúp ngang các kế ước làm việc với không quân Việt Nam. Các huấn luyện viên Mỹ đang huấn luyện cho không

quân VN tại đơn vị tôi đều đồng loạt bỏ hết về Mỹ. Vài cố vấn của ngành tôi cũng không đến sở làm việc. Họ nói là phải về tăng cường làm việc cho DAO ( Defense Attaché Office) tại Sài Gòn. Nhưng thực ra, họ đã được rút về làm việc tại Thái Lan và đảo Guam mà họ giấu tôi. Mỗi khi cần phải bàn luận công việc gì qua điện thoại thì tổng đài của họ chuyển tiếp sang Thái Lan hay Guam để họ nói chuyện, cho nên tôi vẫn tưởng là đang nói chuyện với họ tại Sài Gòn . Sự việc này mãi sau tôi mới được biết!

### ***Kế hoạch di tản.***

Vào ngày 15 tháng 4, chúng tôi được chỉ định đi cùng cố vấn về Sài Gòn họp với DAO. Nội dung buổi họp là để nghe phổ biến về “ kế hoạch di tản “ !.

Kế hoạch này được phân biệt làm 2 lãnh vực riêng biệt. Đó là việc “ di tản người ” và “ di tản các đồ viện trợ cao giá ” ra khỏi VN.

1. Về việc di tản người, thì một cầu không vận giữa Saigon - Thái Lan sẽ được thành lập, đặt dưới sự điều hành trực tiếp của tòa đại sứ Mỹ và DAO . Mục đích là sẽ không vận khoảng 150,000 người ra khỏi Nam Việt Nam

Những thành phần được di tản là:

- Tất cả nhân viên dân chính quốc phòng, các thân nhân, gia đình trong đó có cả vợ con người Việt Nam, đang làm việc tại các toà đại sứ, các hãng thầu, các cơ sở dân sự Mỹ.
- Tất cả nhân viên, quân dân chính và gia đình của các nước đồng minh.
- Một số ít gia đình các giới chức cao cấp dân sự và quân sự của VNCH.
- Một số ít gia đình những phi công khu trục. Và hầu hết các sĩ quan từng làm việc trong Uỷ Ban Liên Hợp Quân Sự Hai Bên và Bốn Bên, cộng với gia đình của họ v.v...

2. Về việc di tản các đồ viện trợ, thì không quân Việt Nam, tức đơn vị tôi (còn gọi là Air Logistics Command) phải đảm nhiệm phần chuyển giao tất cả phi cơ và các vật dụng còn mới chưa xử dụng tới, đang để trong các kho bãi, đặc biệt là phi cơ A37, F5A và F5E, các động cơ phi cơ, các thiết bị cao giá, các quân dụng thượng đẳng, ra khỏi Nam Việt Nam trong thời hạn 24 giờ đồng hồ của ngày D.

Kế hoạch di tản khởi sự từ ngày 19 tháng 4 và dự trù chấm dứt vào ngày 5 tháng 5, 1975.

Phương tiện di tản sẽ là phi cơ của không lực Mỹ gồm các loại C130, C141, CA 5 v.v....

Cũng nên biết rằng từ nhiều tháng trước đó, chính phủ Mỹ đã làm những việc trên một cách đơn phương và âm thầm rồi. Họ đã thu hồi những đồ viện trợ có kỹ thuật cao từ các sư đoàn và căn cứ không quân như Đà Nẵng, Nha Trang, Pleiku, Phù Cát, Phan Rang v.v... để mang về Mỹ. Họ đặc biệt lấy đi những thiết bị đã trang bị cho các đài B.O.B.S ( Bearing Only Bombing System) và đài D.A.R.T. ( phụ chú 4 ).

xxx

Sau buổi họp trên đường trở về đơn vị, tôi bồi hồi, hoang mang và lòng nặng trĩu xuống.

Tôi hỏi người cố vấn:

- Tại sao Mỹ lại bỏ Việt Nam. Sao không tính một giải pháp nào khác ?

Ông ta trả lời nguyên văn:

- We can not win a lost war. ( Chúng ta không thể thắng một cuộc chiến đã mất )!

Người tôi lặng đi một giây, rồi sự bất mãn trở dậy. Không kim lòng được tôi buột miệng chửi :

- Đ. mẹ đám con cháu Chú Sam này. Thật là một lũ đều !

Viên cố vấn quay sang nhìn tôi như muốn hỏi tôi nói cái gì. Tôi lạnh lùng nhìn thẳng không thềm trả lời...

Từ trước tới giờ, chắc viên cố vấn này cũng hiểu rằng, có một số nhỏ sĩ quan trẻ trong đơn vị tôi thường có thái độ chống lại họ, trong đó có thể có cả chuẩn tướng Từ Văn Bê nữa ( phụ chú 5 ). Cũng vì vậy mà khi ông Bê được Bộ Tư Lệnh Không Quân đề nghị thăng thiếu tướng, thoát

đầu được tổng thống Thiệu chuẩn thuận nhưng sau đó bị bác. Có phải do áp lực của Mỹ chăng?

Còn nhóm sĩ quan trẻ chúng tôi thì bị đấm cổ vấn đơn vị gọi là "The young turks " (ý nói bọn cứng đầu hoặc chống đối) .

Tôi ôn nhanh lại những sự việc hàng ngày mà các cố vấn Mỹ thường áp lực với chúng tôi trong các công việc :

- Họ kiểm soát và thúc giục mọi công tác phải hoàn thành kịp hoặc trước thời hạn. Họ soi mói vào phần chỉ huy của các sĩ quan Việt Nam. Họ cố tình giới hạn tối đa khả năng hành quân của các quân binh chủng . Họ gây chậm trễ việc viện trợ những vật liệu thay thế có tính cách thượng khẩn. Họ giới hạn việc tiêu thụ nhiên liệu và bom đạn. Họ cắt giảm hẳn một nửa xăng dầu cấp cho phi cơ. Các phi vụ hành quân thì bom đạn chỉ được trang bị ¼ nhu cầu. Mỗi khi hành quân về phi công phải báo cáo chi tiết số bom đạn đã sử dụng v.v... ( phụ chú 6 )

- Các phi cơ chiến đấu loại khu trục AD5 và AD6 thì bị đưa vào kế hoạch " đình động " tức frozen. ( xịt foam chung quanh tàu để tồn trữ ngoài trời cho khỏi hư, không cho hoạt động nữa ) và thay thế bằng các phản lực cơ A37 và F5A là loại phi cơ mà người Mỹ gọi là toy aircraft (tàu bay đồ chơi) . Những loại này chỉ được cái bay nhanh, nhưng tầm hoạt động rất hạn chế và hỏa lực thua xa AD5 và AD6 là những loại chiến đấu cơ rất thích hợp cho chiến trường Việt Nam và cũng làm cho Việt Cộng rất khiếp sợ.

- Vấn đề trao trả tù binh giữa Việt Nam Cộng Hoà và Bắc Việt cũng vậy. Họ dùng mọi áp lực buộc VNCH thi hành hiệp định trao trả trong sự thất thế, lép vế. Luôn nhượng bộ những yêu sách của Bắc Việt và để chúng ở thế thượng phong ( phụ chú 7).

Trong khi đó quốc hội Mỹ chính thức cắt viện trợ. Lãnh thổ vùng 1 và vùng 2 bị mất. Áp lực Cộng quân rất mạnh tại vùng 3 và quân khu 3 quanh Sài Gòn. Cơ quan tình báo trung ương CIA Mỹ tung tin tình báo không trung thực, phụ họa vào đó là các đài phát thanh BBC, VOA phát tán những thông tin giả, sai với sự thật về tương quan lực lượng giữ 2 bên, làm tinh thần quân sĩ chao đảo cực kỳ. Đời sống người dân khắp nơi hoảng loạn, xáo trộn.

Và giờ đây thì kế hoạch di tản người ra khỏi Nam Việt Nam được đặt ra như đã kể trên.

Tôi thấy rằng vận mệnh VNCH sắp đến hồi kết thúc. Không còn cách nào để kéo dài hơn được.

xxx

### ***Câu không vận thu hồi quân dụng viện trợ***

Để chuẩn bị cho câu không vận này thì có một sĩ quan cao cấp Mỹ từ Thái Lan đến phi trường Biên Hoà để bàn với chúng tôi về chi tiết di tản theo như tinh thần buổi họp đã ấn định.

Ông ta cho biết ngày 24 tháng 4 sẽ là ngày D. Và vào ngày này không quân Mỹ sẽ bay từ Utapao Thái Lan đến Biên Hoà bằng các loại vận tải cơ C5A, C141, C124 và C130 với khoảng trên 100 phi vụ chuyên chở trong thời hạn 24 giờ đồng hồ.

Để tận dụng phi đạo, bãi đáp và thi hành cho kịp thời gian đã hoạch định, các phi cơ này khi đáp xuống sẽ không đậu vào parking để chờ chất hàng, mà sẽ chạy chậm chậm trên taxiway để những xe " chất- sẵn- vật- liệu- " của không quân Việt Nam chạy theo đẩy thẳng những kiện vật liệu ngoại khổ, kích thước cao và dài vào lòng phi cơ cho được khít khao với đường ray của sàn phi cơ. Trong những thứ chở đi, có rất nhiều phi cơ F5 còn mới gập cánh lại để trong thùng. Phía Mỹ đã phải tăng cường nhân sự bằng một toán tăng phái ( augmentee team) gồm 7, 8 chục thủy quân lục chiến Mỹ, cộng với quân số KQVN tổng số có khoảng 150 người.

Và ngày D bắt đầu.

Bầu trời Biên Hoà vẫn vũ phi cơ đến từ Thái Lan trên không như đàn bướm. Tiếng động cơ gầm thét. Chiếc này nối đuôi chiếc kia đáp xuống rồi bay lên. Cuối cùng thì cầu không vận được chấm dứt tốt đẹp.

Các phi cơ, động cơ, chiến cụ và quân trang quân dụng được Mỹ thu hồi gần hết về Thái Lan.

Suốt trong khoảng thời gian có cuộc không vận này, tuyệt nhiên phi trường Biên Hòa không hề phải nhận một trái pháo kích nào của cộng quân cả. Chẳng bù trước đó, hàng ngày căn cứ Không Quân Biên Hòa bị cộng quân pháo kích liên miên. Hàng đêm nhận trung bình từ 100 đến 200 trái hỏa tiễn 122 ly. Thiệt hại rất đáng kể về phi cơ và cơ sở vật chất. Để duy trì những hoạt động hàng ngày, và để che mắt các nhân viên các hãng thầu Mỹ và quân nhân không quân VN không thể biết được sự thiệt hại ở mức độ nào, chúng tôi đã phải yêu cầu các hãng thầu RMK của Mỹ mỗi buổi chiều trước khi nghỉ việc phải trộn sẵn đá và xi măng đựng trong các xe trộn hồ lớn của họ, để sẵn đó. Đêm xuống, khi dứt một đợt pháo kích nào thì các xe này phải chạy ngay đến những nơi nào bị tàn phá, đổ ngay những mẻ xi măng trộn sẵn này lấp đi những khoảng đất mới bị đào sới bởi hỏa tiễn.

Vậy mà vào ngày D thì không hề xảy ra trận pháo kích nào cả ! Còn ngay sau khi cầu không vận chấm dứt thì phi trường lại bị pháo kích mãnh liệt trở lại như trước đây.

Điều này cho thấy Mỹ và Bắc Việt đã thỏa thuận riêng với nhau từ trước đó!

Ngoài ra, phi trường Biên Hòa quá rộng lớn, đòi hỏi một kế hoạch phòng thủ tinh vi, tốn kém, chặt chẽ và phức tạp. Các cơ sở nội vi được tăng cường canh gác cẩn mật để tránh tình trạng đặc công và nội tuyến xâm nhập. Các vọng gác phải thay đổi mật khẩu từng 2 giờ một. Các hàng rào kẽm gai, hệ thống ánh sáng trong ngoài đơn vị được tăng cường tối đa. Hàng đêm quân số phải sử dụng tới từ 600 đến 700 người, trải ra các tuyến phòng thủ sát vòng đai phi trường hoặc trên các tuyến tiền trạm để tăng cường với các chi đội thiết giáp và các tiểu toàn công vụ bộ binh đang bảo vệ vòng ngoài của phi trường. Mìn claymore, hỏa châu, máy sensor được cài đặt dày đặc trên 8, 9 lớp hàng rào kẽm gai trong và ngoài vòng đai phi trường. Với trên dưới 140 chòi gác chung quanh vòng đai phi trường là một công tác lớn lao cho việc phòng thủ đơn vị.

Nhưng chúng tôi đã bảo vệ hữu hiệu đơn vị và giữ cho các phi cơ được ở trong tình trạng an toàn, mức khả dụng cao, nâng tiềm năng chiến đấu trên không khá cao. Và việc yểm trợ cho các đơn vị bộ binh bạn trên các chiến trường được KQ làm việc rất có hiệu quả.

xxx

### ***Những ngày cuối***

Khi mà tình hình ngày một xấu đi thì tại Sài Gòn, tôi đã liên lạc được với người cố vấn ngành của tôi tại Bộ Tư Lệnh Không Quân. Ông ta là Charles Emberger. Ông này vừa làm cố vấn tiếp vận cho KQVN và làm việc cho DAO. Nhưng mọi quyết định di tản đều do các giới chức Mỹ tại DAO định đoạt mà KQVN không được dự phần.

Tôi liên lạc được cả với Dickward, một trung tá Hải Quân Mỹ làm việc cho DAO. Ông có nhiệm vụ điều hành cầu không vận di tản. Tôi quen Dickward trong buổi họp di tản gần 2 tuần trước. Tôi nghĩ rằng cả hai người này đều có khả năng giúp chúng tôi thoát khỏi VN vào giờ chót nếu tôi cần đến họ.

Dickward rất tích cực lấy cho tôi một mẫu đơn di tản do toà đại sứ Mỹ cấp gọi là " Last Minute Evacuation " ( Di tản vào giờ chót ). Phần cuối mẫu đơn này có câu: " *yêu cầu các phương tiện quân và dân sự Mỹ khi gặp những người có tên trong danh sách này, phải có nhiệm vụ giúp họ thoát ra khỏi Nam Việt Nam bằng mọi cách, nếu không họ sẽ bị VC trả thù* ".

Cơ quan DAO nằm trong khu quân sự trên đường vào phi cảng Tân Sơn Nhất. Dickward rủ tôi mỗi tối sau giờ làm việc ra Sàgon ăn tối và tìm chỗ ngủ đêm để tránh những cơn pháo kích vào

phi trường. Chúng tôi mượn phòng tại Saigon Hotel nằm sát thương xá Tax. Không may cho chúng tôi là trong lúc này thì đứa con gái đầu lòng của tôi là Tú bị sốt xuất huyết nặng. Vợ chồng tôi phải đưa cháu vào bệnh viện Nhi Đồng gần Ngã Bảy Sài Gòn để điều trị và tiếp nước biển.

Vào khoảng ngày 20 tháng 4, văn phòng phụ trách di tản thuộc bộ tư lệnh không quân cho tôi hay nếu muốn đi tản thì đưa danh sách vợ con vào để làm thủ tục. Họ cho biết hàng ngày cơ quan DAO gửi 2 sĩ quan Mỹ sang bộ tư lệnh không quân nhận danh sách đem về lập thứ tự ưu tiên.

Cũng vào khoảng thời gian này thì đã có một số vợ con các sĩ quan KQ cao cấp hơn tôi được cho đi trước. Kèm vào đó có cả vợ con các phi công khu trục, đặc biệt là các phi công lái loại F5E. Vì người Mỹ muốn thu hồi các loại chiến đấu cơ đất tiền này, cho nên họ lo cho vợ con đi trước để giờ chót người chồng sẽ lái sang thẳng Thái Lan cùng với phi cơ của mình.

Cần nói thêm là khi các vận tải cơ đến Tân Sơn Nhất chuyên chở người di tản thì mọi thủ tục kiểm soát lên xuống tàu bay đều do nhân viên toà đại sứ Mỹ làm cả. Còn Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đứng làm hàng rào an ninh bao quanh phi cơ không cho bất cứ ai được lại gần, kể cả KQVN. Những người di tản được chuyển thẳng từ những xe bus của tòa đại sứ Mỹ lên phi cơ mà không cần phải thiết lập danh sách.

Vào ngày 4 tháng 4 đã xảy ra một tai nạn thảm khốc cho một chiếc vận tải cơ khổng lồ C5A bị cài bom nổ trên không, bên trong có khoảng 230 trẻ sơ sinh mồ côi và 70 người Mỹ đi theo săn sóc. Tổng số nạn nhân của tai nạn này là khoảng 130 em bé mồ côi và 40 nhân viên Mỹ và 10 người phi hành đoàn bị chết thảm. (phụ chú 8).

Không khí trong phòng điều hành cầu không vận rất khẩn cấp, nhộn nhịp và ồn ào. Một số viên chức dân cũng như quân sự cao cấp của DAO, trong đó có Tr/tướng Homer D. Murphy, Th/tướng Mac Cléon và vài vị tướng khác mặc quân áo dân sự từ Thái Lan bay đến làm việc chung. Còn lại là đại diện các cơ quan của Mỹ như tòa đại sứ Mỹ, các hãng thầu Mỹ, các tòa đại sứ đồng minh. Và một vài sĩ quan VNCH chuyên ngành.

Một hệ thống điện thoại vô tuyến - call director - được nối liền với Ngũ Giác Đài, với Bộ Chỉ Huy Hành Quân Thái Bình Dương của Mỹ ( CINCPAC ) đồn trú tại đảo Guam và Thái Lan. Những người điều động chỉ cần vận tầng số vô tuyến là có thể nói chuyện thẳng với các phi công Phantom F4 trên trời hoặc với Đệ Thất Hạm Đội của Mỹ ngoài khơi. Có cả một màn ảnh radar lớn để theo dõi các vị trí phi cơ và vị trí các tàu của các hạm đội ngoài Thái Bình Dương. Một phông đồ thành phố Sàgòn rất lớn treo trên tường bên trên đánh dấu vị trí các cao ốc để trực thăng đáp xuống chờ người di tản.

Tình hình quân sự toàn thể Quân Khu 3 và Saigon được cập nhật từng giờ, từng phút trên bản đồ. Tôi nhận thấy có 5, 6 hướng tiến của cộng quân vào Sàgòn. Đó là Hốc Môn, Củ Chi, Phú Lâm, Long Khánh, Biên Hòa và Long An ...

Mức độ tiến quân mỗi lúc mỗi gần vào thủ đô cho thấy Saigon đang bước vào giờ phút hấp hối !!!

xxx

Dưới đây là một số những diễn biến tình hình theo thứ tự thời gian mà tôi còn nhớ được như sau :

- Ngày 19/4, các vận tải cơ khổng lồ C141, C5A kể cả C130 của Mỹ ào ạt bay đến phi trường Tân Sơn Nhất ngày và đêm để bốc người di tản.

- Chiều ngày 21/4, bài nói chuyện lần chót của TT. Thiệu với dân chúng, trước khi từ chức, được phát trên đài phát thanh Sàgòn. Toàn bộ bài nói chuyện này chỉ để chửi Mỹ và chửi sự bội phản của họ. Sau đó ông và gia đình ra nước ngoài tị nạn !



- Ngày 22/4, nội các Việt Nam Cộng Hoà được trao cho phó tổng thống Trần Văn Hương lãnh đạo.
- Ngày 28/4, phó tổng thống Trần Văn Hương trao lại trách nhiệm tổng thống VNCH cho đại tướng Dương Văn Minh với sự đồng ý của lưỡng viện Quốc Hội.
- Chiều 28/4, phi công phản bội Nguyễn Thành Trung dẫn máy chiếc A.37 từ Phan Rang bay về đánh bom phi trường Tân Sơn Nhất gây một số thiệt hại vật chất. Ngay sau lúc phi trường TSN bị đánh bom xong thì có hai, ba vận tải cơ C130 của không quân Việt Nam vội vã cất cánh. Trên đó có chở một số yếu nhân trong chính phủ ra đi. Phi cơ cất cánh trong hỏa lực dày đặc của cộng quân quanh phi trường. Phi cơ chao đảo tưởng phải bị lâm nạn.
- Cùng ngày 28 tháng 4, đơn vị tôi, Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật & Tiếp Vận Không Quân, được lệnh đốt hết cơ sở để rút về Sài Gòn.
- Khoảng 9 giờ tối cùng ngày, các vận tải cơ nào của KQ còn khả dụng thì đều được lệnh di tản các quân nhân và gia đình KQ ra phi trường An Thới và Côn Sơn. Một số phi cơ khả dụng khác bay về vùng 4.
- Khoảng 4 giờ sáng 29/4, Việt Cộng pháo kích dữ dội vào phi trường Tân Sơn Nhất. Một số hỏa tiễn rơi vào DAO. Đúng vào lúc này chuyến bay C141 cuối cùng di tản người vội vã cất cánh rời phi trường Tân Sơn Nhất. Cầu Không Vận chấm dứt ngay sau đó. Cuộc pháo kích còn kéo dài lác đác tới 8, 9 giờ sáng.
- Khoảng 7 giờ sáng 29/4, một chiếc AC/ C119 của không quân Việt Nam do Trúy Thành đang bay yểm trợ quân bạn trên bầu trời phi trường Tân Sơn Nhất, bị hỏa lực phòng không quân đội Bắc Việt từ dưới bắn lên. Phi cơ trúng đạn rớt và trong lúc chúi đầu xuống đất mọi người chứng kiến hình ảnh một xạ thủ phi hành phóng ra khỏi phi cơ rơi xuống đất.
- 9 giờ 30 sáng 29/4, trong Bộ Tư Lệnh Không Quân còn diễn ra một buổi họp của một số các tướng lãnh, không quân và bộ binh. Ít phút sau thấy tướng Nguyễn Cao Kỳ bước ra trực thăng đậu gần đó để đi, nói là lên Dinh Độc Lập để gặp đại tướng Dương Văn Minh. Nhưng sau này được biết ông lên bộ Tổng Tham Mưu để đón vài vị tướng khác bay ra Nhà Bè để xăng, rồi trực chỉ Đệ Thất Hạm Đội!
- 10 giờ sáng 29/4, thủ tướng Vũ Văn Mẫu tuyên bố trên đài phát thanh Sài Gòn yêu cầu “ *tất cả người Mỹ phải rút ra khỏi Việt Nam trong thời hạn 24 giờ* ”.

Liền sau lời tuyên bố của ông Mẫu thì rất nhiều phi cơ trực thăng của không quân Mỹ, loại HU1B và Chinook Jolly Green, được các phản lực cơ Phantom F4 bảo vệ, từ các hàng không mẫu hạm của Đệ Thất Hạm Đội Mỹ ngoài hải phận, ào ạt bay vào các địa điểm tập trung người di tản để bốc họ ra các hạm đội. Những địa điểm này nằm trong DAO và trên nóc của khoảng 28 cao ốc quanh Saigon.

- Cùng lúc đó, người ta cũng thấy một số trực thăng của Không Quân Việt Nam, được các phi công cất giấu trước hoặc cướp được từ những phi trường khác, bay về đáp trên các cao ốc, trên sân cỏ, hay trên vệ đường của Saigon để đón gia đình tháo chạy. Vài chiếc bị bắn rơi. Có chiếc hư máy phải bỏ nằm dọc đường, cánh quạt trực thăng vẫn còn tiếp tục quay cho mãi tới ngày hôm sau mới ngừng.

- 9 giờ sáng 30/4, tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

Đài phát thanh Sài Gòn phát đi lệnh đầu hàng của tướng Dương Văn Minh, yêu cầu các đơn vị quân đội Việt Nam Cộng Hoà phải buông súng, chờ giao nộp vũ khí cho cộng quân.

Sau đó ít phút, người ta thấy Trịnh Công Sơn và một số nghệ sĩ phản bội có mặt tại đài phát thanh Saigon. Họ ồn ào vừa hát vừa vỗ tay, đồng ca bài "Nổi vòng tay lớn" của chính tác giả TCS.

- 11 giờ sáng ngày 30/4, chiếc xe tăng T54 đầu tiên của quân đội Bắc Việt ủi sập cổng sắt dinh Độc Lập tiến vào bắt giữ toàn thể nội các chính phủ và quốc hội Việt Nam Cộng Hoà đang tập họp bên trong để chờ đại diện Bắc Việt vào bàn giao chính quyền.

Sau này nghe thuật lại một đại tá quân đội Bắc Việt khi vào gặp các giới chức VNCH đã huỳnh hoang tuyên bố:

" Các ông không có gì để bàn giao cả. Chúng tôi đã chiếm Sài Gòn và bắt giữ các ông " !

- 11 giờ 30 sáng 30/4, lá cờ đỏ sao vàng được quân đội Bắc Việt cắm trên nóc Dinh Độc Lập.

Cờ vàng ba sọc đỏ bị hạ xuống.

Việt Nam Cộng Hoà cáo chung !!!

xxx

### ***Giờ phút long đong.***

Khi biết rõ được tình hình thời cuộc qua buổi họp di tản ngày 15/4, tôi đã chuẩn bị về tình huống vào giờ chót sẽ phải tìm đường ra khỏi nước ra sao.

Buổi sáng sớm ngày 29/4 tại Saigon Hotel, được tin phi trường Tân Sơn Nhất đang bị pháo kích, tôi và Dickward vội vã phóng xe vào DAO.

Trên đường đi, Dickward biết giờ phút cuối đã đến. Ông giục tôi về nhà đón gia đình đón vào DAO để ra đi. Tôi bỏ ông xuống DAO rồi phóng xe tới bệnh viện Nhi Đồng đón con tôi. Bệnh viện Nhi Đồng lúc này đa số y tá và bác sĩ đều không có mặt. Con tôi vẫn đang nằm trong nôi không có người coi sóc. Trên cánh tay vẫn còn những ống giầy nilong nối từ chai nước biển để truyền vào người. Tôi vội vã ôm con chạy ra khỏi bệnh viện, vừa chạy vừa giơ cao chai nước biển lên trời!

Tôi gấp rút lái xe giữa dòng người xuôi ngược. Đường phố lúc này đông đúc vô kể. Xe nhích từng thước hướng về phía phi trường Tân Sơn Nhất, nơi gia đình tôi đang tạm trú.

Ngay lúc đó thì trên radio tôi nghe tiếng ông Vũ Văn Mẫu, tân thủ tướng của nội các Dương Văn Minh, yêu cầu :

*" Mọi người Mỹ phải rút ra khỏi VN trong vòng 24 giờ " !*

Lòng tôi nao nao, bấn loạn từng hồi khi nghĩ tới chẳng còn bao lâu nữa Sài Gòn có thể chìm trong bão lửa.

Trong tình huống cấp bách như vậy thì tại một ngã tư đường nào đó, tôi vẫn còn nghe thấy tiếng hát vang ra từ một quán Café. Lời ca rên rỉ, sót sa của những kẻ yêu nhau sắp phải xa nhau. Vô tình nó phù hợp với cảnh huống hiện tại. Nước sắp mất, nhà sắp tan ! *" Tình yêu như trái phá, con tim tật nguyên, tình đi âm thầm, nghìn trùng như vết thương !!!..." (TCS)*.

xxx

Cuối cùng, tôi đưa được gia đình vào đến cổng DAO. Lúc đó, đã có rất nhiều lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ, với nón sắt, áo ráp đang đứng gác đầy trên các vọng gác và cổng ra vào DAO, thay thế lực lượng an ninh cũ của Mỹ. Những TQLC này được không vận từ Đệ Thất Hạm đội vào để bảo vệ an ninh cho cuộc di tản phút chót, sau lời "đuổi Mỹ" của thủ tướng Vũ Văn Mẫu. Các cuộn kẽm gai concertina đã được kéo ngang dọc, chắn các lối vào, ra của DAO. TQLC Mỹ quyết liệt không cho ai ra vào kể cả người Mỹ. Có một số sĩ quan Mỹ từ trong DAO chạy ra can thiệp cho một số người vào trong, nhân viên an ninh quyết liệt từ chối. Nhiều người chen lại

gần cổng, dơ cao đủ loại giấy tờ của Mỹ cấp. Nhân viên an ninh không tiếp, không nhận và không cứu xét. Ai mà tiến sát lại gần hơn thì bị lính TQLC đứng trên vọng gác bắn cày xuống mặt đường để chặn lại!

Các cổng vào DAO đều bị khóa kín. Nội bắt xuất, ngoại bắt nhập!

Dickward nhận được điện thoại của tôi cũng từ trong DAO chạy ra gần vọng gác, chỉ về hướng tôi đang đứng, can thiệp với mấy Thủy quân Lục Chiến Mỹ. Nhưng chỉ nhận được sự lắc đầu ! Ngay lúc đó có một chiếc trực thăng của không quân Việt Nam bị trúng phòng không, đáp khẩn cấp xuống mặt đường, cây một vệt dài trên mặt đất, lật nghiêng. Bụi cát tung bay mịt mù ! Mọi người bỏ chạy tán loạn. Xe cộ nằm ngổn ngang. Nhiều xe máy vẫn nổ, nhưng không một ai ngồi bên trong.

Biết là không xong, tôi vội chở gia đình về nhà người chị vợ ở đường Bùi Thị Xuân trước khu Lăng Cha Cả. Tôi liên lạc được điện thoại với ông Emberger lúc đó ông cũng đang về nhà ở khu ngã tư Phú Nhuận để đón gia đình vợ vào DAO để di tản. Gia đình vợ không ai chịu đi cả. Emberger nhờ tôi thuyết phục hộ. Qua điện thoại, tôi nghe tiếng khóc lóc thảm thiết ồn ào của gia đình cô vợ người VN. Và cuối cùng tôi đã thành công để gia đình này phải xuôi theo. Emberger hẹn tôi đứng chờ ở lối vào cổng sau của DAO, gần ngã vào trường Sinh Ngữ Quân Đội sau bộ Tổng Tham Mưu. Ông nói sẽ đưa gia đình ông vào cổng đó và sẽ đón gia đình tôi cùng vào DAO theo luôn.

Nhưng chuyện này không hề xảy ra, vì tôi không đến điểm hẹn !

Lý do là khi vừa cúp điện thoại với Emberger thì ngay lúc đó gia đình anh Cường tôi, từ Long An Bến Lức chạy về. Chờ theo cả một bầu đàn thê nhi. Gia đình anh ấy cũng bị kẹt lại không đi được bằng phương tiện Hải Quân.

Chúng tôi cúi người nhìn nhau ! Nhìn đàn con và các cháu thơ dại đứng quanh, lòng tôi chùng xuống.

Ai nỡ lòng nào bỏ lại vợ trẻ con thơ để ra đi một mình ???

Hai anh em tôi đã quyết định ở lại. Chấp nhận mọi sự thương đau xảy đến, dù tới đâu cũng được !!!...

Anh Albert Boussière, một Pháp kiều cũng là người anh em cột chèo với tôi, chứng kiến cảnh này từ đầu. Anh ái ngại nhìn tôi. Rồi đập tay vào vai tôi, quyết liệt giục giã:

- Vous allez ! Nous prendrons soin tout de votre famille allant en France avec nous plus tard.

Allez, allez ! Vous, seulement, vite, vite !

( Chú cứ đi đi, để vợ con lại cho tôi, tôi sẽ lo cho tất cả về Pháp cùng với chúng tôi sau này.

Chú đi đi, đi đi ! Minh chú thôi, nhanh lên ! ).

Lúc đó mặt tôi đành lại, cương quyết :

- Merci ton ton, j'ont pris ma décision. Je n'irai pas n'importe où maintenant !

( Cám ơn anh, em đã quyết định rồi . Em sẽ không đi đâu hết ! ).

xxx

Bầu trời Sài Gòn nồm nợp trực thăng bay tới bay lui, đáp xuống các cao ốc để đón người di tản. Người ta thi nhau phóng xe đuổi theo hướng trực thăng đang bay để tìm đến các cao ốc nào có trực thăng sẽ đáp. Hy vọng được cứu vớt. Trong lúc đó thỉnh thoảng lại có vài quả đạn pháo rơi đó đây, nổ ầm ầm, xé tai. Mọi người hốt hoảng, chạy ngược chạy xuôi. Có người mang thương tích trên người đầy máu me. Họ chờ nhau trên Honda, trên Vespa, xích lô và ngay cả trên xe ba gác. Phụ nữ, bà già, trẻ con vừa chạy vừa khóc than. Ở một cuối một con đường, đột nhiên có một chiếc trực thăng trúng đạn phòng không, đâm bổ nhào xuống sân thượng của một căn nhà làm nóc nhà xập xuống. Cũng may phi cơ không bị cháy !

Những tiếng súng cá nhân của một số quân nhân rã ngũ, vô kỷ luật, tức tối không được đi vì bị bỏ lại, chĩa thẳng vào trực thăng bắn lên như mưa. Tiếng đạn vèo vèo lướt trên đầu mọi người thật khủng khiếp.

Một vài căn nhà chủ đã bỏ chạy đã bị một số người xông vào hôi của. Quần áo, đồ đạc, giấy tờ vung vãi bay tứ tung khắp đường phố. Có vài xác người chết tức tưởi đang nằm co quắp bên lề đường. Thân thể được đắp phủ bằng những đồng quần áo hoặc đồng chăn màn cũ.

Cảnh tao loạn vô cùng thảm thương !

Sài Gòn đang rẫy chết từng hồi....



XXX

Ngay buổi chiều hôm đó, khi đã quyết định ở lại rồi, lòng tôi bứt bực xúc, bình thản lại hơn. Tôi phóng xe lại nhà bạn rủ nhau chạy một vòng Sài Gòn đến các bãi đáp trực thăng đang đón người trên các cao ốc, để quan sát. Đến đâu cũng thấy đông nghẹt người. Họ chen lấn nhau để vào bên trong sân nhà để tìm đường lên sân thượng. Nhưng sân thượng thì đã tràn đầy người ngồi chờ mà trực thăng thì đáp thưa dần.

Tại bến tàu Sài Gòn, hàng ngàn người chen chúc trèo lên boong của một thương thuyền rất lớn. Boong tàu đã chật cứng mà người thì vẫn đu đưa trên những mảng lưới để trèo lên. Ấn tượng hãi hùng về những cảnh chết chóc đã xảy ra trên những chiếc tàu đông kín người, di tản từ miền Trung vào Nam từ tháng trước đây, làm chúng tôi lo lắng cho số phận của những người này.

Chiều đã xuống. Chúng tôi vòng xe về đường Công Lý, nơi có một điểm bốc trên một cao ốc cạnh tiệm bánh bao ông Cả Cần. Cũng thấy hàng trăm người còn chờ đợi, chen chúc đầy dưới sân. Đường như trực thăng đã bỏ địa điểm này rồi !

Khi Sài Gòn bước vào bóng đêm, cũng là lúc không còn một bóng dáng trực thăng nào bay lượn trên không nữa. Cuộc cứu người di tản của Mỹ trên các cao ốc đã hoàn toàn chấm dứt, và chấm dứt luôn cả số phận của một quốc gia mà biết bao người đã hy sinh xương máu để xây dựng lên nó !....

Chúng tôi thần thờ trở về. Lòng nặng trĩu lo buồn. Mỗi người đeo đuổi một suy nghĩ riêng tư. Không ai nói với ai một lời. Tôi cắm mặt xuống đường lái xe. Nhìn những đoạn đường gập ghềnh sỏi đá mà xe chạy ngang qua, thấy nó giống hệt như cuộc đời của chúng tôi vậy. Khi lên bổng lúc xuống trầm, lúc sóng xô biển động, có lúc nào được bằng phẳng cả đâu. Phần số thế hệ chúng tôi là vậy, đành phải chấp nhận định mệnh. Bây giờ nó muốn đưa mình tới đâu thì mình theo tới đó !

Tôi tự hỏi có phải đây là lúc khởi đầu cho bước ngoặt của đời mình không?

Đêm hôm đó tôi đưa vợ con đến nhà bạn để ở vài ngày. Tôi không trở về nhà của tôi cốt là để cho qua đi những nguy hiểm và xáo trộn của mấy ngày đầu hỗn quân hỗn quan. Gia đình bạn tôi đã đi hết, nhà cửa hoang vắng, chỉ còn lại người tở gái. Sự có mặt của gia đình tôi làm cho bầu không khí được ấm cúng và mọi người được an tâm hơn lên. Buổi tối đến, chúng tôi ngồi trầm tư, nghĩ ngợi và rồi bàn luận chuyện thời sự. Tính toán với nhau những bước đường sắp tới, cho mãi đến tận nửa khuya. Phần tôi, tôi không hối hận đã quyết định ở lại bên người vợ trẻ và mấy đứa con thơ dại. Tôi cởi bỏ bộ quân phục, mũ nón, giày bốt-đờ- xô đem lên sân thượng tìm chỗ kín cất giấu. Còn khẩu Browning 9 ly tôi vẫn giữ trong người để phòng thân.

Tuy vậy, suốt đêm đó tôi cũng thao thức không ngủ được. Tâm trạng rối bời, u uất trong bóng đêm của căn phòng, tối đen như đêm sa mạc khi nghĩ đến ngày mai.

Huệ nằm bên tôi khóc rầm rức, lòng tôi quặn thắt lại. Trên mười năm trong quân ngũ, cũng là thời gian hai chúng tôi và các con sống hạnh phúc bên nhau. Người lo việc nước. Người việc nhà. Cùng chăm lo đàn con nhỏ dại. Bây giờ tất cả hạnh phúc bỗng chốc cao bay. Tương lai xám đen như màu chì và chấm dứt trong nghịch cảnh một cách đanh đoạn, tan nát và bẽ bàng ! Tôi tiếc cho sự nghiệp của mình !

Nhìn lại suốt đoạn đời tuổi thơ, tôi đã trải qua bao nghịch cảnh nghiệt ngã. Thế hệ tôi là một thế hệ đầy dẫy những thiệt thòi, bất hạnh và gian truân. Chiến tranh triền miên. Quê hương đầy thương tích. Đói khổ khắp nơi. Chia li, bơ vơ và tan tác. Hạnh phúc không bao giờ ở lại lâu dài cho tôi và cho cả thân phận bọt bèo của những người cùng thế hệ. Cuộc đời chúng tôi như những đụn cát trên sa mạc. Lúc đầy lúc vơi, lúc tụ rồi tan. Hứng chịu bao nghịch cảnh và đau thương qua biết bao lớp sóng phé hưng của thời gian.

Trước mắt đây sẽ là một viễn ảnh đời đời. Chắc chắn là phải chia xa, là chết chóc và tù đày. Biết có ngày về hay không. Vợ con sẽ bơ vơ, đói khổ. Cuộc đời sẽ rẽ về hướng nào ?

Có những khoảnh khắc trong đêm, quẩn trí tôi đã nghĩ tới khẩu súng. Tôi tự hỏi, nếu tôi tự kết liễu đời mình thì có chắc gì vợ con mình có được hạnh phúc trong chế độ cộng sản hay không ?

Hay là cùng nhau chết cả?

Quay nhìn những đứa con thơ dại đang say ngủ như những thiên thần, tôi chợt thấy lòng mình chùng xuống, quặn đau và đầy hối hận vì những ý nghĩ cuồng dại của mình.

Người ta sống một đời, chết một người, sao lại kéo theo những người vô tội khác chết theo mình. Thiên Đàng đâu có dung chứa những kẻ cuồng sát và nhẫn tâm như vậy.

Cứ nghĩ ngợi miên man như thế, đêm thâm u đã đưa tôi chìm vào giấc ngủ chập chờn, bồng bềnh và mệt nhọc....

xxx

11 giờ sáng hôm sau.

Khi đang ngồi trong nhà, chúng tôi nghe mọi người bên ngoài đường phố xôn xao :

- Xe tăng Việt Cộng đang tiến vào thành phố !

Dân chúng bắt đầu hoảng sợ. Người thì trốn chạy. Người thì thập thò ngó ra đường. Nhưng theo tiếng loa kêu gọi của bọn năm vùng, mọi người dù sợ sệt vẫn buộc phải ra đứng bên đường để đón chào những chiếc xe tăng đang tiến vào. Khi thấy xe tăng bò chậm chạp trên đường phố, tay họ vội giơ lên cao, vờ vẩy vẩy để đón chào kẻ thù. Miệng còn phải hô to những tiếng hoan hô miễn cưỡng nhưng trong lòng thì chắc đang rỉ máu như nhau !

Một vài người đã được ai đó phát cho mấy lá cờ giấy nhỏ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và cờ Đỏ Sao Vàng từ hồi nào không biết, cũng giơ cao phát phát trên đầu, như muốn cho mọi người đứng quanh thấy rằng mình cũng là những thành phần đang vui mừng, đang sung sướng được đứng đón chào đạo quân giải phóng tiến vào tiếp thu thủ đô !

Trên đường phố đám người đeo băng tay đỏ bắt đầu xuất hiện nhiều hơn. Có đứa mặc giả cả những bộ đồ tu hành của các vị sư sãi, tay chúng cầm cờ đỏ sao vàng và cờ mặt trận giải phóng miền nam, phát lia phát lịa. Miệng thì hô lên những khẩu hiệu cò mồi để mọi người cùng hô theo để đón mừng kẻ chiến thắng. Mặt mũi đứa nào đứa ấy vênh vác, tỏ ra quan trọng. Mắt thì đờng đờng sát khí nhìn xoi mói vào dân chúng hai bên đường, xem có ai là không vỗ tay hay không. Chúng làm như chính chúng là Việt Cộng thứ thiệt trong guồng máy tiếp thu thành phố. Nhưng ai cũng biết tổng, chúng chỉ là một bọn thời cơ, bắt lương, theo đóm ăn tàn, sinh ra vào ngày 30 tháng tư để nước đục thả câu, kiểm điểm với chính quyền mới sau này mà thôi.

Tôi đứng lẫn lộn trong đám đông bên đường, lòng đau xót chứng kiến những hình ảnh ngang trái đau thương. Những chiếc xe tăng T54 đầu tiên của Việt Cộng chậm chạp và dọ dẫm bò trên mặt đường Công lý, đi ngang qua trước cửa chùa Vĩnh Nghiêm. Chúng tiến một cách thận trọng và đầy cảnh giác về hướng bộ Tổng Tham Mưu. Những chiếc xe lảm lạp bùn đất, chung quanh xe còn phủ những cành lá ngụy trang. Có cả xoong nồi treo lủng lẳng hai bên. Quanh xe treo luôn cả những bao tải cũ rách tơi tả. Có cả một hai chiếc xe đạp cải tiến và một hai cây đàn guitar trầy trụa nữa.

Đám lính VC mặt non choẹt đứng trên pháo tháp, tay cầm súng lăm lăm chĩa lên các ngôi nhà có lầu cao.

Nhìn kẻ thù đang ngạo nghễ trên những xe tăng và đại pháo, dân chúng hai bên đường miễn cưỡng vỗ tay chào đón, trong đó có cả chính mình, tự dưng không cầm được nước mắt, người tôi rung lên rồi bật khóc. Nhưng tay thì vẫn phải giơ cao để vờ vẩy vẩy trong không trung!!! Rồi không thể chịu đựng nổi nữa, tôi bỏ đám đông bước vào sau cổng chùa, tìm chỗ vắng úp mặt vào tường khóc tức tưởi. Khóc như chưa từng được khóc bao giờ. Nước mắt tôi cứ ràn rụa ra, không kìm hãm lại nổi! Tôi khóc tủi hận cho vận nước và khóc tủi nhục cho phận mình. Chúng tôi như những võ sĩ bị bán độ. Bị kẻ khác bắt buộc phải thua trận trong nhục nhã, đắng cay. Thật là một sự thua cuộc bất công và đầy sỉ nhục. Mình muốn đánh địch thù mà chân tay bị kẻ khác trói lại!

Trời đất trước mặt tôi nghiêng ngửa, quay cuồng. Mắt tôi tối xầm xuống như đêm tối trên mặt đại dương...

Sau một hồi lâu, tôi gạt nước mắt bước ra khỏi cổng chùa.

Trước mặt tôi, tôi chợt nhận ra một đoàn người mặc quân phục màu rằn ri với vũ khí cá nhân bám đầy bụi đất, đang lùi thủi đi sau lưng những hàng người đứng bên đường, tay đang mài mê vẩy cờ, hoan hô.

Đoàn người này là những chiến sĩ của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Họ được lệnh phải đầu hàng. Phải đi về dinh phó tổng thống để giao nộp vũ khí. Họ đi rải rác từ hướng Tổng Tham Mưu về phía Sài Gòn.

Nhìn những người lính oai hùng này, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, quân phục rách từng mảng, thân thể trầy trụa, lùi thủi đi sau lưng đám đông, mặt họ còn rục lên những nét căm hờn, lòng tôi bỗng se thắt và quặn lên một niềm đau khôn tả.

Những trái lựu đạn mini, những khẩu M72 chống tăng, những vũ khí chiến đấu gọn nhẹ, tối tân đang đeo quanh người họ, toát lên một nét kiêu hùng và oai dũng. Đó là hình ảnh muôn đời của người lính chiến Việt Nam Cộng Hoà trong những giờ phút cuối của cuộc chiến.

Suốt đời tôi không thể quên được những hình ảnh này!

Những hình ảnh kiêu dũng đó sẽ in đậm nét mãi trong lòng mọi người dân VN. Không bao giờ chúng ta còn nhìn thấy lại được nữa!

Sự nghiệp chiến đấu vĩ đại của những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà đến đây là chấm dứt!

Vinh quang của họ chúng ta đã cùng nhau chia sẻ, thì giờ đây sao nỗi cay đắng này lại để họ hứng chịu một mình? Biết đến bao giờ thì nỗi oan khiên này mới nhạt phai khỏi tâm hồn của những chiến sĩ bất tử này ?!

Tôi len đến gặp vị sĩ quan chỉ huy đang đi cùng lính của mình. Anh thấy mắt tôi còn hoen nước mắt nên biết tôi là người cùng phe. Anh lật nắp túi áo trần lên, cho tôi thấy 3 bông mai vàng đã cũ nằm dưới nắp áo. Tôi nói nhỏ vào tai anh :

- " Đại úy nên cho các anh em vứt hết súng đạn đi. Quần áo trần cũng vậy, cởi ra và bỏ đi hết. Không cần phải mặc như vậy trên đường đi về tới phủ phó tổng thống. Chúng nó trên các xe tăng nhìn thấy tướng mình muốn kháng cự lại, nó nã đạn xuống thì rất thiệt thòi cho anh em và dân chúng " .

Mắt anh nhìn tôi long lanh rục ánh lửa. Sự căm tức khiến đôi môi anh mím chặt, thâm tím trước những cặp mắt xót thương của đồng bào đứng quanh.

Có nhiều tiếng bật khóc đâu đây !

Rồi có lẽ anh thấy lời khuyên của tôi hữu lý anh đã ra lệnh cho binh sĩ thuộc quyền cởi bỏ quân phục ra. Nhưng anh vẫn còn hậm hực nói:

- " Đ. mẹ tụi nó, tụi tôi sợ gì. Mới « thổi » sụm 3 chiếc tăng của đám nó. Một, ở ngã tư Bảy Hiền, hai chiếc kia, ở trước cổng bộ Tổng Tham Mưu thì bị lệnh đầu hàng chó đẻ bắt phải buông súng. Nếu không thì tụi tôi chơi chết mẹ tụi nó chứ sợ thằng nào đâu. Thiệt là khốn nạn. Uất hận quá! " .

Nghe anh nói tôi vội quay mặt đi hướng khác, nước mắt tôi lại ràn rụa chảy xuống.

Có một cái gì cao cả, lớn lao và hào hùng được nhìn thấy trên khuôn mặt những người chiến sĩ này!

Tôi đau xót cho anh, cho các chiến hữu khác, và cho cả dân tộc Việt Nam này nữa.

Ồi trời cao có thấu !

Những binh sĩ đã nghe lệnh người chỉ huy mình, ra cầu Công Lý gần đó, vứt rải rác xuống dòng sông những vũ khí, những bộ quân phục đã từng ôm ấp thân thể của họ đêm ngày trên bước đường bảo vệ quê hương.

Dòng nước lặng lẽ cuốn đi những bộ chinh y của một binh chủng hào hùng. Cuốn đi những vũ khí chiến đấu nhuộm đầy hào khí. Cuốn luôn cả những quá khứ dưng cảm. Và chôn lấp đi luôn cái lý tưởng cao vợi của một dân tộc hiền hòa, yêu hòa bình, yêu tự do, mà những chiến binh này đã dành trọn đời mình chiến đấu để giữ lấy.

Những dấu tích vàng son của một thời, bao giờ mới tìm lại được nữa !

Những người dân đứng quanh nhìn họ xót thương. Nhiều người đã khóc. Tất cả đều đang chia sẻ niềm đau chung.

Một số người nhà ở gần đó chạy về mang vội đến cho những đứa con thân yêu này những bộ quần áo dân sự để họ mặc, thay cho những bộ quân phục.

Họ phải chấp nhận mặc để đổi đời...

x x x

Ngày trình diện học tập tại trường Trần Hoàng Quân gần Ngã Sáu Chợ Lớn, tôi có gặp một sĩ quan cấp tá cùng đơn vị. Người này đã từng nhận nhiều ân sủng và sự nâng đỡ của tướng Bê. Nhưng có lẽ thỉnh thoảng trong các buổi họp đơn vị, anh bị vị tướng này khiển trách khuyết điểm của mình trong việc điều hành đơn vị, nên anh mang trong lòng sự oán hận nào đó.

Nhìn thấy tôi đứng xếp hàng, chỉ cách anh vài thước, để vào sân trường bên trong trình diện học tập, chung quanh có đầy lính gác Việt Cộng, miệng anh ta bô bô hỏi tôi tin tức về tướng Bê. Lối hỏi đều cằng và hỗn hào. Anh không cần che chở cho sự an nguy của bằng hữu:

- Ê bô ! « thằng » Bê có đi thoát không. Ông có gặp " nó " ở đâu không ?

Tôi cho rằng, anh ta muốn tỏ cho những người cùng cảnh ngộ đứng quanh biết là chỉ có mình anh ta là có lòng ở lại với quê hương. Còn những tướng lãnh và các nhà lãnh đạo khác đều hèn hạ bỏ chạy hết ?!

Tôi sửng sờ với câu hỏi này. Có thể nào một ngôn từ như vậy lại nên được sử dụng ở miệng một người đã từng chỉ huy hay không ? Mặt tôi đỏ lên vì giận nhưng vẫn kìm giữ lại sự bình tĩnh.

Tôi bước sang hàng anh đứng, bắt tay chào hỏi anh hờ hững. Rồi làm như đột ngột bị xặc ho, tôi khạc một bãi nước bọt xuống trước mặt và bỏ về hàng bên này !

### **Thay cho lời kết:**

Vết thương của trên 30 năm trước đã qua. Bây giờ nghĩ lại tuy thấy vẫn thấm đau nhưng cường độ đã giảm bớt nhiều. Thời gian là một liều thuốc tuyệt diệu để hàn gắn vết thương lòng. Dù cho lịch sử được viết sai bởi kẻ chiến thắng, nó có bóp méo chân lý của sự thật và đã làm cho ngay cả thế hệ hiện tại, chứ đừng nói là thế hệ mai hậu, đang nhìn cha ông của chúng thiếu đi lòng kính trọng. Nhưng công lý vẫn là công lý.

Sự thật vẫn là một bất biến của đất trời.

Chúng ta vẫn có sẵn tấm lòng bác ái và vị tha ! Chúng ta tha thứ và bỏ qua sự bội phản của đồng minh cũng như những sự dã man, tàn ác và bất nhân của kẻ thù, để nghĩ tới hạnh phúc của con cháu. Để mong cho sau này chúng có một tương lai tốt đẹp hơn, thanh bình, tự do và hạnh phúc hơn, cho cuộc đời chúng được thăng hoa.

Nhắc lại chuyện cũ không phải là để oán hận ai mà là để rút ra cho đời một kinh nghiệm sống.

Tôi không oán trách ai. Không oán hận các nhà lãnh đạo và các cấp chỉ huy cũ của mình. Cho dù họ có những khuyết điểm trong việc điều hành và lãnh đạo đất nước. Có khuyết điểm trong việc điều khiển cuộc chiến này. Họ đều đáng được tha thứ và kính trọng. Nếu trước đây thái độ sống cũng như tư cách đạo đức của mỗi người có tốt hay xấu, thì người đó sẽ được người đời nể trọng ít hay nhiều mà thôi. Còn tất cả chúng ta đều đáng được thương hại như nhau, đều là nạn nhân của những cuộc mua bán bản thủ.

Tất cả mọi người Việt Nam đều mang trong người một lòng yêu nước sắt son, một lòng mong ước nhiệt thành là có được tự do, dân chủ, phú cường và không cộng sản.

Chúng ta là một nước nhược tiểu mà số phận được định đoạt bởi kẻ khác. Cuộc chiến Việt Nam là cuộc chiến được khởi đầu và kết thúc bởi bọn con buôn. Nó được định đoạt không bởi những con người dũng cảm chiến đấu bảo vệ cho lý tưởng và quê hương họ, mà bởi những quyền lợi của những kẻ nước ngoài, của những kẻ chỉ biết biểu tình phản đối cho quyền lợi họ ngay trên chính đường phố của nước Mỹ !

Ở đây tôi xin bày tỏ lòng kính trọng với các cấp chỉ huy cũ, những người đã cho tôi cơ hội được hãnh diện phục vụ dưới quyền, mở mắt cho tôi bao nhiêu bài học làm người.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng quý mến đối với các anh em sĩ quan và binh sĩ đã cùng tôi phục vụ dưới chung một màu cờ tổ quốc, mà chẳng may cột cờ bị gãy ngang ở đoạn giữa. Không phải lỗi tại mình, mà tại chúng ta là một nước nhược tiểu, vận nước chúng ta tùy thuộc vào một bàn cờ chính trị của ngoại bang.

*Union City, Sept. 2004*

Phần phụ chú :

*1/ Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật & Tiếp Vận Không Quân là một đơn vị kỹ thuật và tiếp vận lớn và duy nhất của Không Quân Việt Nam Cộng Hòa. Quân số có khoảng 6,000 người với trên dưới 420 sĩ quan các cấp.*

*Đơn vị này có trách nhiệm là yểm trợ và trang bị mọi nhu cầu từ A tới Z cho 6 sư đoàn Không Quân VN và 9 đơn vị không quân biệt lập khác. Ngoài ra còn đảm nhiệm huấn luyện những chuyên viên kỹ thuật và điện toán từ sơ cấp tới cao cấp cho các sư đoàn không quân, kể cả*



huấn luyện cho những khóa tân sĩ quan tốt nghiệp từ trường sĩ quan bộ binh Thủ Đức đưa sang

..  
Nổi bật nhất là KHÔNG ĐOÀN TÂN TRĂNG & CHẾ TẠO phi cơ:

Không đoàn này chuyên sửa chữa phi cơ, trang cụ và quân dụng thượng đẳng ở cấp cao nhất. Nơi đây có thể phục hồi, tổng kiểm (overhauled) và sửa chữa nặng (retrofit) các động cơ, trang cụ và những cấu trúc khung phòng phi cơ (structural). Làm mới lại những động cơ, những phi cơ hư hỏng hay phi cơ bị tai nạn trên chiến trường để trở thành phi cơ khả dụng. Kỹ thuật sử dụng plasma (một nguồn năng lượng có sức nóng cực cao) đã được dùng để làm ra hoặc đắp những thổi kim loại thành các trục của động cơ phản lực, đưa thành phẩm lên đúng theo tiêu chuẩn quốc tế. Sự kiện này đã nói lên sự lớn mạnh mang tích cách đột phá trong ngành chế tạo phi cơ mà KQVN đã biết áp dụng kỹ thuật cao này vào những ứng dụng việc chế tạo cơ phận phi cơ trước năm 1975.

Không đoàn TTCT cũng đã dự phần và phối hợp với Khối Không Cụ thuộc BTLKQVN, chế tạo thành công chiếc phi cơ đầu tiên của không quân Việt Nam lấy tên là Tiền Phong 001. Người Mỹ rất thán phục nhưng không chịu cấp ngân khoản cho việc sản xuất.

Không đoàn TTCT còn có các xưởng Chế Tạo Đường Khí Lỏng, xưởng Truyền Lực Động Cơ, xưởng Kiểm Thử Rạn Nứt Động Cơ, xưởng khung phòng v.v..

Đối với các quân xa cơ giới và các quân dụng đặc biệt của không quân VN, thì không đoàn này cũng sửa chữa ở cấp cao, tức cấp công xưởng.

Cũng nên biết thêm là vị tham mưu trưởng của BCHKTTV/KQ là một đại tá. Ông là một nhà khoa học. Tốt nghiệp tiến sĩ không gian năm 1973 tại Mỹ. Trong lúc đang là tham mưu trưởng cho BCHKTTV/KQ ông còn được chính phủ Mỹ và Nha Kế Hoạch Bộ Kinh Tế VNCH ủy thác việc điều hành và giám sát một vệ tinh không gian của Mỹ gọi là E.R.S.T tại vùng Đông Nam Á, nằm trong một chương trình riêng của Liên Hiệp Quốc tại Bangkok. Vệ tinh này có mục đích tìm kiếm và xác định những khu vực có tài nguyên thiên nhiên tại đồng bằng sông Cửu Long.

Sau năm 1975 ông làm việc tại Trung Tâm Nghiên Cứu Không Gian Pháp tại Toulouse.

Hiện ông đang cư ngụ tại Denver tiểu bang Colorado và đang là một giáo sư cho trường đại học Colorado và là Nghiên Cứu Trưởng của một số dự án về không gian và phi cơ không người lái.

2/ Giờ chót sau khi đã bỏ vùng 1 và vùng 2 rồi, Không Quân tái phối trí lại các phi đoàn cho nhu cầu hành quân thì kiểm kê lại còn được khoảng 3,000 phi cơ các loại, trong đó có khoảng 20 phi đoàn khu trục và phản lực. ( tư liệu từ Chuẩn Tướng Đặng Đình Linh, tham mưu phó Tiếp Vận KQ cho biết ).

3/ Theo bài viết của ông Hoàng Đức Nhã thì buổi sáng trước khi rời Hà Nội đến Sài Gòn để họp với TT Thiệu vào đầu tháng 10-1972, Kissinger đã tổ chức tiệc ăn mừng với cộng sản Bắc Việt, để mừng về những thỏa thuận Mỹ đã đạt được với Bắc Việt để sẽ ký kết tại Paris với nhau. Trong bữa tiệc, Phạm văn Đồng, Lê Duẩn và Lê Đức Thọ mừng đến nỗi phải khóc lên vì quá sung sướng. Vì hiệp định này đã rất có lợi cho đảm lược họ!

Trước những áp lực này, tổng thống Thiệu đã rất đảm lược cương quyết khước từ mọi việc ký kết, và cũng không gửi đại diện VNCH đi dự hội đàm Paris!

Kissinger quá tức giận phải bỏ về Mỹ và tuyên bố rằng: " đây là một thảm bại ngoại giao lớn nhất trong đời tôi". Rồi nhắn lại với TT Thiệu, qua ông Hoàng Đức Nhã bằng lời đe dọa rằng: - " Tổng Thống của anh không nên làm thánh tử đạo " !

4/ Đài B.O.B.S ( Bearing Only Bombing System) là một hệ thống hướng dẫn các pháo đài bay B52 khi bay trên không phận VN.

Còn đài Trục Giác Tự Động (D.A.R.T) là đài tiếp nhận các tín hiệu phát ra từ các máy cảm nhận (sensors), còn gọi là " Hàng Rào Điện tử Mac Namara". Các máy cảm nhận được rải đầy trong rừng núi và dọc biên giới Lào Việt. Khi phát hiện có sự xâm nhập của quân đội Bắc Việt vào

miền Nam Việt Nam, được báo động bởi hàng rào điện tử, thì phi cơ B52, phi pháo của không quân VN, hải pháo của Đệ Thất Hạm Đội Mỹ hoặc pháo binh của VNCH sẽ được yêu cầu oanh kích để tiêu diệt .

5/. Ch/Tướng Từ Văn Bê vừa qua đời tại Oklahoma City ngày 28 tháng 2-2008.

6/. Theo Bill Laurie là sử gia Hoa Kỳ thì đến giữa năm 1974 , Hoa Kỳ bắt đầu cắt giảm viện trợ để quân đội QLVNCH, suy yếu dần dần. Đến 1975 cấp số cung ứng có sẵn (Available Supply Rate- ASR) dành cho đạn đại bác đã giảm nhanh tới mức không thể chấp nhận, như theo bảng dưới đây, cho mỗi khẩu đội bắn trong một ngày:

Cấp số năm 1972 / Năm 1973

Đạn 105 ly 180 viên → giảm còn 10 viên , tỉ lệ giảm là 94%

Đạn 155 ly 150 viên → giảm còn 5 viên, tức giảm 97%

Đạn 175 ly 30 viên → giảm còn 3 viên, tức giảm 90%

Mọi thứ bị cắt đến tận xương, tận tủy. Nhiều binh sĩ bộ binh được cấp số đạn căn bản là 60 viên M16 cho một TUẦN LỄ. Nhiều đơn vị cấm binh sĩ bắn M16 liên thanh, chỉ được bắn phát một. Các đơn vị chạm địch có khi bị giới hạn chỉ còn được bắn yểm trợ hai trái đạn đại bác, ngoại trừ khi bị tràn ngập. Thiếu cơ phận thay thế, xe tăng, tàu giang tuần, máy bay... nằm ụ chờ rỉ sét.

Trong tang lễ của Trung Tướng Dục Quốc Đống Tư Lệnh Nhảy Dù VNCH, Trung Tướng James B. Vaught, một cựu Cố vấn Hoa Kỳ đến từ Myrtle Beach, South Carolina đã nhắc lại những kỷ niệm lúc làm việc TT Dục Quốc Đống từ Tháng Tư, 1971, ông nói ông và cựu T. Tướng Đống coi nhau như anh em ruột, T. Tướng Đống là một vị tướng can đảm, tài ba v.v... Ông Vaught đã xin lỗi cách đối xử của HK đối với dân tộc VN như sau: "Vào năm 1973, lúc đó QLVNCH sắp chiến thắng, cựu Tổng Thống Nixon muốn được tái đắc cử nên đã cùng với những nhà chính trị Mỹ quyết định bỏ rơi VNCH, đem quân đội HK về nước nên VNCH mới không còn cách nào để tự vệ chống lại Cộng Sản Bắc Việt nữa !".

7/. Cuộc trao trả 1,000 tù binh cho Bắc Việt.

Những tù binh này được chuyển từ nhiều nơi về trại tù binh Tân Hiệp tại Lò Than Biên Hòa để sau đó di chuyển đến địa điểm trao tại phi trường Lộc Ninh.. Vì là buổi trao trả đầu tiên sau khi hiệp định Ba Lê ký kết nên được diễn ra long trọng trong phi trường Biên Hòa với sự hiện diện của đầy đủ quan chức cao cấp các nước và đại diện Ủy Hội Kiểm Soát Quốc Tế bao gồm 4 nước là Ba Lan, Hung Gia Lợi, Nam Dương và Canada. Có cả các phóng viên báo chí, truyền thanh truyền hình của các nước cộng sản và quốc gia đến dự.

Trong lúc không quân đã sẵn sàng 4, 5 phi cơ C130 chờ trực ở bãi đậu gần khán đài để đưa tù binh trao trả, và quan khách tham dự chờ đợi những chuyến xe chở tù binh Việt Cộng tới, thì ở trại giam, tù binh VC làm reo nhất định không chịu ra phi trường. Đám tù binh này nói rằng họ không phải là tù binh mà là các nhà trí thức khoa bảng, là sinh viên học sinh và là các nhà sư yêu nước của miền Nam chống đối lại chính quyền, vì vậy bị chính quyền chụp mũ là cộng sản nên bị giam giữ tù đầy. Bây giờ họ không đi đâu hết !

Cuộc làm reo này kéo dài cho đến khi có đại diện Bắc Việt và phái đoàn ủy hội kiểm soát bốn bên đến tận nơi thuyết phục thì họ mới chịu đi.

Trước khi đi, họ đưa ra yêu sách là phải tìm cho họ 15 bộ đồ tu hành của các vị sư sãi để họ mặc, một số tràng hạt để họ đeo và gậy để họ chống. Phía VNCH bị áp lực của Mỹ nên phải nhượng bộ. Nhưng sau khi đạt yêu sách họ cũng không chịu lên xe mà đòi đi bộ trong những bộ đồ tu hành trông rất lố bịch và bôi bác tôn giáo.

Tại địa điểm trao trả Lộc Ninh, các tù binh VNCH được VC trao trả nhìn thật là thảm hại và thương tâm. Đa số bị bệnh hoạn, đói ăn, nằm la liệt trên cáng, trên võng, hoặc trên nền đất trong những căn nhà lá lụp xụp. Máu mủ từ những vết thương, những chỗ sâu quảng và những mụn ghẻ lở, bốc ra hôi thối. Quần áo rách rưới, mắt lờm sâu vì gày guộc. Có người quỳ gối xin

ngay đồ ăn Ration C của phái đoàn. Họ cho biết đã phải kiêng nhau đi bộ từ biên giới Cam Bốt mấy ngày đêm, dưới cơn mưa đạn, mới về tới địa điểm trao trả này.

8/. Chiếc phi cơ C5A này cất cánh khỏi Tân Sơn Nhất để bay ra hướng Vũng Tàu. Khi bay ra biển được khá lâu, ở độ cao 45,000 feet thì một cánh cửa phát nổ. Không khí bên ngoài ập vào mãnh liệt gây thương tích cho nhiều người trong phi cơ, đồng thời hút ra khỏi phi cơ rơi xuống biển khá nhiều hành khách. Vì không đủ áp suất bay tiếp nên phi công vội vã lèo lái phi cơ bay về đáp khẩn cấp lại phi trường TSN. Nhưng về gần tới đầu phi đạo thì phi công buộc phải đáp bụng cho phi cơ trượt trên cánh đồng, gây thiệt hại nặng nề cho phi cơ. Tầng trên phi cơ, nơi có nhiều hành khách, bị thiệt hại nặng. Nhiều người bị thương. Động cơ, cánh và đuôi phi cơ bị văng ra rơi vung vãi trên cánh đồng. Giới chức trách nhiệm của DAO và Không Quân Việt Nam điều động trực thăng, cứu hỏa và các toán cứu hộ tới tiếp cứu nạn nhân sống sót và thu lượm các xác nạn nhân đưa vào bệnh viện. Việc làm này tiến hành ngay trong cả giờ giới nghiêm. Và trên hệ thống radio của Mỹ, DAO đã đứng ra kêu gọi sự hiến máu của mọi người để cứu các nạn nhân còn sống sót. (Theo lời thuật lại của ông Charles Emberger hiện đang sống tại tiểu bang Florida. Ông là cố vấn tiếp vận cho KQVN).

## Câu Chuyện Về Con Mối Chúa

Câu chuyện này xảy ra trên 30 năm về trước, khi đó tôi còn kẹt trong chốn lao tù cộng sản, nơi mà Việt Cộng dùng cái mỹ từ là " Trại Cải Tạo " để gọi .

Ai đã trải qua những nơi này thì không thể nào quên được những tấm thảm kịch đã xảy ra cho mình và cho những người đồng cảnh ngộ.

Không cần nói nhưng ai cũng biết là trong thời gian bị cải tạo, mọi người tù đều phải làm lao động khổ sai, cật lực, để đạt chỉ tiêu lao động hàng ngày do bọn cán bộ quản giáo giao phó. Trại cải tạo là một chính sách thâm hiểm của cộng sản đã vạch sẵn, được dùng để đầy ắp, giam cầm và trả thù những kẻ thù cũ của chúng.

Sự lao động này rất vất vả, cực khổ trong suốt chiều dài của sự tù đầy. Những công việc như: đào mương, đào giếng, làm lò than, lò rèn, xường mộc, đan phen, đan nứa, làm nhà cửa, phá rừng, đốn cây, chăn nuôi, trồng lúa và trồng cây lương thực v.v... để nuôi ăn cho chính mình, cho bọn cán bộ và đôi khi còn để tăng cường thêm lương thực cho cả dân chúng đói khổ ở xã hội bên ngoài nữa, là những công việc ắt phải có trong chế độ lao tù cộng sản. Và những việc đó thì mọi người tù đều không thể không phải trải qua. Tù nhân lao phải động để tạo ra của cải vật chất cho kẻ khác hưởng, nhưng mình thì lúc nào bụng cũng đói meo. Vợ con sống ở xã hội bên ngoài phải tự kiếm sống lấy, vất vả, đói khổ không kém mình. Cuộc sống con người chỉ xoay quanh miếng ăn. Vợ con chất chiu được đồng nào thì dành dụm để thăm nuôi chồng con hoặc anh em trong tù tội. Toàn bộ xã hội là một nhà tù khổng lồ. Nhà tù lớn, nhà tù nhỏ trên khắp đất nước VN tang thương.

Nói về cái nhà tù nhỏ là trại cải tạo thì không thể quên được cái trơ tráo của bọn Việt Cộng. Tù nhân làm việc cật lực trong sự đói khổ, nhưng đến ngày gặt hái thành quả lao động của tù làm ra thì bọn chúng trơ trên đem các đơn vị bộ đội của chúng đến. Chúng lừa bịp dư luận rằng đây là công lao của bộ đội chúng chứ không phải của tù nhân. Trước các ống kính quay phim, các máy ảnh của phóng viên báo chí, truyền hình trong và ngoài nước đến thu hình thì bộ đội của chúng nhờ nhờ biểu diễn gặt hái thu hoạch mùa màng. Còn tù nhân thì bị chúng đem giấu vào trong rừng. Đối với những thành quả lớn hơn như các công trình xây dựng cầu, đường, nhà máy v.v... thì bọn bộ đội được tập hợp thành hàng ngũ, đứng đầy trong các buổi lễ khánh thành

để nhận vợ công sức do những người tù làm nên. Rồi những hình ảnh này được chuyển về thành phố, về thủ đô Hà Nội hoặc đem ra nước ngoài trình chiếu cho mọi người xem ! Đây là những hành động cướp công người khác. Rất đê tiện, trâng tráo của bọn Cộng Sản bất lương này.

Trong việc lao động khổ sai, người tù phải làm việc cật lực, lấy sức người thay sức trâu để cày bừa. Ăn uống thì toàn là ngô, khoai, sắn. Nếu có gạo thì là gạo đã mốc xanh hoặc đã mủn ra. Chỉ tiêu lao động thì không ngưng tăng cao, mục đích chỉ để tù lúc nào cũng bị dày vò bởi cái đói ngày đêm, không còn sức lực và tâm trí để nghĩ đến việc chống đối hoặc phản lại chúng. Có lần chúng tôi còn phải xây cất cả một cơ sở vật chất lớn lao, và qui mô để làm nhà máy Chế Biến Khoai Mì Liên Hợp. Nhà máy này được do Trung Quốc viện trợ máy móc, còn nhân lực do tù cải tạo đảm trách. Lợi nhuận nếu có thì Trung Quốc chắc là phải hưởng một nửa. Nhà máy lại được xây cất ngay tại rừng sâu, nơi mà có đầy đủ những trại cải tạo. Nghe thì nghịch lý nhưng cũng dễ hiểu. Vì tại đây có nhiều lực lượng lao động, nhiều “ nước sông công tù “!

\*\*\*

Lúc đó tôi được phân bổ vào toán lao động nặng. Hàng ngày phải đi tìm những cục đá tảng để đào mang về. Đá có đầy trong rừng, trên các bãi đất trống, hoặc trên các bờ suối. Có khi chúng tôi còn phải lặn cả xuống lòng suối, trong thời tiết giá lạnh, để tìm những cục đá rồi bẫy lên, mang về giao nộp cho công trường để đạt cho đủ chỉ tiêu lao động được ấn định trong ngày. Những cục đá lớn mang về thì được toán tù khác đập nhỏ thành đá 3x5 hoặc 4x6. Rồi trộn với cát và xi măng, đổ nền móng nhà và xây tường.

Mỗi khi đi tìm đá, chúng tôi phải dàn hàng ngang, vừa đi vừa dùng xà beng xoi xoi xuống mặt đất để tìm xem có đá phía dưới hay không. Khi thấy đá rồi thì hì hục đào, dùng xà beng xeo đá lên khỏi mặt đất. Gặp cục đá nào mà kích thước lớn cỡ một phần ba hoặc một nửa cái mặt bàn làm việc, thì ba hoặc bốn người chúng tôi phải dùng giầy mây và đòn sóc hè nhau gánh về. Nếu gặp tảng nào lớn quá khổ, thì phải dùng búa tạ đập cho vỡ ra thành tảng nhỏ hơn thì mới mang về được.

Chỉ tiêu cho mỗi người tù được ấn định là 2 mét khối một ngày.

Đá trên mặt đất được lấy riết rồi cũng hết. Cuối cùng chúng tôi phải ngụp lặn xuống cả lòng suối để tìm đá. Được cái tìm đá dưới suối, thì việc vận chuyển đá dưới lòng suối hoặc lăn đá lên bờ nó nhẹ hơn trên mặt đất, vì rằng nước nó cũng phụ giúp sức con người và làm nhẹ trọng lượng đá đi. Nhưng ngược lại gặp phải những lúc trời lạnh thì việc lặn hụp dưới suối thật là khổ cực và giá lạnh vô cùng. Đã vậy hàng ngày khi giao nộp đá cho cán bộ để họ nghiệm thu công tác lao động của mỗi người tù, thì đá phải được xếp thành từng đống theo thước khối. Nhiều bạn tù vì quá mệt, làm việc không đạt chỉ tiêu nên thiếu đá. Khi xếp thì cục này xếp chồng lên cục kia có nhiều khe hở và trống bên trong, thì bị bọn cán bộ nó chửi mạt sát là:

- Đ.đ mẹ các anh hay ăn gian làm dối. Xếp đá kiểu này thì cả chục con thỏ nó cũng vào ở bên trong được !

Và chúng đập cho đống đá sụp đổ xuống và bắt xếp lại !

Những công việc đào đá và lấy đá cứ tiếp diễn hàng ngày như vậy, ngày này qua tháng khác, bất kể nắng mưa. Sự lao động khổ sai đè nặng trên thân xác người tù với những cái bụng rỗng, hàng năm chẳng được thấy bát cơm hầm mà chỉ ăn toàn là khoai, sắn.

Nói đến việc đập đá thì cũng rất là cam go. Những đống đá được xếp giữa bãi đất trống, không một bóng cây. Giữa cái nắng như thiêu như đốt của mùa hè, tù nhân phải dùng búa tạ ( búa tài xò ) để đập những tảng đá lớn cho vỡ ra, làm thành đá 3x5 hoặc 4x6 nhỏ bé. Mỗi nhát búa đập xuống là những mảnh đá nhỏ bắn văng ra tung toé, ghim vào mặt mũi, vào chân tay, đau như tên bắn, như kim châm, da thịt rướm đầy máu !

Để đạt cho được chỉ tiêu lao động hàng ngày của mình, nhiều tù nhân phải viết thư về nhà xin gia đình, vợ con đi mua cho búa tạ, búa trung, kính đeo mắt, bao tay, mũ bảo hộ lao động và ít thuốc men để lau chùi các vết thương trên người. Nếu không có những tiếp trợ ấy từ bên ngoài vào thì năng suất làm việc sẽ kém, tù nhân sẽ bị giữ lại công trường làm việc cho xong mới được cho về trại, dù rằng màn đêm có buông xuống. Ngoài ra còn bị cán bộ bình bầu điểm xấu và bị phê phán là trây lười lao động, dẫn đến hậu quả là thư từ bị cúp, gia đình bị hạn chế thăm nuôi và " ngày về " sẽ dài ra thêm!  
Đằng nào cũng chết cả. Những tù nhân nào gia đình không có điều kiện tài chánh để hỗ trợ thì chỉ biết chịu đựng và phó thác cuộc đời, cho nó muốn đến đâu thì đến.

Trong hoàn cảnh khổ cực như vậy, thì một lần tôi bị thương trong khi làm lao động. Được chuyển đi nằm bệnh xá cả tháng trời. Đến khi được trả về trại giam, thì thân thể còn yếu đuối, tôi được bố trí cho làm một công tác lao động nhẹ một thời gian.  
Khúc quanh này là cốt lõi cho câu chuyện được kể dưới đây:

### **Bắt mối chúa**

... Công việc lao động nhẹ của tôi là hàng ngày phải vào rừng sâu tìm các ổ mối để đào, tìm bắt các con Mối Chúa đem về nạp cho trường trại quản giáo. Chỉ tiêu lao động dành cho mỗi chúng tôi là 2 con một ngày. Toán của tôi chỉ có hai đứa, được cấp phát cho xẻng, cuốc và hàng ngày trực chỉ rừng sâu để đào bắt mối chúa.

Công việc đi tìm mối chúa, tạo cho hai chúng tôi cơ hội được đi lại tự do, không có vệ binh kèm súng đi theo. Nhưng chúng tôi được chỉ thị là không được đi quá ranh giới cho phép. Tức là khoảng 5 cây số đường bán kính của trại giam.

Trại tôi bị giam lúc đó nằm sâu trong vùng Dak O', Dak Kia , thuộc tỉnh Dak Sut - Dak Pek gì đó, chỉ cách biên giới Miên Việt khoảng 4 cây số đường chim bay.

Ngày đầu tiên không có kinh nghiệm, hai chúng tôi vất vả lắm mới bắt được 2 con, trong đó có 1 con bị đập và chết. Khi về giao nạp, tên đại úy trường trại, tôi còn nhớ tên là Nguyễn Văn Xứng, nhìn chúng tôi chửi đồng rằng:

- Mẹ các anh! các anh đéo làm được con c(c gì cả, chỉ biết ăn hại cơm của nhân dân. Đi cả ngày mà chỉ bắt được có 2 con. Đã vậy còn làm chết một con !

Thấy thái độ mất dạy của nó, lòng chúng tôi căm phẫn tột cùng, nhưng vẫn phải ngậm tằm để nín thở qua sông, vì cho rằng tránh voi không xấu mặt. Nhưng sau này nghĩ lại cũng thấy mình hèn quá.

Cần phải nói qua về tên đại úy Xứng này một chút. Nó là một tên vô giáo dục, láo xược và gian ác. Một bên tai của nó, bị mảnh bom cất ngọt mất hết cả vành tai, vẫn còn để lại vết sẹo dài trên má. Có lẽ bị ảnh hưởng của tiếng bom dội, đập vào màng tang tai nên đầu óc nó thỉnh thoảng hơi bất thường.

Dáng đi khập khểnh, nó phải dùng cây gậy mây vừa đi vừa chống và cũng vừa cầm gậy này trên tay để chỉ chỗ, khoa múa cho có vẻ oai phong.

Nó có vẻ rất căm hận đám " sĩ quan nguy " chúng tôi, mà chẳng may bây giờ chúng tôi đang phải nằm trong vòng kiểm tỏa của nó. Mặt nó lúc nào nhìn chúng tôi đầy vẻ căm hờn, khinh khỉnh, tỏ thái độ thù ghét, lạnh lùng. Thỉnh thoảng tức tối điều gì, nó chửi rửa tục tằn như : " đéo mẹ các anh " hoặc " tiên nhân cha các anh " v.v... Riết rồi ai cũng quen tai, không ai thèm để ý đến và cũng chẳng ai làm gì được nó cả. Ngay như lính của nó, tức là đám vệ binh cũng phải sợ oai của nó một phép. Nhưng sau này khi tôi được thả về rồi, tôi được nghe là nó đã phải trả một giá đắt tại nơi rừng sâu và mang thương tật suốt đời.

Nhưng chuyện đó không thuộc phạm vi bài này nên bây giờ tôi xin kể tiếp về chuyện bắt Mối Chúa của tôi.

Trước hết, mối có nhiều loại. Đa số chúng trông giống các loài kiến và thân lớn cỡ con kiến càng. Mình màu đen, màu trắng và nâu đậm màu cánh kiến. Có những loài mối thân hình giống như con cánh cam hoặc bọ hung bé tí, cánh màu xanh đậm óng ánh. Đôi cánh cứng của chúng úp sát vào thân mình. Hai răng dài ra như gọng kìm và thân mình thuôn nhỏ, lớn bằng cỡ hạt đậu xanh. Loại này và một hai loại khác nữa, cắn rất đau. Khi bị nó cắn thì người bị cắn như bị điện giật, đau buốt.

Còn nói về gò mối thì có cái lớn cái nhỏ, thường thì nhìn lớn bằng cái mả chôn người. Mặt gò mối u cao lên khỏi mặt đất. Trên mặt của gò đất rất cứng như đất sét nung vậy. Nếu không biết cách đào thì thật là vất vả. Vì mỗi một nhát cuốc bở xuống là cuốc lại bị nảy tung lên. Kiên nhẫn lắm mới chọc thủng được bề mặt của nó để đào xuống sâu hơn. Vì vậy ngày đầu tiên chưa có kinh nghiệm đào, tui tôi mới bị tên Xưng nó chửi cho là như vậy. Sau này rút ra được kinh nghiệm thì việc đào dễ như trở bàn tay. Điều quan trọng lúc đó là có tìm đủ gò mối để đào hay không mà thôi.

Về cách đào thì trước hết phải xác định đâu là hướng Bắc. Sau đó mới tìm phần nào của gò mối hướng mặt về Bắc. Rồi từ sườn phía Đông của gò, đo từ đỉnh xuống chân gò 1/3 của chiều cao. Đứng ở chỗ 1/3 đó là nơi Mối Chúa nằm !

Cái khó là làm sao nhận dạng được ra con nào là con mối chúa. Vì giữa hàng mấy trăm ngàn những con mối khác trong ổ thì việc nhận dạng mối chúa hình thù ra sao thì đây mới là vấn đề. Nếu không nhúng tay vào việc thì không thể biết được mối chúa nằm ở đâu mà tìm.

Vì đã được chỉ dẫn trước, cho nên chúng tôi biết được là Mối Chúa nằm ở trong một cái ổ đất riêng biệt. Ổ của nó có hình tròn và cạnh đẹp chung quanh, trông như một cái bánh tui, lớn bằng hai bàn tay úp lại. Ổ mối chúa được các mối thợ làm bằng một loại đất rất mịn, có lẽ là do đất được thấm nước bọt của các con mối thợ nên mịn như đất sét, khi khô thì cứng như đất nung. Chung quanh chiếc ổ tròn đẹp này có rất nhiều lỗ nhỏ, mỗi lỗ nhỏ bằng đầu cây nhang. Con Mối Chúa nằm gọn bên trong cái ổ đó và không ra bên ngoài được. Giả thiết nếu có ra ngoài thì cũng không đi được, vì cái bụng của nó chèn ềnh, lớn bằng ngón tay cái hoặc ngón chân cái của người ta, còn chân thì lại nhỏ xíu quơ cào chơi vơi .

Bụng mối chúa trắng nõn nà như trứng gà bóc, mọng và phồng ra.

Bên trong chứa đầy chất lỏng sền sệt như sữa đặc, trông hết như một con nhộng lớn. Nếu đụng mạnh thì bụng mối sẽ bị vỡ ra và chất sệt sẽ chảy ra chan hoà !

Nhiệm vụ của con Mối Chúa là chỉ nằm ngửa suốt ngày đêm, được các mối thợ từ ngoài nuôi ăn qua những lỗ nhỏ, rồi " đẻ " ra các chất sệt sệt từ trong bụng. Các chất sệt rỉ qua những lỗ nhỏ ra ngoài, sau đó khô đi. Nhờ nhiệt độ ấm áp trong tổ làm cho chất sệt " nở " thành hàng ngàn ngàn mối con ! Tiến trình sinh nở của loài mối là như vậy.

\*\*\*

Khi đã xác định được chỗ nằm của mối chúa rồi, thì chỉ cần lấy thuổng hoặc xà beng thọc mạnh vào chỗ 1/3 của gò mối mấy nhát là phá được một lỗ thủng lớn bằng cái nón. Rồi thò tay hoặc cuốc sừng vào trong đó mò tìm là lấy ra được cái ổ mối. Như vậy là bắt được Mối Chúa nằm trong đó.

Bên trong gò mối nhìn rộng như một cái huyết lớn. Đất thì xốp và cứng, có hàng ngàn cái địa đạo nhỏ li ti. Đan nhau trên, dưới, ngang , dọc để cho toàn thể các mối con có chỗ ăn ở và đi lại .

Khi gò nào bị đào và Mối Chúa bị bắt đi, thì những mối con phản ứng như ong vỡ tổ. Chúng chạy nhón nháo, hai cánh đập vào nhau kêu rộp rộp khá lớn, âm thanh nghe rất đều tai. Gặp loại mối dữ thì chúng đuổi theo kẻ thù để tấn công. Nếu lúc đó mà lấy xác một con chó hoặc

mèo thấy vào tổ mối, thì chỉ trong vài giờ, xác con vật sẽ bị ăn không còn một miếng thịt, còn xương thì phải mất một hai tuần mới tiêu tan được hết.

Tôi đã chứng kiến cảnh một con chuột vì vô tình, bò chậm chạp qua ổ mối, bị mấy con mối nhào ra cắn. Nọc độc của mối làm chuột bị tê đi, giãy giụa mãnh liệt. Ngay lúc đó thì rất nhiều mối khác xông tới cắn vào da chung quanh con chuột, ghì xuống đất không cho chuột chạy, rồi kéo căng chuột ra bốn phía. Cùng lúc đó, cả trăm mối khác xông ra chèo lên đầu, lên cổ, cắn cho chuột tê cứng đi đến chết. Chỉ trong chốc lát, chuột bị đàn mối lôi đi, trong tư thế vừa bị tha đi vừa bị căng người ra bốn phía ở thể nằm xấp, rồi xác bị kéo vào tổ!

Cho nên, hiểu được mối rồi thì phải rất thận trọng vì có những loại mối rất là nguy hiểm.

Công việc bắt mối của chúng tôi trở nên ngày một thành thạo hơn. Chỉ tiêu phải bắt mỗi ngày 2 con để nạp trở thành chuyện nhỏ với chúng tôi. Cho nên chúng tôi được quản giáo trại giao cho làm công việc này luôn từ đó. Có hôm chỉ mới làm việc đến 11, 12 giờ sáng thì đã xong chỉ tiêu. Thời giờ còn lại, chúng tôi dặn nhau không đào nữa và đi ngêu ngao trong rừng sâu, tìm các thứ rau quả nào có thể cải thiện được đời sống cho mình thì tìm. Chờ đến chiều tối mới đem mối về giao nạp để cho hợp lý.

Một hôm, bạn tôi bị bệnh phải nghỉ ở nhà, chỉ một mình tôi đi đào mối mà thôi. Nhằm ngày hôm đó trời lại mưa nặng hạt. Cảnh sắc thâm u của rừng sâu làm không gian sũng nước và tối mờ. Còn đường đi thì trơn trượt. Vì đã có chỉ tiêu rồi nên tôi phải cặm cụi làm việc hết mình cho đủ. Lòng thấp thỏm những đe dọa chung quanh có thể bất chợt xảy đến cho mình. Tâm trạng thật cô đơn, đầy cảnh giác. Còn nỗi buồn thì trùng điệp giữa núi rừng. Thật giống với tâm sự được mô tả của một kẻ đang cô đơn, hiu quạnh trong bản nhạc Mưa Rừng trước đây:

*" Mưa rừng ơi mưa rừng, làm cho lá hoa rơi tả tơi. Phải chăng mưa buồn vì lòng người, mưa sâu vì tình đời, duyên kiếp khôn nguôi ... "*

Trong không gian đó tôi cố gắng làm cho ráo riết để về. Chiều hôm đó, tôi ra khỏi bia rừng hơi trễ nhưng lòng nhẹ nhõm vì đã tìm được đủ mối chúa đem về giao nạp.

Về đến trại, khi bước chân vào ngưỡng cửa của căn nhà tranh rộng lớn là bộ chỉ huy của ban quản giáo trại và cũng là chỗ ở của tên đại úy Xứng, tôi chợt nghe thấy một giọng hát được phát ra từ chiếc cassette nhỏ của mấy người vệ binh ở đằng sau căn nhà bộ chỉ huy trại. Đó là giọng ca Khánh Ly, tôi không thể nhầm lẫn được! Tiếng hát kể lể xa vắng rằng: *" Vai em gầy guộc nhỏ, như cánh hạc về chốn xa xăm ... "*

Trong lúc đó thì tôi thấy tên đại úy Xứng ngồi một mình ở giữa nhà, vừa nghe hát, vừa hút thuốc lào. Thấy tôi bước vào nó chợt sượng sùng, quay mặt vào trong quát lớn với bọn vệ binh: - Mấy thằng kia, tắt đài đi!

Tôi làm như không nghe thấy lời quát của nó. Tôi chào nó rồi giao nạp hai ổ mối chúa, đặt chúng trên mặt chiếc bàn tre. Xong xin nó cho trở về trại tù phía dưới.

Khi tôi bước ra tới mái hiên nhà thì nghe tiếng nó gọi giật lại:

" Anh Vĩnh, rồi hãy về trại, vào đây cái đã "!

Lúc này ngoài trời đang mưa tầm tã, gió lạnh thổi rất mạnh, cây rừng đổ nghiêng ngả, rập về một phía. Nước mưa ngập sũng sân cỏ. Từ đây về trại dưới nơi tôi ở phải qua một sân đá banh lớn của trại và một thửa đất lờm chờm trồng rau lang. Sát những bờ rau lang là những bụi chuối và một dãy chuồng heo mái lợp tranh.

Nghe nó gọi, tôi dừng lại và bước trở vào. Vừa lúc đó thì nó hỏi tiếp:

" Anh có biết cách lấy con mối chúa trong ổ đất ra không ? "

Tôi mỉm cười lắc đầu:

" Dạ không ".

Nó bảo tôi ngồi xuống xem cách nó lấy.

Nó dùng một thanh tre đặc nhỏ, đập nhẹ nhàng vào chung quanh cạnh đẹp của ổ mối. Ổ đất bị tức, vỡ ra bể làm hai mảnh. Tôi nhìn thấy con mối chúa trắng nõn nà lớn bằng ngón chân cái, nằm ngửa bụng tênh hênh bên trong. Cái đầu thì nhỏ xíu như hạt đậu xanh, những chiếc chân nhỏ của nó đang chơi vơi trong không gian.

Nó nói tiếp: " Anh biết không, bỏ lắm đó " !

Tôi thấy hôm nay nó có vẻ vui vui, cời mở nên bạo miệng hỏi:

" Cán bộ bắt mấy con này về làm gì mà nhiều thế ? "

Nó nói :

" Để ngâm rượu rồi gửi đi cho các đồng chí lãnh đạo ở xa dùng, vì đây là một vị thuốc bổ thận cực kỳ hiệu nghiệm ! " .

Nói xong nó bảo tôi :

" Anh xem tôi đây này, tôi nuốt sống, còn bỏ cả hơn ngâm rượu nữa . "

Vừa nói nó vừa dùng tay bóp vào đầu con mối chúa cho chết và rồi bỏ vào lưới, nuốt chửng !

Tôi lắc đầu, nhún vai làm như thán phục hành động can đảm của nó và cố để nó hiểu rằng nếu là tôi, tôi không dám làm như nó.

Thế là từ đó tôi biết công dụng của loại mối chúa này.

Thỉnh thoảng bắt mối được dư ra, tôi lại bóp đầu cho chết, rồi nuốt chửng vào bụng!

Lần đầu tiên nuốt mối chúa, tôi thấy có tác dụng bổ thận khủng khiếp. Tối đi ngủ thức giấc vào nửa đêm, thấy tinh trùng của mình bị xuất ra từ hồi nào. Có lần buổi trưa sau khi đạt chỉ tiêu nạp mối, tôi căng võng trong rừng nghỉ mệt rồi thiếp đi. Lúc tỉnh giấc cũng thấy tinh trùng mình suýt ra ướt nhẹp cả quần mà người thì chẳng thấy mệt mõi chút nào ! Nhiều đêm người rạo rức, bứt rứt, tôi chỉ ao ước có được người đàn bà bên cạnh để mà có dịp bốc lửa, bốc khói ! Nhưng buồn thay, giữa chốn núi rừng hoang lạnh, có lửa đâu để mà bốc khói bây giờ ? ! Tôi đành cố ngủ thiếp đi để mơ về thời hoa mộng có những " đôi vai gầy guộc nhỏ " đang ở xã hội bên ngoài. Mà những người đàn bà bên ngoài, trong cảnh sống cơ cực lầm than thời đó, đôi vai ai mà chả " gầy guộc nhỏ " ? ....

### Ngày về...

Tôi " học tập " đã gần bảy năm trời mà vẫn cứ dốt. Không đủ điểm đậu để được về ! Bạn bè đã lần lượt " rời xa chốn chiếu " , bỏ tôi bơ vơ ở lại một mình. Tôi cứ bị chuyển hết trại này sang trại khác. Sát nhập hết vào đội lao động này, đến đội lao động kia. Nhớ lại trong suốt chiều dài của cuộc đời tù đây, tôi phải chuyển đổi khoảng 15 trại lớn nhỏ.

Cuối cùng, rừng sâu cũng không dám chứa chấp chúng tôi nữa vì tình hình biên giới Việt Mên rất bất ổn cho Việt Cộng lúc đó.

Trên mặt trận quân sự, Trung Cộng đang tấn công như vũ bão sang biên giới Trung-Việt để " dậy cho những đồng chí mình một bài học ". Nhiều trại cải tạo Việt Cộng sợ có thể trở thành một ngôi nổ và là một đồng minh với Trung Cộng khi những bọn người này gặp nhau. Cho nên vào một buổi sáng tinh mơ, một đoàn xe motolova đến trở những người học dốt còn lại như tôi về một " trường " khác, gần vùng Rừng Lá ở sâu thẳm trong đất liền.

Nơi đây ' trường ốc ' khàng trang hơn, kiên cố hơn, chặt chẽ hơn, an toàn hơn vì có vòng rào kẽm gai bao quanh, nên chúng tôi không còn phải đi làm lao động nữa ! Suốt ngày chỉ phải ngồi từng nhóm quanh nhau trên nền đất nhà giam để học tập chính trị với các bạn đồng tù. Khi nào tù nhân đến lượt phải phát biểu quan điểm mình về những bài học mình đã được nhồi nhét thì phải tỏ ra thông suốt đường lối của bác và đảng và phải thuộc bài nằm lòng. Phải " sóng gió suy nghĩ " để ăn năn, phải " quên đi lịch sử đời anh ", phải xác định rằng, chỉ có " Chủ Nghĩa Xã Hội mới là đáng yêu, mới là vô địch ", phải hãnh diện thấy rằng chủ nghĩa này nó " mang lại cơm no, áo ấm và tự do cho mọi người" . Và " ba giòng thác cách mạng " của xã hội đó mới là " trào lưu tiến hóa tất yếu của lịch sử nhân loại " !



Chúng tôi tiếp tục mài đũa quần trên ghế “ nhà trường “ để học tiếp và học tiếp....học cho niềm tin được sắt đá hơn, cho tư tưởng được bớt " nơ nỉng " hơn trước đây...

Rồi đêm về lại nằm quanh nhau trong lán trại, tủi hận, tủi phận, thương nhớ vợ con bên ngoài không biết giờ này sinh sống ra sao. Chán rồi thảnh thì hát những bản tù ca của các bạn tù nào đó đã cảm tác ra lời ca, để ngậm ngùi và xót thương cho thân phận mình:

*“ Đêm đêm anh nằm nghe gió hú, bên dòng sông thác lũ...  
lời gió khóc than thân ngục tù  
đã qua bao mùa  
ngắm trông hoài vu vơ !*

*Xa xôi, đau lòng thêm tiếc nuối, âm thầm nghe gió núi ...  
Lời gió khóc than qua bao mùa,  
tháng năm đợi chờ, xót thân ngục tù .  
Rừng chập chùng màn sương phủ giăng lạnh cóng, vẫn còn đây tiếng hát tháng năm,  
lối xưa đâu đưa anh về phố cũ , gầy chút hương xưa ngủ vùi...*

Và tôi thấy rất thấm thía với mấy câu:

*Suốt ngày dài lại đêm thâu, suốt ngày dài lại đêm thâu, ta đi trong xứ Phi Châu mịt mù...  
Suốt ngày dài lại đêm thâu, suốt.. ngày... dài...lại.. đêm...thâu !!!*

Đó là cuộc đời tù tội và cũng là những khúc rẽ đau thương của biết bao người sau khi cộng sản tấn chiếm miền Nam.

\*\*\*

Nhưng đời người rồi có lúc cũng phải có những ngã rẽ khác. Ngã rẽ của tôi xảy đến vào một buổi sáng tinh mơ khi tôi cực kỳ sửng sốt nghe tên mình được đọc lên trong danh sách được tha về !

Lòng tôi vui mừng cực độ nghĩ ngay đến những giây phút trùng phùng với vợ đại con thơ.

Bao nhiêu năm xa cách sống giữa rừng sâu, nước độc, tách biệt với xã hội ngoài đời, tưởng như không còn thấy lại được ánh sáng tự do hoặc phải chết đập vùi nơi rừng sâu hoang lạnh. Cuộc sống chỉ toàn thấy ngô khoai, bùn đất, đói khổ, giá lạnh, cô đơn và những đọa đầy gian khổ. Đời sống văn minh mình từng được hưởng đã vùi sâu vào tâm thức, đến độ mình cứ tưởng rằng đang sống vào thời kỳ đồ đá, bán khai của loài người!

Tôi cảm tạ Thượng Đế về những ơn sâu Ngài đã dành cho tôi .

Ngày được thả ra khỏi trại giam, dọc đường về lòng tôi bồi hồi sung sướng như con chim được thoát khỏi lồng. Sắp được thấy mặt vợ con và gia đình ! Có những lúc quá cảm khái tôi hát thảm một đoạn trong bài Giã Từ Vũ Khí trước đây: " Rồi có một ngày, sẽ một ngày " chinh chiến " \* tàn. Anh trở về quê, trở về quê, tìm tuổi thơ mất năm nao. Vui cùng ruộng nương, cùng đàn trâu, với cây tre khóm trúc.... " !

( \* " chinh chiến " tàn\* : hết hạn tù ).

Trên những chuyến xe đò trở về thành phố, nơi mà mình có sẵn những tình thương đang chờ đợi, đi đến đâu tôi cũng được người dân cho đi xe miễn phí đến đó! Những lúc đứng đợi xe tại các bến, có nhiều hành khách bu quanh hỏi chuyện. Người thì sờ đầu, xoa tóc, người thì nắm chân nắm tay. Có người mua cho những ly trà đá, những thỏi kẹo đậu phộng hoặc đôi ba chiếc bánh tét. Tình cảm chan hòa. Ấn chứa những cái nhìn tội nghiệp và thương cảm. Tôi chỉ biết cúi đầu lặng lẽ để tạ ơn và ghi nhận ân tình!

Và khi xe về đến bến xe đò Xa Cảng Miền Đông, lúc thấy lại được những người “ Anh Em Cũ “ giờ đây đang phải hành nghề đập xích lô để sống, áo quần tả tơi, mồ hôi mồ kê nhễ nhại dưới cái nắng thiêu đốt của Sài Gòn, lòng tôi mừng tủi và đau xót.

Khi nhận ra tôi là người tù mới được thả về, họ la lớn lên:

- Mới về hả, mới về hả? Lên đây, tôi chở về nhà miễn phí cho !

Tôi thật sự xúc cảm không biết nói gì hơn. Sợ lời nói sẽ làm tan đi những rung động trong lòng. Rồi khi chiếc xích lô trở tới, tôi xếp hành lý lên xe, rồi ôm lấy ân nhân để cảm ơn và cũng để giấu đi những giọt nước mắt đầy tủi phận đang rơi xuống!

Cũng bao năm trước đây, những người “ anh em Bên Kia “, súng đạn đầy người, nhồi nhét chúng tôi vào những chiếc xe Motolova, lấy giầy thừng cột chung quanh những tấm vải bạt và thùng xe kín bưng, đến nỗi ngộp thở. Chắc là họ muốn “ bảo vệ “ cho mình được an toàn để dân chúng miền Nam khỏi đánh bọn “ Sĩ Quan Ngụy ” như đám quân giao trại giam thường rêu rao! Rồi họ vật vã chúng tôi, đưa chúng tôi ra khỏi thành phố, bỏ lại sau lưng gia đình, vợ con. Đem dấm dúi vào rừng sâu trả thù, tra tấn, thanh toán hãm hại, đầy ải lao động khổ sai như những kiếp sống lao nô. Cuộc sống đói khổ, bệnh tật không ngày mai...

Giờ đây những người “ anh em Bên Đây “, đang gò người trên chiếc xích lô cũ kỹ, đưa người chiến hữu cũ trở về với gia đình của họ, về bến bờ hạnh phúc đơn giản mà họ đang mong chờ !

Chiếc xích lô dừng trước cửa nhà...Khi biết tôi được về thì biết bao tiếng reo, tiếng hét vui mừng vang rộng ra bên ngoài. Vợ con chạy òa đến ôm chầm lấy tôi, bật ra những tiếng khóc mừng rỡ. Tiếng khóc của hạnh phúc, của sự mừng tủi đoàn viên. Nước mắt của tất cả mọi người cứ rơi xuống, chan hòa trên má...

Tôi xúc động mãnh liệt. Da gà nổi đầy trên hai cánh tay và trên chân tóc. Nước mắt tôi cũng giàn giụa, không còn xúc cảm nào mạnh hơn để có thể so sánh được. Nổi sung sướng òa tới, hoà nhập với không gian chung quanh, nhận chìm tôi trong hạnh phúc chơi vơi ...

Đứa con gái út lúc tôi ra đi thì nó mới chập chững tập đi. Nay thấy tôi trở về nó bờ ngỡ nhìn tôi xa lạ và gọi tôi bằng... bác !

Ngoài đường những người hàng xóm và một đám trẻ con cùng đứng bu quanh, nhìn vào chia sẻ sự đoàn tụ vui mừng bên trong. Sự vui sướng của gia đình tôi làm xôn xao cả khu phố nhỏ. Rồi bỗng có tiếng của một đứa trẻ trong đám đông, khi nhìn về phía xa thấy đứa con trai tôi đang đi học về, gọi lớn :

- Hùng ơi, Hùng ơi , ba mà về kia. Chạy về lẹ lên !

Lúc này tôi mới nhớ ra đứa con trai thứ hai đang đi học chưa về.

Tôi chạy ra cửa chờ đón nó. Từ xa tôi thấy một đứa bé lớn tớn chạy như bay về hướng tôi để mong chóng được gặp bố. Nhưng khi tới gần tôi thì nó lại mắc cở, bẽn lễn quay mặt đi và rồi lảng tránh tôi để đi vào nhà bằng cửa khác!

Tôi chạy theo ôm lấy nó vào lòng. Tim tôi thổn thức, cổ họng nghẹn lại, xúc cảm tràn ngập tâm hồn. Và tôi thấy nó cũng thẹn thùng, mặt đỏ ửng lên !

Đứa con trai này khi mới được 2, 3 tuổi, tôi nhớ là đã có lần nó thấy bãi cứt gà lỏng ở giữa nền nhà có màu nâu sệt sệt, nó tưởng là đồ ăn được. Nó lấy tay quệt rồi cho vào miệng mà ăn, không ai kịp cản lại !

Bây giờ ở xứ người nó đã lớn khôn. Mặc chiếc áo bờ-lu trắng, tai đeo ống nghe và đang ra vào các phòng mạch, các bệnh viện để đem kiến thức giúp đời.

Còn những đứa con khác cũng thành đạt cả, đang có cuộc sống thênh thang .Mỗi đứa đi về một ngả riêng biệt...

*Union City tháng 3, 2004*



*Mối Chúa ???*

Bây Giờ, Một Lần Nữa...

Thình thoảng gặp lại một người bạn cũ, mình không thể nhớ ra là ai, nhưng vẫn mang máng rằng mình đã gặp người này ở đâu đó một lần. Khi nào đầu óc tề hơn thì lại coi người này như một người hoàn toàn xa lạ, chưa hề gặp bao giờ. Bị trách cứ là con người vô tình hay lạnh nhạt với bạn bè, cũng chỉ là tại vậy.

Đó là tình trạng của những người tuổi bắt đầu cao, trí nhớ kém đi, đầu óc bắt đầu lảng đãng. Những người ở vào tuổi sáu mươi trở đi, thời giờ thường chỉ dùng để đi dự những buổi sinh nhật, đám cưới, đám hỏi, đám giỗ, đám ma và cả các ngày lễ truyền thống như ngày Tình Yêu, ngày của Cha, ngày của Mẹ, phổ biến nhất là đi họp mặt bạn bè hoặc du lịch v.v...

Còn các sinh hoạt về hội đoàn thì nhiều vô kể. Được mời đến dự có thể vì quen biết nhau, có thể vì đồng chí kiến với tổ chức đó nhưng cũng có thể là đến để được hân hạnh đóng góp vào một quỹ công ích nào. Do vậy thời giờ cũng không bao giờ đủ cả !

Có điều, đa số những sự việc trên lại hay diễn ra vào những ngày cuối tuần. Cho nên cứ đến những ngày này, thì sinh hoạt họp mặt lại dồn dập hơn cả ngày thường!

Mấy tháng trước đây, tôi có dự một buổi lễ vinh danh cho một số người có nhiều lòng hảo tâm và hay làm những công tác từ thiện. Buổi lễ này được một tổ chức thiện nguyện nơi vùng tôi đang ở có tên là " Salvation Army " (Đội Quân Cứu Rỗi) đứng ra tổ chức. Địa điểm là tại hội trường San Jose Elks Lodge. Buổi lễ có ban nhạc Jazz giúp vui, có MC của đài NBC - 11 điều khiển. MC có tên là Jane Hardeu, một phụ nữ Mỹ da màu. Tài điều khiển chương trình của cô thật là chuyên nghiệp, duyên dáng, đã thu hút và làm say mê bao lòng người. Cộng với vẻ đẹp mặn mà cô có. đã làm cử tọa có thêm thiện cảm hơn lên.

Giải thưởng cao quý nhất có tên gọi là " Silver Tambourine " ( cái trống bạc) lại được trao cho một người Việt Nam. Người này còn trẻ. Anh là một nhà địa ốc lâu đời và nổi tiếng nhất tại vùng tôi. Tôi hãnh diện lây về người đồng hương của mình.

Thế hệ sau chúng ta đang đi vào dòng chính của nước Mỹ. Rất nhiều người thành tựu trên mọi lãnh vực, làm cho người Mỹ đi từ ngõ ngàng này đến ngõ ngàng khác. Nói chung là họ cảm phục. Quan khách hôm đó có khoảng 200 người, gồm các viên chức chính quyền quận hạt và dân chúng thành phố, có cả vị đại diện của Thống Đốc tiểu bang nữa.

Sau buổi lễ, mọi người được mời ăn tiệc ngoài trời. Trong dịp này tôi đã quen Douglas Shawn là chủ tịch của Salvation Army. Douglas cũng đang là một thiếu tá hiện dịch của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ.

Douglas cho tôi biết qua về lịch sử của Salvation Army. Nó được thành lập từ năm 1865 tại Anh Quốc và có đại diện trên 38 quốc gia. Khẩu hiệu làm việc của họ là " Soup, Soap, Shelter và Salvation ". Tức là họ làm mọi công việc thiện nguyện để chia sẻ những khó khăn, cứu trợ người nghèo, người nghiện ngập, người không nhà ở, và tìm công ăn việc làm cho những người này.

\*\*\*

Sự quen biết với Douglas dẫn tôi đến một sự kiện hi hữu không bao giờ tôi ngờ tới.

Đó là nhờ tới anh tôi đã may mắn gặp lại được một người bạn cũ, một phụ nữ, mà tôi đã quen biết mấy chục năm nay khi tôi còn du học tại Mỹ của trên 45 năm trước. Câu chuyện xảy ra là, khi Douglas đi phép nghỉ hè về thăm nhà tại Pullman, một tỉnh nhỏ gần phía đông bắc tiểu bang Washington, nơi anh cho biết là khung cảnh thật là buồn vì thời tiết mưa nhiều hơn nắng và khí hậu quanh năm hanh lạnh, thì vào một buổi tối anh đã điện thoại cho tôi. Anh nói rằng anh muốn dành cho tôi một ngạc nhiên lớn. Phúc chưa biết là chuyện gì cả thì anh đã trao điện thoại cho một người khác để nói chuyện với tôi. Đầu giây bên kia là giọng của một phụ nữ:

- Hello, có phải ông là ông Phúc không? Có phải trước đây ông có du học tại căn cứ không quân Sheppard ở tiểu bang Texas Hoa Kỳ không?

Tôi vô cùng ngạc nhiên:

- Thưa bà, chuyện này đã quá lâu, vâng, vâng... tôi đã nhớ... Đúng, đúng...là vậy ! Mà sao bà biết được chuyện của tôi?

Giọng nói trở nên vui mừng :

- Như vậy thì không còn gì để ngờ vực cả ! Thế ông có nhớ ai là Lindsay Owens không?

Tôi nắm điện thoại chặt hơn và cảm thấy hơi giao động:

- Nhớ! Tôi còn...nhớ... thưa bà . Có lẽ bà có liên hệ gì tới bà Lindsay Owens ?

- Ông Phúc ơi, ông đang nói chuyện với chính Lindsay đây, ông ạ !

Tôi mừng rỡ tột cùng:

- Ôi... lạ Chúa, có ai ngờ được câu chuyện lại như thế này?

Đâm ra, Douglas là anh em bà con với Lindsay. Còn Lindsay là người chị đỡ đầu của tôi trong thời gian tôi học ở Mỹ trên 45 năm về trước, tại căn cứ Không Quân Sheppard ở Texas.

Douglas là người đã mang chúng tôi đến cuộc tao phùng tuyệt vời này. Xin cảm ơn định mệnh! Câu chuyện giữa tôi và Lindsay đã được kể lại trong một mẫu truyện viết về kỷ niệm. Có tựa đề là " *Lackland Air Force Base, những kỷ niệm còn lại* ".

Truyện này đăng trong cuốn đặc san " 40 năm Hội Ngộ " vào năm 2005. Đây là buổi hội ngộ của liên khóa của 5 khóa sinh viên sĩ quan không quân của chúng tôi.

Và truyện được kể như sau:

*... Khoảng cuối năm 1970, lúc đó tôi đang phục vụ tại phi trường Củ Hanh Pleiku. Vào một buổi chiều cuối tuần trời hanh nắng. Thời tiết vẫn còn se lạnh. Gió cao nguyên thổi lộng lộng, làm cát bụi tung bay mọi hướng và cũng làm buốt giá thêm tâm hồn của những người lính xa nhà. Bỗng tôi nhận một cú điện thoại từ Sài Gòn gọi lên. Cú điện thoại này được gọi từ một đường dây điện thoại dân sự, qua ngã tổng đài của bưu điện Sài Gòn và được tổng đài không quân chuyển tiếp:*

*- Alô đại úy Phúc tôi nghe .*

*( Lời tổng đài viên : đại úy ơi, đại úy nói lớn lên người ta mới nghe. Họ gọi từ máy dân sự đó.)*

*Tôi lập lại lớn hơn:*

*- Alô, đại úy Phúc tôi nghe đây ạ !*

*Đầu giây bên kia:*

*- Hello, hello... are you Phuc , are you Phuc ?...This is Lindsay ... Lindsay is calling ... you hear me ? this is Lindsay Owens , Lindsay Owens !!!*

*Tôi ngỡ ngàng đến sững sờ khi nhận ra giọng nói, tôi hét lớn vào ống nói:*

*- Yes,.. this is me, it's Phúc ! Lindsay, where ..where are you calling from ? Where.. where..?*

*- From Saigon. I am on the HOPE hospital ship, now ! The ship is just docking, just docking...*

*Buông điện thoại xuống, lòng tôi rất hân hoan, vui mừng khôn tả. Tôi đã biết rõ hết chuyện là tại sao Lindsay lại có mặt tại Việt Nam vào lúc này.*

*Rất may cho tôi là lúc đó cũng là cuối tháng, trùng vào thời gian mà tôi phải về bộ tư lệnh không quân để họp định kỳ, hai tháng một lần. Tôi bèn lên gặp vị đại tá không đoàn trưởng để xin cho tôi được vừa đi họp và vừa đi phép, tổng cộng là 10 ngày. Tôi đã được chấp thuận.*

*Sáng hôm sau tôi ra tàu bay về Sài Gòn sớm. Suốt chuyến bay tôi hồi tưởng miên man. Những kỷ niệm xưa cũ hiện về, trôi lững đững ngoài khung cửa nhỏ của phi cơ, bỗng bồng bồng trong làn mây xám mông mênh...*

*"... Tôi quen biết gia đình Lindsay trong thời gian thụ huấn tại tỉnh Wichita Falls tiểu bang Texas. Tôi gọi Lindsay bằng chị vì Lindsay lớn hơn tôi khoảng 7, 8 tuổi. Còn Lindsay thì gọi tôi là " little brother ". Bố mẹ của Lindsay là ông bà Patricia Owens, đã nhận tôi làm con nuôi khi tôi đang lưu trú theo học trong căn cứ Không Quân Sheppard.*

*Gia đình Lindsay thuộc thành phần khá giả tại Wichita Falls. Lindsay là con một trong gia đình. Tôi chỉ thấy hình mà chưa có dịp gặp mặt từ khi quen biết gia đình ông bà Owens. Lúc đó Lindsay đang là một đại úy không quân trong ngành trợ tá quân y đóng tại New York. Khi tôi*

quen với gia đình ông bà Patricia Owens được một thời gian thì Lindsay được chuyển hẳn từ New York về gần nhà, làm việc tại căn cứ không quân Kelly và Tinker ở Texas. Hai căn cứ này là một trong những căn cứ không quân có những pháo đài bay khổng lồ B52 của Mỹ đồn trú. Chỗ chị làm chỉ cách nhà khoảng gần 2 giờ đồng hồ lái xe, cho nên cuối tuần nào chị cũng về ở với gia đình cha mẹ.

Về phần tôi, tháng đầu tiên khi mới từ căn cứ Lackland chuyển đến Sheppard để học, tôi đã sống trong một tâm trạng thật là rối bời, lo âu đủ thứ cho chuyện học hành của mình. Chương trình học thì nặng, vốn anh văn so với các học sinh Mỹ và học sinh quốc gia khác cùng lớp thì chẳng thấm vào đâu. Tôi chỉ sợ mình không đủ khả năng anh ngữ để theo đuổi khóa học cho tới cuối cùng. Lỡ chẳng may có chuyện gì mà phải cầm tấm vé để lên tàu về nước, thì chỉ có cách độn thổ mà chết thôi. Thật là đầy giao động và lo lắng cùng cực.

Nhớ lại thời gian vàng son học anh ngữ tại căn cứ không quân Lackland, tôi đã ngu muội không biết tính toán hơn thiệt. Khi thi anh ngữ để xếp lớp học cao thấp, tôi đã dại dột nghe theo lời khích lệ của vị sĩ quan liên lạc không quân là : " các anh phải ráng thi cử cho đàng hoàng, đừng để khóa sinh các nước Đồng Minh và ban giám đốc trường họ coi thường người Việt Nam" . Thế là tự ái dân tộc nổi lên, tôi cầm cúi thi nhiệt tình. Kết quả là được lên thẳng lớp trung cấp, bỏ qua các lớp anh văn căn bản, không được học các cuốn từ 1100 cho tới cuốn 2400. Thời gian học anh văn của tôi vì vậy bị cắt ngắn bớt đi gần 4 tháng, tương đương với thời gian phải học các lớp kể trên !

Lên lớp trên, hàng ngày chỉ học vớ vẩn một số danh từ kỹ thuật tổng quát. Thành thạo được cho đọc một hai chương truyện ngắn dành cho trẻ con, hoặc là đọc vài mẫu báo, rồi tóm kết bài, bàn luận hay tường thuật lại cho cô giáo nghe. Cứ như vậy, được khoảng tháng rưỡi sau là tôi nhận được giấy tờ lên đường sang căn cứ Sheppard để học chuyên môn!

Bây giờ sang tới đây mới chơi với. Thầy giảng cứ vo vo. Mỗi ngày học 8 tiếng, gồm hai ba môn học khác nhau. Mỗi môn một ông thầy. Người thì miền bắc, người thì miền nam, người miền trung, đủ cả. Thậm chí có cả một ông thầy người Ấn Độ nữa. Họ giảng lú lọ. Tiếng nói của họ đầy âm hưởng địa phương, lúc âm nặng lúc âm nhẹ, lúc trầm lúc bổng, tôi nghe cứ như những tiếng mưa rào trên mái tôn ! Cuối bài giảng, thầy nào cũng hỏi một câu như nhau : " Any question ? " .

Có hiểu gì đâu mà hỏi bây giờ! Nghe còn không kịp, hiểu gì để mà hỏi ? Sách vở và bài giảng thì được phát không, nhiều vô kể. Chiều nào cũng khệ nệ mang về nhà 2,3 cuốn sách dày. Cuốn nào cũng vậy, dày như những cuốn niên giám điện thoại. Lại còn được các thầy khuyên là nên đến thư viện để tìm đọc thêm sách cho được hiểu rộng hơn ! Có ai biết là mình mới đọc được một, hai chương sách thì mắt đã hoa lên rồi không. Đôi khi đọc mới được vài dòng thì lại thấy một câu ghi chú, là phải tham chiếu đoạn mấy, trang mấy của cuốn sách khác ! Chưa kể rằng có rất nhiều chữ viết tắt, kiểu như chữ Phòng Hành Quân Chiến Cuộc Bộ Tư Lệnh Không Quân Thái Bình Dương Mỹ thì viết tắt PHQCCBTLKQTBDM hoặc là Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật và Tiếp Vận Không Quân Liên Lục Địa thì viết là BCHKT&TVKQLLD, chẳng hạn.

Tôi quanh quẩn với những nỗi thao thức và trăn trở trong niềm lo âu trong rất nhiều đêm. Cuối cùng, tôi phải trình bày sự trở ngại về anh văn cho ban giám đốc trường, để họ muốn tính sao thì tính.

May làm sao, họ đã giúp đỡ tôi bằng tất cả nhiệt tình. Họ cắt cử riêng một giảng viên để kèm tôi từ 7 giờ đến 9 giờ tối mỗi ngày. Tôi mừng quá đỗi và bắt đầu hăng hái học hỏi. Từ đó tôi biết cách chỉ học những phần quan trọng đã tô đậm trong bài. Biết làm dàn bài ngắn gọn. Biết ghi tóm tắt những chỗ chính đáng, và còn được phép thâu âm bài giảng nào mình muốn để đem về phòng nghe lại cho được hiểu rõ hơn v.v... Chỉ một thời gian ngắn sau, tôi theo kịp lớp và thi đậu những kỳ thi lượng giá mỗi cuối tuần.

Trong lớp học chỉ có một mình tôi là sinh viên sĩ quan Việt Nam, còn 31 người kia là Mỹ, 1 người Canada và 1 người là El Salvador. Cấp bậc của họ tối thiểu từ thiếu úy đến đại úy. Họ đã từng ra đơn vị để làm việc cả rồi. Còn cấp bậc tôi thì thấp nhất, chỉ là sinh viên sĩ quan chữ ra trường. Cho nên cái gì tôi cũng thấp bé cả. Họ gọi tôi là " A tiny friend " .

Qua được những khó khăn vừa kể, thì tôi lại phải làm một công việc trời ơi, chẳng dính dáng gì đến việc học của mình cả. Đó là việc bị chỉ định làm "sĩ quan đại diện" cho các du học sinh VN đang thụ huấn tại quân trường Sheppard. Số khóa sinh theo học lúc đó cũng khoảng 40 người. Đây là một sự chỉ định từ phòng Tuỳ Viên Quân Lực của tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa ở Washington DC. đưa xuống, buộc những sinh viên nào có cấp bậc cao nhất ở nơi thụ huấn phải đảm nhiệm trách vụ trên. Cho nên đã bận rộn lại bận rộn thêm. Đã khó khăn lại khó khăn chồng chất. Nhưng tôi vẫn phải làm vì không có sự chọn lựa nào khác. Vì vậy, tôi phải tự an ủi rằng mình sẽ có cơ hội học được nhiều điều bổ ích hơn.

Người Mỹ họ hay có tính hiếu khách và thích tìm hiểu, mà Sheppard lại là một quân trường có nhiều khóa sinh ngoại quốc theo học. Vì vậy một số gia đình Mỹ tại địa phương thường hay vào căn cứ để xin ban giám đốc trường cho họ mời các sinh viên ngoại quốc về nhà họ chơi vào những ngày nghỉ lễ hoặc cuối tuần. Bởi vậy sau mỗi ngày học, khi về đến phòng tôi lại thấy có một hai lá thư mời, từ ban giám đốc trường đưa xuống, dán ở cửa phòng. Họ mời mình ra nhà họ chơi vào cuối tuần. Các anh em khóa sinh Việt Nam khác không ai chịu đi cả nên tôi phải đi một mình để đáp lễ. Vì mình là sĩ quan đại diện mà !

Ông Tarkington, giám đốc khối huấn luyện quốc ngoại của căn cứ, khuyên tôi nên đi vì sẽ giúp tôi mở mang thêm kiến thức cho mình.

Thường thì khi đến nhà họ, mình được mời ăn một bữa thịnh soạn. Trong bữa ăn, có họ hàng, chòm xóm và con cái họ ngồi chung quanh để hỏi chuyện, tìm hiểu về gia đình mình, đất nước và con người VN. Những sự tò mò của chủ nhà thì nhiều và rộng lớn mà câu trả lời thì bị giới hạn bởi bức tường ngôn ngữ!

Buổi chiều có thể là họ dẫn mình đi xem các nông trại chăn nuôi, các nhà ươm cây của họ. Khi thì rủ đánh bóng bàn, khi thì mua vé cho đi nghe nhạc hòa tấu hoặc đi xem football. Có khi lại rủ mình chơi đồ vật với con cái của họ nữa !

Tôi quen gia đình ông bà Patricia Owens trong trường hợp đó. Vì thấy họ, nên sau đó tôi nhận lời ra chơi thường hơn với gia đình này nên mới có tình thân sau này.

Đối với Lindsay, tôi cũng rất hợp tính hợp tình và còn thấy chị thuộc loại gái Mỹ không năng nổ thái quá Tây quía hoặc Mỹ quía, như những người con gái khác. Nét dịu dàng, đảm thắm, phẳng phát dáng dấp của một phụ nữ Á Đông làm chị nổi lên sự khiêm cung dễ mến. Điều này tôi rất thích và thấy cần thiết khi xa nhà vào lúc tuổi mới lớn. Những lần nói chuyện với chị, tôi thấy thoải mái và thân mật vô kể. Chị nói chuyện rất rõ ràng, khoan thai và hấp dẫn người nghe. Mỗi khi ông bà Patricia muốn kể cho tôi nghe chuyện gia đình của giòng họ Owens thì thường bảo chị kể để tôi hiểu được rõ ràng và đầy đủ hơn. Dường như lúc nào nói chuyện với tôi, chị ấy cũng muốn nói theo lối giải thích để dẫn giải cho tôi được hiểu và thấu đáo nhiều chuyện. Chính vì vậy tôi đã nhờ đến chị rất nhiều chuyện, như chuyện liên quan đến việc học của tôi đối với ban giám đốc trường, cũng như một số việc khó khăn khác của một sĩ quan đại diện mà nhiệm vụ đã giao phó cho tôi. Những lần lớp tôi tổ chức ăn barbecue cuối tuần hay đi picnic đâu xa, chị đều được mời tham dự chung với tôi và chị đã gây được nhiều thiện cảm với mọi người chung quanh.

Chị tâm sự rằng khoảng hai năm nữa chị sẽ lập gia đình. Bạn trai của chị còn đang phục vụ tại một hạm đội nào đó ở đảo Guam. Anh ta là một sĩ quan Hải Quân có tên là Stephen.

Tôi là một thanh niên mới lớn, còn Lindsay đã biết mùi vị tình yêu. Tôi biết rằng cả hai chúng tôi đều có một sức sống nội tâm mãnh liệt và một khao khát tình cảm thâm kín cao độ nhưng được che dấu đi khéo léo và biết ngừng lại tại đâu. Những lần đi shopping với chị, tôi cảm thấy tâm hồn mình rộn ràng và vui tươi vô cùng.

Có lần tôi mua một hai cái giỏ mây và đĩa mây được đan sơ sài ở một tiệm Tàu. Mang về tôi sơn lại cho đẹp rồi đem tặng gia đình chị để đựng trái cây hoặc làm giỏ cắm hoa. Mọi người đều xúc động và coi tôi như đứa con trai nhỏ biết lo chuyện gia đình.

Vào những ngày thành phố có dịp kỷ niệm gì, chị dẫn tôi đi phố hoặc vào U.S.O club để ăn chơi và nhảy đầm theo nhạc đĩa. Có hôm thì đến khu nội trú của trường đại học Trinity gần tỉnh để thăm người em họ của chị đang học tại đây.

Tôi đã sống những ngày đầy đủ tình thương yêu, an ủi và hạnh phúc bên gia đình chị Lindsay nên quên cả nỗi nhớ nhà.

Một buổi tối trên đường đi chơi về thì xe bị hư ở đầu một ngã tư đường. Tôi mở cửa xe bước xuống để xem chuyện gì xảy ra thì thấy ngay một cô gái từ một gốc cây bên đường bước lại. Gần tới tôi, cô vạch bộ áo choàng đang mặc, để lộ ra bộ ngực và một thân hình hờ hạng. Trên người chỉ mặc một quần si- líp mà thôi.

Cô gái hỏi tôi : " You want me ? " .

Tôi lúng túng chưa biết phản ứng ra sao thì trong xe tôi nghe chị Lindsay gọi lớn :

- " Phuc, Phuc, bỏ đi. Lại đây, trở vào xe ngay! " .

Cô gái nói tiếp làm như không nghe thấy Lindsay nói gì cả:

- Hey, touch me, don't touch someone behind the tree ! " .

Tôi thấy mặt Lindsay đỏ lên. Chị cho tôi biết đó là cô gái làm tiền, chị sẽ nhất quyết đi báo cảnh sát mới được.

Và nhìn tôi chị hỏi : " Em nghĩ gì về những câu mời mọc trên? " .

Tôi không đáp, nhìn chị ra chiều hỏi ngược lại. Nhưng tôi thấy chị quay mặt đi và lảng tránh cái nhìn của tôi.. .

\*\*\*

Ngày tôi mãn khóa, cả gia đình ông bà Patricia Owens vào căn cứ Sheppard dự lễ phát văn bằng tốt nghiệp. Sau đó là tiệc trà, rồi trước khi chia tay với nhà trường, Lindsay dẫn tôi đến ban giám đốc trường để thay tôi cảm ơn và chào từng người một. Lời chị nói khéo léo, gọn gàng, rất chân tình và chu đáo.

Khi đi ngang một phòng học, chị kéo tôi dừng lại và chỉ tay vào trong lớp nói với tôi:

- " Em thấy không, lớp em có 3 người đang phải thi lại kia kia. Đâu thì mới được về đơn vị, còn trượt chắc là phải học lại. Thật tội nghiệp ! " .

Tôi ghé mắt nhìn vào thì thấy một trong 3 người có anh chàng trung úy El Salvador.

Chị theo tôi về phòng ở khu cư xá độc thân. Thu xếp hộ tôi những sách vở để trả lại nhà trường và thư viện. Chị chuyển hết vali và hành lý của tôi ra xe. Vì lát nữa đây tôi sẽ phải làm thủ tục rời trường và trả phòng lại cho khu nội trú. Tôi sẽ về nhà ông bà Patricia Owens và Lindsay để ở chơi một tuần lễ, chờ hoàn tất các thủ tục trong trường và chờ nhà trường lo vé máy bay cho tôi về nước.

Ngày chia tay với ông bà Owens và nhất là với chị Linday, tôi thấy buồn lằng lằng. Lòng bịn rịn. Tâm hồn tôi dậy lên niềm xúc cảm khi nhận những nụ hôn từ già, những vòng tay ấm nồng tình thương mến của ông bà Owens và cả Lindsay nữa. Tôi bước chân lên máy bay ôm theo bao kỷ niệm, bao hình ảnh và bao tình cảm của gia đình Owens. Và tôi đã để lại đằng sau bóng hình Lindsay đang chạy dọc theo bức rào chắn, tay quơ quơ trong không gian để giả biệt, cố để tôi nhìn thấy những hình ảnh thiết tha lần cuối này...

xxx

Những năm sau khi đã trở về Việt Nam làm việc, tôi vẫn giữ liên lạc với gia đình Lindsay.

Trong những thư từ qua lại với Lindsay thì có lần chị cho biết bây giờ ông bà Owens đã khá già rồi, thỉnh thoảng hay đau yếu. Riêng chị thì đang mang một tâm trạng rất buồn, vì rằng mối tình của chị với Stephen đã tan vỡ. Chị còn nói rằng khi nào hết hạn với không quân, chị sẽ giải ngũ. Sau đó chị sẽ nhận một việc làm mới. Đó là làm một điều dưỡng viên trên một tàu bệnh viện có tên là HOPE . Đây là con tàu nhân đạo do hội Hồng Thập Tự Quốc Tế chủ trương và Mỹ tài trợ. Tàu này sẽ đi tất cả các nước nghèo và chậm tiến trên thế giới để chữa bệnh miễn phí. Nếu bệnh nhân nào có bệnh tình nan y thì có thể sẽ được đưa về Mỹ hoặc các nước tân tiến khác để được chữa lành rồi lại được trả về bản xứ. Việt Nam nằm trong danh sách được Tàu Bệnh Viện HOPE ghé đến..."



xxx

... Ngay buổi chiều từ Pleiku về đến Sài Gòn, tôi đưa vợ con đến bến Bạch Đằng, nơi chiếc tàu Bệnh Viện HOPE đang đậu để gặp chị. Chiếc tàu to lớn, đồ sộ như một chiếc hàng không mẫu hạm. Tàu sơn màu trắng với dấu chữ thập đỏ và hàng chữ to lớn "Tàu Bệnh Viện HOPE". Cách tôi vài chục thước, tôi thấy có mấy chục bệnh nhân đang được nhân viên y tế của bệnh viện Saigon làm thủ tục để đưa lên tàu khám bệnh.

Phần tôi thì cũng phải làm thủ tục xin gặp chị Lindsay. Lúc được thông báo, chị Lindsay hiện ra trên boong tàu nhìn dáo dác xuống dưới bến cảng. Sau khi nhận ra tôi thì chị quơ tay, vẫy lấy vẫy để, rồi chạy như lao xuống. Và theo thói quen của người Mỹ, chị chạy lại phía tôi, ôm chầm lấy tôi trước những cái nhìn tò mò và hiếu kỳ của những người chờ khám bệnh đứng quanh. Tôi vui mừng chào hỏi rồi rút. Sau đó tôi dẫn chị đến vợ con tôi đứng gần đó:

- "Em xin giới thiệu với chị, đây là Huệ vợ của em và đây là 2 con gái, một tên là Tú và một tên là Vân".

Chị ngỡ ngàng và sững sốt, chị ôm đầu kêu trời rồi bước tới ôm lấy từng người một, vui vẻ hỏi han ân cần. Chị bỗng những đưa con tôi đưa lên cao và nói rằng khi lên tàu chơi với chị, chị sẽ cho chúng quà. Quay sang tôi và Huệ chị nhìn từ trên xuống dưới và nhận xét rằng chúng tôi rất đẹp đôi và chị rất vui mừng được biết Huệ và gặp lại tôi sau bao năm xa cách.

Sau đó ôm ngang vai tôi, chị quay người tôi một vòng rồi nói:

- "Chị không tin được. Trông em không mấy đổi khác, vậy mà đã có 2 con rồi. Các con em xinh đẹp quá. Tạ ơn Chúa !!!".

Chúng tôi theo chị lên tàu và được chị giới thiệu cho mọi người. Chị lăng xăng, hớn hở vui mừng. Lấy hết thứ này thứ khác cho các con tôi chơi rồi hỏi thích cái nào chị cho cái đó. Chúng tôi ở chơi với chị được hơn một giờ đồng hồ trên tàu, rồi tôi mời chị đi ăn cơm chiều ngay tại nhà hàng nổi Văn Cảnh đậu gần đấy, trên bến sông Saigon. Bữa ăn thật vui và nhiều kỷ niệm.

Cung cách lóng ngóng khi cầm đũa, cầm bát của chị làm gia đình tôi vui cười và chúng tôi gần gũi nhau thêm.

Sau bữa ăn, tôi gọi xe Taxi đưa chị đi quanh một vòng Sài Gòn để chị xem thành phố. Tôi có dặn chị phải thận trọng khi đi xuống phố mua sắm. Không nên đi đâu một mình vì tình hình Saigon không được an ninh cho lắm. Thành thạo các cao ốc có người ngoại quốc ở hay bị việt cộng cài đặt chất nổ sát hại. Chị nói chị rất hạnh phúc và sung sướng được đưa em khác cha mẹ là tôi, chăm lo và quan tâm đến sự an toàn cho chị.

Suốt trong 10 ngày ở lại Sài Gòn, tôi đi chơi với chị được 4 lần, trong đó có một lần chị mời chúng tôi lên câu lạc bộ của Mỹ tại lầu 4 của rạp Rex để ăn tối. Những lần còn lại là những lần chúng tôi dẫn chị đến các nhà hàng Tour D'Ivoire, Maxim và Bát Đạt trong Chợ Lớn ăn cơm. Trong một lần đi chơi chỉ có hai người chúng tôi, chị tâm sự về mối tình tan vỡ của chị với Stephen và nói rằng bây giờ chị không để ý nhiều đến tình yêu nữa. Tất cả thời gian giờ đây chị chỉ dành cho những công việc nhân đạo mà thôi.

Rồi đột nhiên chị thú nhận rằng, thời gian tôi còn học ở Mỹ gần bên chị, có những tuần mà tôi bận học không ra nhà chị chơi được, lòng chị thấy rạo rức, nao nao và nhớ đến tôi vô chừng. Chị không thể phân biệt được đó là cái tình cảm nhớ nhung của tình chị em hay là của một tình yêu lãng mạng nào xen vào. Chị cho biết chị đã khó khăn lắm mới giữ được một giới hạn cho sự phiêu lưu tình cảm để cho tình chị em không bị hoen ố. Chị cũng ý thức được rằng nếu chị mạo hiểm xa hơn thì có thể sẽ dẫn đến một kết quả không có đáp số, vì sự cách biệt tuổi tác và sự dị biệt về văn hóa giữa hai người.

Nói xong chị cười và bạo dạn ôm lấy vai tôi, giọng nói nhỏ đi:

- Bây giờ thì mọi việc đã qua và chị đã tìm được ý nghĩa cho cuộc sống mới.

Trong giây phút đó, người Lindsay hơi rung động. Chị vẫn quàng tay qua vai tôi và để yên tay trên đó. Chúng tôi ngồi như vậy khá lâu, trước những cặp mắt theo dõi kín đáo của một số người ngồi bàn bên cạnh, trong một bóng tối mờ ảo của ánh đèn vũ trường...".

xxx

Những ngày vui qua mau...

Rồi đến ngày tôi phải trở về đơn vị. Chúng tôi chia tay nhau trong sự luyến tiếc, bùi ngùi và bịn rịn. Trên đời có biết bao người đã gặp lại nhau được một lần, nhưng rồi sau đó phải chia ly nhau mãi mãi!

Tôi trở lại Pleiku xứ nắng bụi mưa lầy. Thành phố nhỏ bé, êm đềm nhưng không kém phần tẻ nhạt và đơn điệu:

"... Ở đây buổi chiều, quanh năm mùa đông... đi dăm phút đã về chốn cũ, một buổi chiều nao lòng thấy băng khuâng..."

Nhưng được cái là sau khi gặp lại Lindsay lòng tôi thấy thanh thản, yên bình. Không mộng mị và xa rời thực tế. Cái gì đẹp thì cứ cất giữ trong tâm hồn để thỉnh thoảng khi nào rảnh lại nhớ về. Tóm tắt lấy nó sẽ tan vỡ như giọt sương mong manh.

Còn Lindsay thì tiếp tục dong duổi cho cuộc hành trình nhân đạo. Ra Cam Ranh, sau đó đi Đà Nẵng và rồi các nước khác ở Đông Nam Á... Tôi ước mong những việc làm đầy ý nghĩa, với những đam mê nghề nghiệp, sẽ làm chị quên đi mối tình tan vỡ đầu đời, vẫn còn đè nặng trong đáy sâu tâm khảm của chị.

Một thời gian sau ngày chia tay, thoạt đầu tôi còn nhận được vài tấm post card của chị từ những nước chị đã đi qua gửi về, sau rồi thưa dần, thưa dần... Muốn hỏi đáp tin chị cũng chẳng biết phải làm sao, vì con tàu Hope đã đưa Lindsay lánh đến hết nước này đến nước khác, qua những bến bờ xa lạ mà cuộc sống chị không hề gắn liền. Cuối cùng, tin tức về chị bị mất tăm. Hình bóng chị cũng dần dần mờ nhạt trong tâm tưởng của tôi trong khói lửa chiến tranh kể từ đó về sau.

Tôi tiếp tục sống bên tình yêu thủy chung với người vợ hiền và hai con dại, bên những nhiệm vụ đầy gian truân trong lửa đạn của chiến cuộc, mỗi ngày một lan rộng.

Rồi tình hình chiến cuộc leo thang mỗi lúc một khốc liệt. Đất nước trải qua bao cơn biến động, thăng trầm. Cuộc sống dân chúng bị dập vùi trong lửa đạn bão bùng của cuộc chiến tương tàn. Cho đến ngày vận nước đổi thay. Việt Nam bị đồng minh phản bội bán đứng để cộng sản cưỡng chiếm Miền Nam!

Và Sài Gòn đổi chủ...

Những ngày tháng lao tù ập đến. Chúng tôi bị tù đầy, trả thù, ngược đãi. Bị lao nô một cách bất nhân trong cái lưới lao tù cộng sản, lòng lộng giăng trên toàn đất nước Việt Nam thương đau mang đầy thương tích và hận thù.

Gần bốn mươi năm sau tôi được đặt chân trở lại Mỹ sống cuộc đời tị nạn. Khá muộn màng so với những người đã may mắn thoát khỏi được Việt Nam vào tháng Tư năm 1975.

Quê hương để lại sau lưng. Quá khứ bị chôn lấp. Căn cước của những người một thời hiến dâng đời mình cho tổ quốc, bị mất hẳn dấu tích từ đây.

Dù vậy tôi cũng lao ngay vào đời sống mới để khởi đầu lại sự nghiệp. Một trong những người tôi nhớ đến là chị Lindsay, tôi nghĩ là mình phải cố gắng tìm lại.

Một hôm tôi gọi điện thoại đến sở nhà đất của thành phố Wichita Falls, hỏi về địa chỉ của ông bà Owens ở số 1082 đường Elizaberth, Wichita Fall, TX 77031. Tôi được trả lời là nơi đây không còn ai nữa. Thành phố đã tái phát triển, những nhà cũ đều bị phá đi, và gia chủ đã dọn đi nơi khác không để lại tin tức!

Tôi điện thoại đến phòng quản trị nhân viên của căn cứ không quân Sheppard, trình bày rằng tôi là 1 du học sinh của căn cứ này cách đây trên 45 năm trước, tên trường tôi học hồi đó gọi là School of Applied Aerospace Sciences / Sheppard AFB. Nay tôi muốn biết giờ đây có gì thay đổi không và tôi có thể xin lại tờ phó bản tấm bằng tốt nghiệp cũ để có bằng chứng xin việc làm cho được dễ dàng hay không.

Tôi được trả lời là:

"...Bây giờ mọi thứ đều đã thay đổi cả rồi. Hồ sơ của các khóa sinh du học 45 năm trước đây được lưu giữ bằng các "thẻ điện toán" thời đó, nay đã hủy bỏ hoàn toàn. Rất tiếc nhà trường không có thể giúp gì tôi được hơn"!

Tôi buồn quá, lòng trùng xuống. Nghĩ tới mọi thứ mình đã mất mát hết nơi quê mẹ, giờ này tại nơi đây muốn tìm lại chút đỉnh dấu vết xưa, cũng chẳng còn thấy được tí gì !!!

*Người tôi cảm thấy lạnh giá. Bên ngoài mây xám vẫn vũ bay, đen kín một góc trời. Rồi mưa xuống như thác lũ, cuốn đi tất cả những ước mơ... "*

\*\*\*

Phi cơ đáp xuống phi trường Pullman lúc 11 giờ sáng, Douglas ra đón tôi. Douglas cho biết từ đây về Pomeroy chỗ chị Lindsay ở, còn khoảng 1 giờ đồng hồ lái xe. Đường đi cũng dễ, nhưng thỉnh thoảng phải mất thì giờ để chờ những đoàn xe be chở gỗ đi ngang qua. Những thân cây vĩ đại, dài ngoằng, được kéo từ rừng về những trại cưa ở đâu đó quanh đây. Hình ảnh này gợi tôi nhớ đến những chiếc xe be cũ kỹ, cục mịch ở quê nhà. Nó cũng kéo theo những thân cây lớn đốn từ trên rừng về thành phố. Mỗi khi xe đậu lại dọc đường đều bị đám trẻ xúm xít bao quanh, đéo gọt vỏ cây, mang về làm củi hay đem bán lại để kiếm sống qua ngày.

Khi gần về đến nhà, Douglas quẹo xe vào một con đường cụt trông khá rộng rãi, rồi dừng xe trước cổng một căn nhà có hàng rào cây dâm bụt đan kín bên ngoài. Chung quanh chỉ thấy có độ trên dưới một chục căn nhà, mỗi căn cách xa nhau hàng trăm mét.

Chúng tôi xuống xe, đi ngang một khoảng sân rộng có vài chậu cây cảnh, tiến vào phía bên trong. Tôi thấy một tấm bảng treo trước cửa nhà có hàng chữ " Nơi sưu tập đồ cổ, Pullman ".

Đây là nhà ở của chị Lindsay.

Trên thềm nhà, tôi đã thấy chị Lindsay hiện ra. Trông chị tươi tắn, đẹp lão, làm tôi hơi ngỡ ngàng! Vài nét cũ còn đọng trên khuôn mặt, cho tôi nhận ra chị không mấy khó khăn. Người chị vẫn nhỏ nhắn, khiêm tốn như xưa. Nét mặt còn phẳng phất cái thanh tú của thời còn trẻ.

Lòng tôi bồi hồi lâng lâng.

Rồi không biết do lòng tự nhiên sẵn có hay do tình cảm chân thành, chị Lindsay chạy đến ôm chầm lấy tôi, như vừa tìm lại được vật gì đã mất lâu ngày. Tôi cũng vậy. Xúc cảm dâng lên dạt dào, đắm chìm trong niềm hạnh ngộ ngất ngây. Chúng tôi chào hỏi nhau rối rít. Sự vui mừng lan tỏa sang mọi người chung quanh. Tiếng sửa rân rân của đàn chó mini pincher bé xíu làm cho bầu không khí tăng thêm phần rộn rã. Rồi Lindsay hớn hờ giới thiệu tôi với người con gái lớn của chị và 2 cháu ngoại đang đứng bao quanh. Ngoài góc vườn xa, có hai vợ chồng người làm vườn cũng dơ tay vẫy vẫy như muốn chia sẻ niềm vui chung của gia đình.

Suốt ngày hôm đó, chị Lindsay dẫn tôi đi xem toàn bộ trong và ngoài gia trang của chị. Những món đồ cổ bằng đồ gốm, bằng kim loại, bằng đất sét nung và bằng đá cuội được đặt để rất mỹ thuật trong tủ kính, trên kệ tường, trên giá gỗ, từ phòng này tới phòng khác. Những bức tranh cổ, những tượng điêu khắc, những báu vật không biết từ thời nào được trưng bày ở những vị thế cao thấp khác nhau, trông rất hài hoà nghệ thuật dưới những bóng đèn mà ánh điện chỉ chiếu sáng vừa đủ để nhìn thấy những vưu vật và những tác phẩm nghệ thuật này. Đi đến đâu chị cũng mô tả và giải thích những sự vật và sự việc chị thường làm hàng ngày.

Bây giờ Lindsay là một người say mê sưu tầm các đồ cổ để tiêu khiển tuổi già. Tôi thầm cảm phục sự đam mê, kiến thức hiểu biết sâu rộng của chị về những sự khác biệt về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của các nền văn minh nhân loại qua nhiều thời đại.

Điều này quả là cần thiết và giúp ích nhiều cho chị trong lãnh vực sưu tầm đồ cổ này.

Còn căn nhà chị ở thì tọa lạc trên một khu vườn rộng khoảng hơn 2 hec ta đất. Cây cối chỗ rậm chỗ thưa. Hoa cỏ nhiều chỗ còn mọc hoang dại, nhưng cũng cho thấy chị đã có sẵn sự bố cục trước cho mỗi khoảng vườn một chủ đề riêng, sau khi nó được làm hoàn tất.

Các lối đi trong vườn chỗ thì được trải đá, chỗ thì đổ xi măng dở dang. Rêu phong còn bám đầy. Một thác nước nhân tạo với mấy con suối nhỏ. Nước róc rách chảy giữa các tảng đá thiên nhiên, xen vào là những tảng đá được mua thêm từ bên ngoài về. Tất cả còn nằm ngổn ngang. Nhiều bức tượng bằng xi măng hoặc đồng đen, mang nét nghệ thuật điêu khắc thời trung cổ để rải rác đó đây. Lành lặn có, sứt mẻ có. Tất cả được đặt trên những bệ xi măng hoặc những gò đất cao. Trông như sự phác thảo một bức tranh thiên nhiên mang đầy tính nghệ thuật. Cách nhau vài chục thước lại có một khung cổng sắt bằng đồng đen bắc ngang qua một lối đi. Có hình vòm cung cũ kỹ. Điêu khắc bằng đủ loại hoa văn thời trung cổ.

Những chậu cây bonsai đựng trong chậu đồng hoặc chậu sắt hoen rỉ. Bên ngoài chậu được chạm trổ tỉ mỉ làm tăng thêm giá trị điêu khắc đầy nghệ thuật. Một cặp súng thần công cũ, nòng dài cả thước được đặt trên hai bánh xe lớn vững chãi, ẩn mình sau vài bức tượng đá. Rất nhiều đồ cổ, như bàn ghế, chân đèn bằng sắt hoặc bằng đất nung từ niên đại nào không rõ, bị mẻ sứt hoặc rỉ sét đang chờ được phục hồi.

Khắp vườn có hàng trăm gà vịt, ngan ngỗng, kê gà gô được nuôi chung với nhau, thả tự do ngoài trời không chuồng trại gì cả, khi thấy người đi qua chúng cũng chẳng thèm sợ sệt gì. Chính vì vậy hàng ngày mới có người tới giúp việc để làm những công việc lật vật cho chị. Chị Lindsay cho biết những gia đình quanh xóm chị ở, đa số là người lớn tuổi đã về hưu. Họ sống yên hòa, an bình với thiên nhiên trong lành và giúp đỡ lẫn nhau. Có ai bận phải đi đâu xa lâu ngày thì lối xóm trông chừng nhà cho nhau. Để ý hộ điện ga. Chăm sóc hộ chó mèo. Thăm chừng những người già ở nhà một mình một cách rất tận tình.

Trong thời gian ở chơi với Lindsay, một lần tôi cũng được chị kéo sang một nhà hàng xóm để xem chị cấp cứu một cụ già vì bị bệnh tim ngất xỉu, sau khi có nghe tiếng kêu cứu của một đứa cháu:

- Bác ơi tới giúp cháu, tới giúp cháu, mau lên. Ông cháu đang bị té không dậy được !!!

\*\*\*

Đã mấy chục năm trôi qua. Thời gian đã đủ dài để tạo bao thay đổi cho cuộc đời đầy dâu bể của tôi và của chị Lindsay mà hai kẻ lại ở hai phương trời xa thẳm.

Một hôm Lindsay kể lại cho tôi nghe quãng đời truân chuyên của chị. Chị nói rằng sau khi nghỉ làm việc trên tàu bệnh viện HOPE, chị trở về Mỹ một thời gian thì ông bà Owens qua đời. Chị bỏ Texas để lên tiểu bang Washington lập nghiệp. Và duyên số đã định khi chị tìm lại được ý nghĩa của tình yêu. Chị đã lập gia đình với Thornton, một người tốt nghiệp ngành khảo cổ, và còn là một hoa tiêu trực thăng thương mại, làm việc cho một công ty lâm sản vùng tây bắc Mỹ. Đời sống hai vợ chồng Lindsay sung túc và hạnh phúc. Họ dành nhiều thì giờ đi chơi đó đây. Làm ít mà chơi nhiều. Những lúc này là lúc mà tình yêu mang đến cho Lindsay một hạnh phúc tuyệt đỉnh trong đời sống hôn nhân.

Nhưng rồi định mệnh khe khắt với người hồng nhan. Trong một chuyến bay vào rừng để chở những thân cây được cưa sẵn, đưa về thả xuống những khúc sông để cây được chuyển vận bằng dòng nước thì Thornton gặp nạn. Máy bay anh đang câu một thân cây lơ lửng trên trời cao thì dây cáp bị đứt. Sợi cáp tung ngược lên không, quán lấy cánh quạt trực thăng làm thân tàu đâm chúi xuống dòng nước. Thornton đã chết thảm !

Lindsay tốt cùng đau khổ. Chị không còn thấy đâu là ý nghĩa cuộc sống nữa. Hạnh phúc không bao giờ là vĩnh cửu cả. Nó đến khó khăn mà ra đi thì dễ dàng và tàn nhẫn. Để lại nhiều hệ lụy và nỗi thương đau dặc dãi cho con người bất hạnh. Linda quyết định ở vậy nuôi con. Đưa con gái mang đậm nét hình ảnh của Thornton mà chị một đời yêu thương. Và chị tiếp nối nghề sưu tầm đồ cổ mà hai vợ chồng chị đã dày công xây dựng. Bây giờ nó trở thành một cơ ngơi giá trị và vững vàng. Làm việc nhàn nhã, đầy thích thú đam mê mà lại sống đời nhàn tản dư dật.

\*\*\*

Thời gian ở chơi với Lindsay thắm thoát đã hai tuần lễ trôi qua, còn ngày mai nữa là tới ngày tôi phải về lại Cali. Để tiễn tôi, chiều hôm đó Lindsay làm một bữa ăn tiễn biệt. Douglas cũng đưa vợ con đến dự. Không khí gia đình bừng lên sự rộn rã với sự có mặt của mẹ con Lindsay và vài người lối xóm. Tiếng cười nói kèm theo tiếng âm nhạc từng bừng tạo một bầu không khí vui tươi, sinh động trong không gian tươi thắm của buổi chiều cuối xuân. Trời vẫn còn chút nắng dịu, làn không khí se lạnh làm thắm đậm tình người và không gian chung quanh.

Đang khi tôi đứng ở cuối vườn, khuất sau nhà kho để chụp vài tấm ảnh kỷ niệm, thì nghe tiếng Lindsay ới gọi. Tôi chưa kịp đáp thì chị đã hiện ra và đang đi về hướng tôi. Tôi giơ tay ra dấu cho chị đứng lại, vì tôi đang chụp hình dở cảnh một cặp sóc mớm mồi cho nhau dưới giàn hoa dại.

Thấy tôi chụp đã xong, chị tiến lại thân mật, tươi cười:

- Mai về rồi, em định chừng nào lại lên thăm chị nữa ?

Tôi ngập ngừng:

- Cũng phải độ... một hai năm sau chị ạ .

Lindsay nói nhỏ nhẹ:

- Chị cảm thấy thật là lưu luyến khi mình lại sắp xa nhau. Sao ngày vui đi nhanh quá, Phúc hả !  
Nhớ là phải nói chuyện thường qua điện thoại nhé em!

Rồi chị đặt tay lên tóc tôi vừa cười, vừa chỉ:

- Bây giờ chị mới để ý thấy tóc em đã có vài sợi lâm râm bạc rồi !

Tôi mỉm cười không trả lời. Qua tia nắng nhạt rọi trên gò má, tôi cũng thấy mái tóc chị có nhiều chỗ trắng bạc hơn tôi, đang phe phất trong gió chiều. Lốp da nơi khoé mắt và những chân tóc chỗ thái dương của chị cũng có vài nếp nhăn. Trông như những lượn sóng biển đang miệt mài bào mòn đi những dấu vết thời son trẻ. Khuôn mặt chị tuy tươi tắn nhưng chẳng giấu nổi ánh mắt đôi lúc xa xăm, trầm lắng.

Tôi thấy tim mình hơi se thắt, cảm xúc lâng lâng. Tôi cầm tay chị lặng lẽ, lòng trầm xuống. Chị nhìn tôi lác nhệ đầu rồi nhún vai mỉm cười, như muốn nói rằng tuổi đời của chị đến đây là như vậy. Và tôi cũng sẽ như thế mà thôi. Không ai có thể cưỡng lại được sự phủ phàng của thời gian luôn lạnh lùng trôi đi một cách vô tình.

Tâm hồn hai chúng tôi như đang cùng nhau hoà nhịp. Tôi cảm nhận Lindsay đang dành cho tôi một tình cảm yêu thương chân tình của một người chị. Nó thiêng liêng, bao dung, và lại dạt dào. Tình cảm này sẽ không thể mất đi được nữa. Và cũng không thể để ai lấy nó đi. Nó biểu tượng cho những cái đã có, đã mất nhưng nay đã tìm lại được sau bao năm tháng qua. Bây giờ nó đang lắng đọng, ấp ủ sâu kín trong tâm hồn hai người. Cái tình yêu này đã vượt thời gian, vượt không gian và tìm lại được nhau tại nơi đây, nơi một góc của khung trời Bắc Mỹ, ở vào lúc tuổi đời hai người đã cao, cao đủ để nhìn thấy lại được hết những đoạn đường dâu bể mình đã đi qua...

Tôi nhớ đến mấy câu trong bài hát “ Còn thương rau đắng mọc sau hè “ ở quê nhà. Lời hát kể lại tình cảnh hai chị em phải sống xa nhau qua bao tháng năm dãi dầu mưa nắng. Tới ngày về thăm mẹ mới gặp lại được nhau. Ăn với nhau bữa cơm có bát canh rau đắng do mẹ nấu. Rồi lại được mẹ kêu tới gần : “ biểu cậu ngồi, mẹ nhổ tóc sâu, hai chị em tóc bạc như nhau...” !

Lời hát nghe xúc động nhưng ngọt ngào và rất tình tự chân quê. Nó thấm đượm tình yêu thương ruột thịt, đầy ơn nghĩa báo đền. Chỉ có thể tìm thấy qua hình ảnh của những con người Việt Nam thuần gốc. Vậy mà tại đây sao nó lại xứng hợp với hoàn cảnh của tôi đến vậy!

Tôi trầm lắng hồn mình và tự hỏi: Ai đã từng cho đi hương thơm của những bông hoa trong gió thoảng. Ai đã phơi bày hương sắc mình cho người đời chiêm ngắm. Ai đã hiến tặng những trái ngọt trên cây cho mọi tha nhân. Ai đã cho đi những gì mình có và mất đi những cái mình cho.

Đó có phải là chân dung của những người phụ nữ đẹp dịu dàng, đẹp cả người lẫn nét và đẹp cả tâm hồn mà Thượng Đế đã ban cho họ, để họ mang đến cho đời những tươi mát cho cuộc sống. Đâu cần dấu vết nào để tưởng nhớ. Đâu cần dĩ vãng nào để khát khao. Cần gì phải tìm kiếm nơi đâu niềm băng khuâng trong khoé mắt. Cần gì phải hoài niệm những dĩ vãng nào xa xôi. Nó đang đứng ngay trước mắt mình. Nó đang làm sáng lên những kỷ niệm mịt mù, reo vang những tấu khúc trùng lai, và tuyệt vời trong không gian tím nhạt của buổi chiều tỉnh Pullman này.

Tất cả đang bắt đầu lại từ đây. Ngay bây giờ, và một lần nữa trong đời ...

*Union City tháng 2, 2004*

## VỀ MỘT BÀI VIẾT CỦA TÔ HOÀI

Tôi được đọc một bài của tác giả Tô Vũ đăng trên báo Ngà Mới Paris viết về Tô Hoài, tôi thấy cần phải bổ túc thêm một mẫu truyện liên quan tới Tô Hoài sau ngày 30 tháng 4 / 1975, để hầu quý vị.

Tô Hoài là một nhà văn tiền chiến nổi tiếng trước đây ai cũng biết.

Trong chính quyền cộng sản Việt Nam có lúc ông giữ một chức vụ khá lớn, tương đương với hàng thứ trưởng, trong bộ văn hóa của chính quyền này.

Sau ngày Sài Gòn bị cưỡng chiếm 30 tháng Tư, 1975, Tô Hoài có vào Sài Gòn chơi một thời gian. Một vài năm sau khi ông trở về lại Hà Nội, tôi thấy trên tờ nhật báo Sài Gòn Giải Phóng thời đó xuất hiện một bài viết của ông. Bài viết thuật lại một mẫu truyện giữa ông và ông Mỹ Tín, một thương gia Sài Gòn, người có một tiệm bán đàn guitar cùng các nhạc cụ và sách báo nhạc rất lớn tại đường Nguyễn Huệ đối diện với tòa Hòa Giải Rộng Quyền cũ.

Qua mẫu truyện, ông kể rằng khi vào đến Sài Gòn thì việc đầu tiên là ông dành nỗ lực đi tìm những người bạn học cũ, thân thiết với mình từ thời còn nhỏ. Mong được gặp lại để tìm lại những kỷ niệm xa xưa. May mắn ông đã tìm lại được ông Mỹ Tín là một trong những người đó. Hai người bạn gặp lại nhau, họ rất mừng rỡ. Ông được ông Mỹ Tín dẫn đi ăn đi chơi, thưởng thức đầy đủ tất cả những món sơn hào hải vị của miền Nam, rồi còn được hưởng cả cái tứ khoái của con người, trong đó có việc hút thuốc phiện tại Chợ Lớn, một thú đi mây về gió. Tóm lại ông được tận hưởng tất cả dư vị những mục ăn chơi ngày cũ. Cuối cùng, ông còn được người bạn cũ mua tặng nhiều quà cáp để đem về.

Rồi sau đó hai người chia tay nhau và Tô Hoài trở về miền Bắc làm việc.

Một vài năm sau, trong một chuyến đi họp cấp bộ trưởng để trao đổi văn hóa với các nước Bắc Phi, Tô Hoài đã đến thủ đô Ma Rốc. Trong thời gian lưu trú tại đây, ông và phái đoàn cộng sản Việt Nam thường ra ngoài phố tìm các món ăn Việt Nam để ăn cho đỡ nhớ. Khi nghe có một tiệm ăn Việt Nam rất nổi tiếng tại thủ đô này, họ đã tìm đến để ăn. Họ còn nghe đến việc người chủ tiệm ăn này không phải là người Việt Nam mà lại là người Pháp. Vậy mà tại sao tiệm ăn lại đông khách đến như vậy?

Sau khi đến tiệm ăn họ mới biết lý do là tại sao.

Trước cửa tiệm ăn trên lối vào bên trong tiệm, chủ nhân có làm một cái chuồng khỉ rất to. Vật liệu kiến trúc được làm bằng các chấn song bằng tre và mái lợp bằng rơm rông rất Việt Nam. Vì vậy mới thu hút được nhiều thực khách đến ăn.

Bên trong chuồng khỉ có một thanh tre bắc ngang, vắt vẻo ngồi trên đó là một con người chứ không phải là con khỉ.

Thực khách nào muốn mua vui, thì chỉ cần đập mạnh cái chốt của thanh tre là thanh ngang rớt xuống và người ngồi bên trên bị ngã tòm xuống một hồ nước phía dưới. Khi ngã xuống rồi, người này lại lóp ngóp bò lên và trèo lên thanh tre cũ, tiếp tục ngồi để cho thực khách khác đẩy ngã xuống mua vui!

Trò chơi này đã thu hút được nhiều người đến tiệm ăn là vì vậy.

Khi phái đoàn cộng sản VN tới đây ăn, họ chú ý ngay tới trò chơi này nên đã đến gần để coi. Họ ngạc nhiên hết sức khi thấy trên thanh tre là một ông già Á Châu ngồi trên đó. Đầu tóc ông bạc phơ, người ở trần, chỉ mặc một chiếc khố. Càng lại gần thì Tô Hoài càng sửng sốt khi nhận ra ông già ngồi trên thanh tre chính là ông Mỹ Tín, người bạn cũ của mình chứ không phải là ai khác!

Lòng quặn đau và cực kỳ tủi hổ, suốt bữa ăn Tô Hoài không nói được lời nào và tự hỏi tại sao bạn mình giờ đây lại ra có sự này. Sau đó ông đã tìm cách tiếp xúc riêng được với ông Mỹ Tín và tìm ra ngọn ngành về hoàn cảnh bi thương của bạn mình. Lúc đó Tô Hoài mới biết sự việc xảy ra như sau:

..." Khi VC chiếm lĩnh được miền Nam rồi thì ít lâu sau đó họ bắt đầu đánh tư sản và tịch thu gia sản của những người có tiền của. Gia đình ông Mỹ Tín là một đối tượng và là một nạn nhân. Và vì không chịu đựng nổi những bất công của chế độ mới cùng với sự cay cực của cuộc sống đổi thay, ông Mỹ Tín đã tìm đường vượt biển bỏ lại quê hương để đi tìm cuộc sống mới trên xứ người. Cuối cùng ông lưu lạc tới đất nước Maroc. Tại đây ông không có người quen, không thân quyến. Và để giải quyết nhu cầu cơm áo, ông phải nhận một việc làm hèn mọn tại quán ăn này để sống qua ngày, tức là làm công việc của một con người thay cho con khỉ, ngồi trong chuồng để mua vui cho các thực khách của quán ăn ! Đó là khúc quanh của cuộc đời ông Mỹ Tín mà không ai ngờ được. Nhưng nó đã xảy ra và đã được Tô Hoài mô tả lại...

Đọc mẩu truyện trên, tôi rất cảm thương cho cuộc đời đổi thay và bất hạnh của ông Mỹ Tín và chắc chắn cũng là những mảnh đời của rất nhiều người Việt khác nữa. Khi họ ước muốn có được Tự Do thì hai chữ Tự Do đã buộc họ phải trả giá đắt đến như vậy để đổi lấy nó!

Trên chuyến bay trở về nước, điều chắc chắn phải làm cho Tô Hoài suy nghĩ là tại sao hàng triệu đồng bào Việt Nam lại bỏ nước ra đi, khi mà đất nước đã được coi là thanh bình thống nhất, giang sơn liền một dải, và còn được Việt Cộng rêu rao rằng Việt Nam có đầy đủ cả độc lập, tự do và hạnh phúc?

Câu trả lời thật dễ như trở bàn tay, nhưng Tô Hoài có nhìn ra điều này không, hay là cố tình không chịu hiểu thì là điều không ai biết được.

Chỉ biết rằng khi cho đăng bài báo trên tờ Sài Gòn Giải Phóng, không biết có phải Tô Hoài muốn gửi một tín hiệu đến đảng cộng sản Việt Nam rằng, chế độ cộng sản này không hấp dẫn được ai cả. Và ý thức hệ của những con người cộng sản khi tin tưởng mù quáng vào một chủ thuyết không tưởng của Mác-Lê, có làm cho những con người với mô trí thức hạn hẹp này, dù đầu óc và lòng can đảm để xét lại là có nên thay đổi cái chế độ phản dân, hại nước, đi ngược lại sự tiến hóa của nhân loại này hay không. Hay là Tô Hoài muốn lấy điểm với đảng cộng sản để củng cố địa vị, quyền lợi của mình, bằng cách đả kích những người trốn ra khỏi nước là " đi theo gót chân ngoại bang để làm tay sai " và vẽ ra những cảnh lâm than của những người đó để người dân trong nước đặt ra câu hỏi là: họ có được vinh quang gì hay chỉ rước lấy sự nhục nhã và cay đắng như cuộc đời ông Mỹ Tín ?

Cuộc chiến đã chấm dứt 30 năm nay, trên thế giới đang có khoảng gần 3 triệu người Việt định cư khắp các nước. Vậy mà tại Việt Nam vẫn có nhiều người tìm mọi cách để rời bỏ quê hương, kể cả những người cộng sản và những con cái của họ đang du học tại các nước bên ngoài, họ không ngừng tìm cách để được hợp thức hoá ở lại để sống một cuộc sống tự do và an thân tại những nơi này.

Giờ đây cuộc sống của chúng ta, những người bị mất nước, đang được hưởng những tự do, dân chủ, và hạnh phúc một cách đích thực; chứ không còn là những thứ chỉ nói trên môi miệng. Và nền văn minh cực kỳ của các nước trong thế giới tự do đã đem đến những phương tiện hết sức tối tân, phục vụ những nhu cầu vật chất của con người quá sung sướng, đến độ gần như một sự hoang tưởng, nếu không nhìn thấy, sờ thấy và không được hưởng thụ, thì không ai tin là có thật cả !

Tương lai con cháu chúng ta càng ngày càng tươi sáng hơn, thăng tiến trên mọi lãnh vực, sự nghiệp đều tốt đẹp. Đa số thế hệ trẻ đã bước được vào giòng chính của cuộc sống.

Chỉ nói riêng những người đang sống ở Mỹ, thì hàng ngày chúng ta sống và sinh hoạt y hệt một cuộc sống như tại quê nhà Việt Nam rất đầy đủ và hạnh phúc.

Về báo chí và sách truyện bằng tiếng Việt chúng ta nhìn thấy nhan nhản khắp nơi . Đài phát thanh và phát hình bằng tiếng Việt có rất nhiều, có nơi được phát thanh và phát hình 24 trên 24 giờ đồng hồ.

Những buổi văn nghệ, tân nhạc, cổ nhạc được tổ chức thường xuyên, phục vụ dư thừa cho nhu cầu đời sống tinh thần của mọi người đủ mọi lớp tuổi.

Về văn hóa cổ truyền, người dân di tản vẫn giữ được nguyên vẹn sắc thái phong tục, tập quán và nền văn hoá cổ kính lâu đời của cha ông Việt Nam để lại. Những ngày giỗ, ngày tết, không thiếu gì những nghi thức cổ truyền được diễn đi, diễn lại. Các hội chợ Xuân vào các ngày Tết dân tộc, có cả năm bảy chục ngàn lượt người đến du xuân. Hoa đào, hoa mai khoe sắc thắm tươi khắp mọi nơi chốn.

Những thực phẩm nào có phẩm chất cao nhất, ngon nhất, tươi nhất hoặc những bao gạo nào sạch sẽ, thơm ngon nhất thì đều có ở đây . Những món ăn quốc hồn, quốc túy như mắm tôm, cà pháo, mắm cá, mắm ruốc, tương bần, rau muống, giá sống, rau răm, rau rập cá v.v... Phở, hủ tiếu, bún bò giò heo, bún chả, bánh cuốn, bánh nậm , bánh tôm hoặc những đồ chay đồ mặn, đều có đầy đủ trong mọi nhà, mọi tiệm và mọi chợ hoặc là được nhập cảng tràn ngập vào thị trường Mỹ để cho chúng ta hưởng thụ.

Những món thuốc bổ thuốc béo và những cao lương mỹ vị mà ở Việt Nam có hoặc các nước Á Châu có, thì ở đây ta cũng có.

Còn trái cây thì đủ loại, thơm ngon tươi tốt bốn mùa, như sầu riêng, mít, soài , chôm chôm, măng cầu, măng cụt, mận ổi v.v... tìm đâu mà chẳng thấy .

Đã vậy, người di tản Việt Nam đang sống tại các nước tự do, dân chủ, họ còn được hưởng cả một nền văn hoá đa dạng, cả những phương tiện tân kỳ phục vụ đời sống con người, cả những món ăn cao sang ngon miệng, cả mọi phong cảnh trù phú xanh tươi, thanh bình trên quê hương thứ hai của những nơi họ đang sinh sống.

Nếu có buồn tình nhớ nhà, nhớ nước, thì chỉ cần nhắc điện thoại gọi về Việt Nam thăm nhà, thăm người thân, thăm bạn bè, là nói chuyện được chí chat với nhau ngay.

Nếu thấy vậy chưa đủ mà muốn đích thân về thăm lại quê cha đất tổ thì mua vé tàu bay, vù về Việt Nam ăn chơi một chuyến, đi suốt từ trong Nam ra ngoài Bắc, thăm mọi danh lam thắng cảnh quê hương mình, ăn uống những món ngon vật lạ là được thỏa mãn ngay. Lại còn được nhiều người quý trọng, mời đón xum xuê, đối xử lịch sự, thân mật. Nhất là khi gặp lại những người thân quen, họ hàng, chòm xóm mà mình lại biết xử đẹp, thì tình nghĩa tao kang sẽ thấm thiết mặn nồng ngay.

Thương nhau củ ấu cũng tròn là vậy!

Còn nếu mà chán cảnh sắc quê hương, thích đi những vùng đất lạ khác thì có thể rủ nhau đi du lịch đủ mọi nước trên hành tinh này. Ta có thể chiêm ngắm những danh lam thắng cảnh bao la, những đền đài thành quách với những kiến trúc cổ xưa, những nền văn hóa đặc thù, dị biệt,



những nhà cao cửa rộng, xa lộ bạt ngàn, và thiên nhiên hùng vĩ xanh tươi, thanh bình nơi xứ người. Với đời sống mới của chúng ta bây giờ là như vậy, muốn làm gì cũng có thể được cả và đó là cái vốn quý của sự Tự Do.

Điều đáng để chúng ta tự hào, có lẽ phải là việc chúng ta đã khéo léo, mang được " cả một nước Việt Nam nhỏ bé để đặt vào một nước Mỹ to lớn ", làm cho cuộc sống của những người di tản được hạnh phúc hơn, đầy đủ tình quê hương dân tộc hơn tại nơi quê hương thứ hai này của mình.

Như vậy, nói không ngoa là chúng ta ra đi, đã mang theo được cả quê hương Việt Nam tới đất Mỹ với mình!

Cuộc sống của những người gọi là " di tản buồn " trước đây, bây giờ không còn dấu vết của những điệp khúc buồn, những than vãn, những mặc cảm của số phận bi thương nữa. Nó đã trở nên sáng tươi, huy hoàng và thắm hoa trên mọi lãnh vực hơn trước bội phần. Muốn gì là được nấy.

Vậy Thiên Đàng là đâu?

*Union City tháng 2, 2004*



Tô Hoài – tranh Nguyễn Hữu Khoa

## Mùa Xuân Ở Union City

Gia đình Phan dọn đến Union City thắm thoát đã hơn 3 năm nay.

Anh yêu thích căn nhà anh hiện ở cùng với không gian chung quanh của nó. Chỗ anh ở thoáng mát, yên vắng và êm đềm. Dân cư thưa người hơn nơi cũ, tạo cho gia đình anh một cuộc sống thư dãn và thoải mái tâm hồn.

Có lẽ tỉnh này là một nơi khá hiếm trên đất nước Mỹ. Khí hậu trong ngày hầu như có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông! Buổi sáng có cái không khí trong lành mát mẻ, cái man mác dịu dàng của mùa xuân. Buổi trưa có cái nắng nóng của mùa hè. Buổi chiều khí hậu nhẹ đi, se lạnh nhưng êm ả như mùa thu. Còn buổi tối thì hơi lạnh, đôi khi cái lạnh se sắt giống cái lạnh của mùa đông. Bốn mùa cứ lặng lẽ chuyển dịch như vậy mỗi ngày.

Thành phố thì nhỏ bé, nằm gọn trong một vùng có một dãy đồi khá cao chạy dọc từ đông sang tây nên có thể cảm được những cơn gió mạnh. Còn phía trái là một vịnh lớn gọi là Bay Area chạy dài từ nam lên bắc rồi ngang qua tỉnh San Francisco dẫn nước ra biển đông.

Hôm nay nhà Phan có anh chị sui gia hẹn đến chơi. Anh chị đã điện thoại vài ngày nay rồi, nói rằng rất thích được gặp nhau vào cuối tuần này.

Phan thấy chẳng có gì trở ngại cả. Cuộc sống của anh bây giờ ngày nào cũng như ngày ấy, tạm gọi là nhàn rỗi, và làm việc chỉ cầm chừng thôi. Con cái lớn khôn cả, đứa nào cũng có đôi cánh riêng của đứa ấy. Cho nên vợ chồng Phan không vất vả như những năm xưa. Nghề nghiệp của Phan lại tự do, giờ giấc uyển chuyển, không có ai nhìn qua vai mình khi làm việc. Không có xếp, không trưởng phòng, không giám thị, như vậy đã từ lâu nay rồi!

Phan cảm ơn Thượng Đế đã cho vợ chồng anh một cuộc sống hàng ngày dùng đủ. Tình nghĩa vợ chồng keo sơn. Tình cảm với con cái, họ hàng và bằng hữu gần xa, tuy có lúc vui lúc đầy, nhưng nói chung là đều tốt đẹp cả.

Có tiếng chuông ngoài cửa!

Anh chị sui gia đã đến và hiện ra tươi tắn, rạng rỡ. Vợ chồng Phan chạy ra cửa ôm lấy anh chị sui chào hỏi thân tình. Vợ Phan đã chuẩn bị bữa cơm để mời khách rồi. Hai người đàn bà quần quít lấy nhau bước vào nhà trong. Còn hai anh em bạn rể dẫn nhau ra cái bàn nhỏ ở sau vườn, tìm chỗ khuất gió để ngồi nói chuyện gẫu như những lần trước. Quốc, anh sui của Phan, rút trong túi sách ra 2 chai rượu vang Chateau Pape Clemente, màu thắm biếc, đặt lên bàn:

- Bữa nay hai anh em mình uống thử loại này, xem có gì đặc biệt không?

Phan :

- Chà, tên nghe lạ chắc vị cũng phải lạ. Đồ ở đâu mà chiến đấu vậy anh sui?

- Thì kỳ kỷ niệm lễ ngân khánh tụi tui vừa qua đó. Vợ chồng thằng Út nó mang cho, tui còn để tới giờ. Có bao giờ ngồi uống rượu một mình đâu.

Quốc nhìn Phan cười, ôm vai Phan lắc lắc có vẻ đắc ý. Họ vẫn đối với nhau bằng tình cảm anh em thân tình như thế. Trong tất cả những sui gia, tự nhiên Phan thấy hợp và gần anh Quốc hơn ai cả. Quốc hơn Phan khoảng 6, 7 tuổi, người miền Nam, tính tình đôn hậu, nói chuyện rất thật thà và chân phương. Thỉnh thoảng anh hay chêm vào một hai câu tiếng Pháp. Ở Mỹ đã lâu Phan ít thấy ai nói chuyện chêm tiếng Pháp mà người ta thường chêm bằng tiếng Anh vào. Thứ nhất là nó gần cận với những câu nói hàng ngày, hai nữa đó cũng là cách ôn luyện tiếng Anh cho khỏi bị ngọng nghịu, dễ làm quen với cách phát âm khi nói chuyện với người địa phương. Nhưng với Quốc thì chuyện này không có gì lạ cả, vì rằng tuổi nhỏ anh học trường Pháp, anh còn mang cả quốc tịch Pháp nữa. Anh kể với Phan rằng hồi còn niên thiếu anh làm kế toán cho một đồn điền cao su chủ Pháp, lúc đó anh lấy tên Tây là Gilbert Dupont. Khi chủ về Pháp anh chuyển sang làm với công ty xăng Shell. Khi Tây hoàn toàn rút khỏi Việt Nam, với kinh nghiệm sẵn có, anh đã xoay sở mở được 2 trạm xăng ở Sài Gòn.

Lần nào nói chuyện với Phan cũng vậy, Quốc đã mang cả một trời dĩ vãng hiện về. Quốc thường nhắc nhiều lần rằng: "Tuổi trẻ của tôi thời đó bị ảnh hưởng văn hóa của Pháp toàn bộ.

Cái gì của Tây cũng là nhất. Mỹ không có chỗ đứng nào cả ! Anh thấy không, phim ảnh, báo chí, sách vở, đồ ăn thức uống, quần áo, xe cộ, cứ dính dáng một chút gì tới ông Tây bà Đàm thì ôi thôi đối với tôi thật là tuyệt, thật là hợp thời trang ! Anh thấy mà, ảnh hưởng văn hóa Pháp còn ở với chúng ta tới mãi bây giờ”.

Quốc vẫn đang sống với cái dĩ vãng xa xưa đó.

Quốc ngồi soài người trên ghế dựa như mọi lần trước. Hình như anh đang tận hưởng làn không khí trong lành và thời tiết tốt đẹp tại nơi đây. Một lúc qua đi, Phan hỏi Quốc xem có gì hay hay thì chia sẻ với nhau cho vui. Quốc trả lời mồm mạp rằng không có gì cả. Anh chỉ thích lâu lâu có dịp ngồi với nhau, nhâm nhi chút rượu để ngắm mây trời, thỉnh thoảng nói với nhau những câu chuyện bâng quơ, rồi thì mạnh ai nấy theo đuổi ý nghĩ riêng tư của mình. Hai người hợp nhau cũng vì họ có cùng một ý thích như thế.

Quốc lại nhìn chăm chú khu vườn từ trái sang phải. Phan biết anh thích nó vì đã có lần Quốc nói với Phan như vậy.

Phan nhớ có một lần Quốc đã nhận xét rằng : “khu vườn này không lớn lắm nhưng đủ để thu vào đó một thảm cỏ xanh và một bầu trời cao rộng “.

Mà thật vậy. Vườn nhà Phan có vài cây thông ống đuôi chồn được trồng sát tường, ngọn cây tròn, cao và nhọn. Vài cây hoa hồng đủ màu sắc. Một giàn hoa giấy đỏ au. Thêm một giàn nho, hai cây hoa Carmella và vài cây thuốc dược. Chanh, ổi, quất, lựu đều có cả, chưa kể đến hai khóm trúc trong hai chậu lớn được để sát tường nhà. Và một cây hoa đào được trồng trong chậu, cứ mỗi độ Tết đến là nó nở rộ lên, màu hồng thắm. Trong vườn lúc nào cũng vài loại hoa đang nở, vì củ hoa đã được Phan âm sâu xuống đất từ trước, cho nên cứ đúng mùa nào là hoa ấy tự động nảy trời đâm lộc chui lên khỏi mặt đất, khoe sắc với thiên nhiên.

Góc vườn có vài bức tượng xi măng trắng nhỏ, cao thấp không đồng đều, được một công ty đúc tượng của Ý, đúc rất khéo léo và tỉ mỉ. Đó là những tượng thánh quan thầy của vợ chồng con cái Phan, như thánh Phêrô, Phaolô, Joseph, Joane Baotixita, bà thánh Madelena và cả thánh nữ Thérèse Hải Đồng nữa. Còn đứng vọt trên một bệ nhỏ cao hơn cả là tượng của Đức Mẹ.

Ngoài ra, sát tường giữa vườn còn có một tượng nữ thần thời trung cổ khoả thân, mái tóc vuốt ngược ra sau, búi lại. Hai tay đang ôm cái bình đổ nước xuống cái chum phía dưới chân.

Còn một cây tùng, không thể không nói đến. Nó cao trên khoảng 6, 7 mét với những tán lá lẫn tăn xoè rộng ở phía thân dưới, rồi nhỏ dần cho tới ngọn cao, cách nhau từng tầng một, rất lóng lánh. Nhìn đẹp xuất sắc, cân đối và xanh tươi bốn mùa, ai cũng khen là đẹp cả.

Ngoài cùng là bức tường xi măng ngăn cách khu vườn với con lạch phía sau, nơi có những hàng cây, lá xanh cao và thưa, tàn cây đủ để che ánh nắng rọi vào sân cỏ. Con lạch nước là chỗ đến tìm mỗi hàng ngày của đám vịt và ngan ngỗng trời.

Phía tay trái là một ngọn đồi chạy dài ra xa, hướng về phía đông của thành phố.

Phía phải có một số căn nhà vừa cũ vừa mới nằm rải rác. Sát trong chân đồi là một tòa nhà vài tầng, màu nâu sẫm, nhìn giống một tu viện, đang ẩn mình sau những hàng cây cao. Đây là nơi hưu dưỡng của những người già có tiền. Tên gọi của nó là Masonic Adult Homes của tỉnh Union City. Thỉnh thoảng Phan hay vào đây để chuyện trò với một cặp vợ chồng già mà con cái họ ở tiểu bang xa gửi họ vào đây để ở. Cũng có đôi lần Phan tự nguyện nhận đi giao cơm cho vài người già khác không có điều kiện tài chánh để vào ở khu nội trú này.

Đột nhiên Quốc quay nhìn sang Phan nói :

- Tôi chỉ tiếc chuồng chim của anh thôi. Đẹp như vậy mà anh đem gỡ bỏ và bán chim đi. Anh làm tôi ngỡ ngàng hết sức.

Nãy giờ Phan chưa nói tới cái niềm hãnh diện về cái chuồng chim mà hai bố con Phan đã khổ công tạo dựng. Nó được đặt tại góc vườn gần sát dưới cây tùng.

Phan nhìn Quốc nói nhẹ nhàng để anh bớt đi sự luyến tiếc:

- Anh sui có biết không, tôi thả hết chim ra đó chứ có bán gì đâu !

Quốc sửng sốt:

- Trời đất, thiệt hả ! Sao uổng quá vậy anh? Anh có biết cặp chim rừng Nam Mỹ, tiệm chim của thằng Khương con tôi nó bán ra ngoài bao nhiêu không. Cả mấy trăm đô la đó, lúc được giá có khi nó bán cả ngàn ! Thiệt tôi tức anh quá, anh không cho tôi hay. Tôi rất thích nhất cặp chim này. Tôi đang muốn mang ở tiệm nó về nhà để nuôi một cặp cho đẹp, nhưng Khương nó cản. Nó bảo để kỳ tới nó mua " on line" được cặp nào rẻ hơn nó sẽ đưa tôi nuôi.

Mà sao anh lại thả hết chim đi vậy?

- Anh à, tôi suy nghĩ đã kỹ rồi. Cảnh chim chạu cá lồng này cứ làm tôi áy náy trong lòng suốt năm qua. Mình đã từng trải qua cảnh tù tội, mất tự do, nay lại tước đoạt tự do của người khác thì tôi thấy áy náy vô cùng! Nhiều lúc tôi cứ tự an ủi rằng những con chim đã được lấy ra từ những chiếc lồng nhỏ để thả vào chuồng lớn, nuôi cho no đủ thì chim cũng sướng rồi, cần gì phải nghĩ ngợi mong lung. Nhưng không ổn anh ạ, vì chuồng cũng là lồng lớn mà thôi !

- Lớn chứ sao không lớn. Nguyên một góc sân, như một bầu trời nhỏ mà, còn muốn gì nữa giờ?

- Anh đã thấy tôi làm cái chuồng rồi đó. Nó rộng trên dưới 6 mét vuông. Được rào dậu bằng những lưới mắt cáo sắt, bao trùm luôn cả cây tùng, cây ổi và cả mấy cây hoa hồng nữa. Lại còn có cửa lớn để mình ra vào chăm sóc cho chim. Trên thì có mái che để chắn gió, làm ổ cho chim đẻ, có máng ăn, máng nước cho chim ăn uống. Lại còn trải cả cát mịn phía dưới cho chim ỉa cho đỡ dơ. Đặt vào thêm một gốc cây, có cành khô cho chim đậu. Có suối nước nhỏ chảy róc rách đêm ngày. Bàn đêm thì những bóng điện nhỏ đủ màu sắc ẩn dưới những cành lá tạo cho chim cảm thấy lúc nào thiên nhiên cũng quanh nó. Tha hồ mà bay nhảy, ca hát, vui đùa an toàn. Không ai làm phiền toái, không sợ những đe dọa nào của các cầm thú khác. Đêm mà bật đèn lên thì trông đẹp vô cùng...

- Thì đúng vậy. Tôi chưa thấy ai làm được một chuồng chim đẹp để và tiện nghi như anh !

- Anh Quốc à! Nhưng tôi vẫn thấy không thể nghĩ đơn giản như mình vậy được. Tự do cho người khác phải là tự do đúng nghĩa, tức là không được quyền cầm giữ, hoặc cản ngăn những ước vọng của ai. Mình không được quyền lấy đi những cơ hội của người khác mà phải để cho họ được quyết định về đời sống của chính họ. Vì vậy hổ phải có rừng. Chim phải được bay trong trời rộng. Không thể bị nhốt trong lồng để mang tiếng hót của mình làm thú vui cho người khác!

Anh Quốc gật gù trầm tư:

- Nếu nghĩ cho chí tình thì anh nói có lý và thể hiện đầy lòng nhân ái đó ! Thử hỏi trên đời này mấy ai làm được điều này. Nhưng nay anh đã làm được tôi khâm phục anh sát đất. Việc làm của anh làm tôi phải nghĩ lại việc tôi đang nuôi mấy con chim trong lồng nhỏ của tôi!

Phan hằng say thêm vào:

- Anh biết không, có những lần tôi chợt thấy những con chim trong chuồng náo nức và rộn ràng hẳn lên khi bên ngoài có những con chim trời bay sà đến đậu ngoài chuồng. Chúng chỉ đến đậu chơi hoặc để nhặt nhanh những hạt đồ ăn rơi vãi bên ngoài. Nhưng khi những con chim trời này đậu bám chân vào mặt lưới bên ngoài thì những con bên trong cũng bám chân vào mặt lưới bên trong. Chúng thò mỏ ra để những con chim bên ngoài rỉa mỏ giùm. Chúng trò chuyện rì rào, thích thú với nhau.

Sao tôi chạnh lòng vô chùng!

Rồi ý nghĩ phải thả đàn chim này ra làm tôi ngày một thêm thôi thúc...

Tôi chỉ lo một điều là không biết khi được ra ngoài rồi thì những con chim lồng mảnh mai và yếu đuối này, có được no ấm như khi ở trong chuồng hay không. Chúng có chống chọi lại được những phong ba bão táp và những nguy hiểm bên ngoài, hay là chỉ vài ngày sau là bị sát hại? Nhưng rồi tôi cũng nghĩ, trước khi là chim chuồng thì chúng đã là chim trời rồi cơ mà! Thế là tôi đỡ lo hơn.

Anh biết không, có nhiều đêm những con mèo hoang đứng ngoài rình rập trên bờ tường thềm thường, chỉ muốn phá chuồng vào trong để tha chim đi làm tôi phải lấy cây súng hơi, đạn chì, bắn đe dọa cho chúng chạy đi để bảo vệ những con chim bên trong.

Một lần khác, một con diều hâu hay chim ưng gì đó, thân hình to và dài bằng bắp chuối chân người, dúi mũi sà xuống đậu trên nóc chuồng. Cào xé nắp lưới hòng chui vào để bắt mồi mang đi. May mà tôi đã kịp thời can thiệp nếu không thì không biết số phận chim bên trong ra sao. Ôi thật là biết bao đe dọa cho những con chim yếu đuối này!

Càng nghĩ tôi càng thương những con chim trong chuồng và cảm thấy chúng gần gũi với tôi quá chừng. Mỗi khi vào chuồng săn sóc chúng, đi qua đi lại, có những con bay đậu trên vai, trên đầu và đậu ngay cả trên bàn tay khi tôi dang tay ra!

Còn những buổi sáng ấy hả, chưa kịp thức giấc đã nghe tiếng chim hót vang trong lồng. Con này vừa ngưng thì con kia hót tiếp. Tiếng hót nghe như những tấu khúc của một dàn nhạc giao hưởng. Thật là tuyệt vời làm sao! Âm thanh trong trẻo quyện tròn lấy nhau, lúc ngắt ra từng đoạn dài, rồi đoạn ngắn, có lúc trầm lúc bổng, có lúc lại cao vút rồi tan dần vào không gian...

Anh Quốc chen vào:

- Thật là một phần thưởng xứng đáng quá và cũng là cái thú của những người nuôi chim đó, anh Phan à! Hình như anh nuôi nhiều loại khác nhau mà?

- Đúng vậy. Tôi nuôi hồng yến, hoàng yến, bạch yến, két rừng, di rừng, chim tình nhân, khướu v.v... Tất cả tôi thả vào chung một chuồng. Nuôi như vậy thật ra không phải là chuyên nghiệp, nhưng ý thích của tôi là muốn được nhìn nhiều loại chim khác nhau, sống trong cùng một không gian nhỏ bé, để thấy một cái thiên nhiên đa dạng. Miễn là chúng sống hài hòa với nhau là được.

Về màu sắc của lông thì các loại chim yến (canary) thân mình mảnh mai, thanh sắc với màu vàng, trắng và hồng pha trộn. Két rừng (paraket) thì có nhiều màu khác nhau, có con thân mình trắng, ngực vàng, có con mình xanh thì ngực trắng, có con ngực hồng tía thân mình lại màu vàng chanh. Chim di rừng (finch) thì mỏ đỏ, chân đỏ, thân mình đủ màu sắc sặc sỡ, nhiều con lại điểm những chấm nâu, chấm đen li ti, trông như những hạt ngọc nhỏ quanh cổ. Chim tình nhân (love bird), có con thân mình màu xanh cô non, mỏ vàng, có con đôi mắt lại to được viền quanh bằng màu đen láy. Nhưng tôi thích nhất là những con khướu (cockatiel), thân của nó màu vàng nhạt pha trắng, đầu có mào đen tuyền, hai cẳng chân sau có lông trắng mọc phủ dài xuống như đang đi hài, còn lông đuôi thì dài cả gang tay!

Nhìn chúng bay lên bay xuống, bay ngang bay dọc trong một không gian nhỏ nhoi đó, tôi thấy hết sức vui mắt và rạo rức trong lòng.

Quốc:

- Nghe anh tả tôi còn mê nữa là anh. Ai mà không yêu thích chúng được!

- Nhưng thôi anh ạ. Cũng đành phải hy sinh cái mình yêu để đổi cho chúng sự tự do. Yêu là cho đi những gì mình có và mất đi những gì mình cho! Biết vậy mà khi lựa chọn quyết định này, tôi vẫn đau khổ và nuối tiếc!

Rồi vào một buổi sáng trời thật đẹp, tôi đã mở cửa chuồng và thả hết chim ra!

Lòng tôi chùng xuống khi biết rằng kể từ nay tôi sẽ vĩnh viễn mất chúng!

Lúc mở cửa chuồng tôi thảm ược, với cái ngày đẹp trời này, những con chim của tôi sẽ có cơ hội thuận lợi tìm cho chúng chỗ ở mới, sao cho được an toàn sau khi chúng sống đời tự do.

Quốc vừa gật gù cái đầu vừa bậm môi lại như thông cảm với Phan về sự mất mát to lớn đã xảy ra.

Rồi anh nói như an ủi:

- Tôi biết là anh đang còn xúc động khi kể tới đoạn này. Nhưng thôi đây là một hành động của lòng nhân từ. Nó làm tâm hồn anh dần dần sẽ được thanh thản hơn!

Phan cảm ơn Quốc rồi đáp nhanh:

- Thục thà mà nói tâm hồn tôi đã thanh thản tột cùng!

Tính ra tôi đã thả trên dưới mười lăm cặp. Trong đó có một cặp chim rừng Nam Mỹ Conure Jenday mà hồi nãy anh nói anh thích. Ngoài ra còn cả một số trứng chúng đẻ nữa, tôi cũng bỏ luôn!

- Thật là uổng... !!! ...

- Kể tiếp anh nghe, khi tôi mở cửa chuồng ra, những con chim bên trong vẫn còn đang nhón nhỡ, ngơ ngác không biết gì. Một đôi sau, một hai con mới bay ra. Rồi chúng thấy không gian cao rộng quá đâm ra hụt hẫng, lại bay vào trong trở lại. Sự việc này kéo dài vài tiếng đồng hồ, nhưng sau cùng, có vài con đâm đầu bay ra thẳng. Chúng lượn vài vòng nhắm hướng rồi lại bay về đậu lại quanh quần trên nóc chuồng nhìn những con trong chuồng như muốn rủ rê. Cứ như vậy tình trạng này kéo dài suốt một ngày. Cuối cùng, chúng từ từ bay tản mát ra xa, gọi nhau chim chíp rồi bay đi luôn! Chỉ có 2 cặp chim "tinh nhân" là rất khôn, biết về lại chuồng để ngủ vài đêm. Và rồi sau cùng, chúng đã làm tổ ở luôn trên hàng cây sau lạch nước nhà tôi! Khi mà không còn con chim nào trở về nữa, tôi gỡ bỏ toàn bộ các bức tường lưới và mái che. Tôi dọn dẹp luôn chuồng trại, chỉ để lại máng ăn, máng uống. Mục đích để cho những con nào muốn về ăn thì được tiện lợi hơn...

Đến nay đã mấy tháng trôi qua, bây giờ tôi chỉ còn thấy toàn chim trời đến ăn không thôi, nhiều nhất là chim cu đất.

Buổi trưa mà nghe tiếng cu đất gáy gù gù gù ... gù gù gù... nghe sao buồn não ruột. Tiếng gáy rân rân xa vắng như từ cõi xa xăm nào vọng về...

Bây giờ mỗi lúc ra vườn, lòng tôi cảm thấy buồn mênh mang. Tôi đã mất đi bao nguồn vui đầy kỷ niệm không bao giờ lấy lại được, nhưng lòng tôi thanh thản, bình yên !

Anh Quốc quàng vai Phan ôm rất chặt, giọng sảng khoái:

- Tôi cảm phục anh và cũng rất xúc động về việc làm của anh. Có những việc hiển nhiên, hợp lý và đầy ý nghĩa như vậy nhiều khi ít ai để ý. Đâm ra con người nhiều lúc vô tình, mình làm cho kẻ khác thiệt thòi một cách bất công mà mình không hay!

- Anh Quốc ơi, phải thật thà nhận rằng trước đây mình cố tình không để ý đến sự thiệt thòi của kẻ khác mà chỉ nghĩ tới thú vui riêng của mình thôi! Có những người nuôi chim còn lấy vài phủ kín chiếc lồng suốt ngày, rồi nói rằng làm như vậy chim mới bị thôi thúc, tưởng rằng trời bên ngoài sắp sáng nên thích hót hơn !

Thật là tàn nhẫn quá.

Anh hãy nhìn cái bảng nhỏ còn treo ở tường kia kia. Đó là mấy câu thơ trong cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư mình học hồi nhỏ, tôi đã nhớ để viết lại. Nội dung nó mô tả cái giả dối của con người khi phủ dụ loài chim rằng:

*" Hồi hồi chim này lồng vàng,  
vì mày tao đã sửa sang cho mày  
còn gì xinh đẹp cho tầy  
còn đâu vui vẻ bằng đây nữa mà  
này giuờng gấm  
này nệm hoa  
này là gạo trắng, này là kê khô  
sẵn sàng đủ hết mọi đồ  
ở đây mày sẽ ấm no một đời !!! "*

Nhưng loài chim nó đâu có khờ, nó biết tổng sự bịp bợm của những kẻ giả chân. Nó trả lời ngay rằng:

*" Thôi thôi ta đã biết rồi  
lồng vàng cũng thế là nơi ngục tù !*

*vả chẳng no ấm mọi bề  
chân ràng, tay buộc, quyền lo tại người  
chi bằng rùng nọ thành thời  
khi ăn, khi ngủ, khi chơi, khi đùa  
một trời sung sướng tự do  
không lo, không sợ, không ưu, không phiền !!! "*

Đó là một bài học luân lý răn đời. Dạy con người phải sống thật thà, đừng bịp bợm dối trá để lọc lừa nhau. Dưới ánh sáng mặt trời không gì che giấu được sự thật. Chân lý phải là một cái gì đích thực, không mập mờ. Hai với hai phải là bốn chứ không thể là hai được. Chân trái mà nói là chân phải thì còn gì để bàn luận nữa ! Cho nên, cứ tin vào những điều mà một chủ thuyết vô nhân nào đó cứ nhắc đi nhắc lại cái sai của mình thanh cái đúng, cái không thành cái có thì đó là mình không biết cảnh giác!

Thời còn bị bọn cộng sản cầm tù, hàng ngày bọn tù chúng tôi chỉ nghe chúng nói toàn những lời khoát lác, lừa bịp. Nào là cơm no áo ấm, nào là tự do, dân chủ v.v... Nhưng thực tế thì có gì đâu !

Cho nên một bạn tù của tôi đã mô tả cái chân lý mà bọn người cộng sản đã cố công tô hồng bằng một câu thơ nghe thật là mỉa mai, chua chát và mang một triết lý sâu xa là:

*Ở đây chân trái là chân phải  
Chân lý ai ngờ cũng thế thôi!*

Quốc nhìn Phan cười như không cười, anh nói thêm vào:

- Chỉ tội cho bọn người nói sai nhưng vẫn tưởng là mình đúng. Bởi vì họ đã được nhào nặn cái đầu để trở thành bọn người máy vô cảm. Nói cứ như vẹt mà chẳng cần biết đúng hay sai. Giống như một đứa bé sơ sinh đã biết gì về màu sắc. Nhưng lúc sinh ra nếu nó được dạy màu trắng là màu đỏ thì khi lớn lên hẳn nó thấy màu trắng nó cứ gọi là màu đỏ, nó có mình biết sai đâu?

Đấy là một cách nhồi sọ và ngu hóa con người của một chủ thuyết vô nhân.

\*\*\*

Sau bữa cơm chiều anh chi Quốc và vợ chồng Phan rủ nhau tản bộ cho tiêu cơm trước khi anh chị Quốc ra về.

Dù nắng chiều đã yếu ớt, nhưng vẫn đủ sức làm đổ ngã những bóng người in dài trên mặt đường.

Gió nhẹ thổi làm những cánh lá khô rụng khỏi thân cây, rơi xuống mặt đường và chạy tản về phía mấy gốc cây. Có lúc chúng xào xạc nối đuôi nhau cuốn đi giống như mặt nước của một dòng sông đang chảy, lúc trầm lúc bổng như dòng đời, qua thác ghềnh, qua sông rộng rồi cuối cùng tụ nhau ngừng lại một chỗ.

Lúc này cây xanh đã đổi sang màu tím thẫm vì chiều đã xuống thấp rồi. Thành phố cũng đã lên đèn. Những ánh đèn xe quẹt ngang, quẹt dọc, rọi chiếu khắp nơi.

Mùa xuân đang bao phủ khắp không gian, khắp mọi chốn trong toàn thành phố Union City nhỏ bé. Và cuộc sống vẫn đang bình thần vươn tới, vẫn xuôi chảy sinh động từng giờ từng phút, trong cái bánh xe thời gian không bao giờ ngừng quay trong vũ trụ....

*Union City tháng 9, 2003*

## Một Chuyến Về

*Lời nói đầu : Tôi chỉ ghi lại những điều mắt thấy tai nghe dưới nhãn quan của một du khách và có kèm vào vài kỷ niệm của tuổi ấu thơ . Nếu có những nhận xét gì về những đổi thay và sức vươn lên của VN qua một vài đổi mới mà gần đây nó đạt được, chỉ là để so sánh với cái nhìn 7 năm về trước của tôi mà thôi.*

Đây là lần thứ hai tôi về lại Việt Nam. Lần trước là cách đây khoảng 7 năm.

Trong chuyến về lần này tôi đã tận dụng đi được khá nhiều nơi để mong thấy được quê hương mình có những thay đổi gì. Và tôi đã khá mãn nguyện.

Tôi đã đặt được chân tới " cây số zêrô ", nằm giữa hai biên giới Việt Hoa, nơi có cửa Hữu Nghị Quan hay Ái Nam Quan trước đây và tôi cũng tới được cả mồm tận cùng của đất nước, đó là Mũi Cà Mau .

Đón chúng tôi tại phi trường Nội Bài là hai người em con dì của tôi với bó hoa trên tay như lần trước.

Ở Việt Nam bây giờ mà đón bạn hữu hay người thân từ phương xa về bằng bó hoa là tỏ ra trân quý người được đón và đồng thời thể hiện một thời trang mới được coi là văn minh.

Lần về này tôi đã khéo léo từ chối không về nhà các em để ở như lần trước cũng vì mục đích là để có rộng rãi thì giờ, tự do đi đó đây theo ý muốn của mình.

Điều này đã làm các em tôi không được vui và hơi hụt hẫng. Nhưng đành phải chịu vậy.

Mong các em thông cảm và xin lỗi các em về những ân tình đã có sẵn với anh chị!

### Mưa Hà Nội

Những ngày tôi ở Hà Nội là những ngày mưa phùn và cũng là mưa xuân. Thời tiết hơi lạnh với những cơn mưa phùn bay phủ trên các cành cây ngọn cỏ. Cảnh sắc động lòng người, dễ gây niềm thi hứng cho các văn nhân thi sĩ.

Thành thật mà nói tôi không thích nhìn những cảnh vật trong sự lờ mờ sương ảo vì nó làm tâm trạng con người dễ buồn bã, tiêu cực.

Tôi thích thiên nhiên trong sáng và tươi xanh để tâm hồn được ấm áp, hưng phấn và yêu đời. Nếu bầu trời có pha chút sắc xám hoặc thời tiết có chút se lạnh thì cũng được nhưng đừng có mờ ảo hoặc ướt át chung quanh.

Ấy vậy mà hôm nay đứng trên bờ Hồ Gươm, tôi đang phải chấp nhận cái hiện thực mà tôi không ưa này, mặc dù cảnh vật rất đẹp và thơ mộng.

Người ta bảo rằng " Sương mù, mưa bụi và cái ướt át của thành phố mới là cái nét đặc thù của mùa xuân Hà Nội ".

Nghe là nghe vậy nhưng tôi vẫn không thích. Vào lúc này, tôi chỉ muốn thời tiết đừng làm cản trở những cuộc viếng thăm các địa danh và những di tích lịch sử mà tôi đã dự tính.

Tôi không thích nhìn Hà Nội trong dáng e ấp của một cô gái, dù nó mang vẻ đài các, yêu kiều.

Tôi cũng không thích tìm về cảnh một ông đồ già bên nghiên mực vào những ngày đầu xuân.

Không thích thấy Hà Nội qua một thoáng hương xưa với " *giàn thiên lý thơm nghìn dặm xa* " như Phùng Khắc Khoan đã mô tả. Và cũng chẳng muốn nghe những lời nói kiêu cạo, kinh điển hay nho nhã nào của các cụ khoa bảng ngày trước.

Tất cả những thứ trên tôi đã biết, đã đọc nhàm chán trên sách báo hải ngoại qua những cây viết tài tử hoặc chuyên nghiệp, mô tả lại hoặc hư cấu thêm làm tăng cái vẻ lãng mạn một thời.

Các nhà văn thường phong phú hoặc cường điệu hóa một dĩ vãng, một cảnh quan mà nhiều khi trên thực tế chỉ có một mà được vẽ thành hai, xấu tả thành đẹp, nghèo viết thành giàu. Họ lồng những bức tranh vãn cấu qua các lớp bụi thời gian mờ ảo để người đọc tăng thêm niềm



luyện tiếc, xuýt xoa cái dĩ vãng vàng son thuở trước nay đã xa rời cuộc sống. Cũng qua những truyện viết đó, tôi ít thấy những giọt mồ hôi, những sự đói nghèo, nhọc nhằn của cuộc sống con người, mà chỉ toàn thấy những cái đẹp, cái kiêu sa lãng mạn, thường thấy ở một giai cấp thiểu số.

Giờ đây tôi đang muốn thấy thực tế của một dòng sông với những xô bồ, ồn ào, huyên náo. Tôi muốn thấy những căn nhà ổ chuột, chật trội, chen chúc nhau trong những đường hẻm, ngõ sâu. Muốn thấy những đôi mới về đời sống, về những phát triển đường xá, cầu cống và những kiến trúc được xây dựng mới, như tôi đã thường nghe.

Tôi rất muốn được nhìn lại những di tích lịch sử của cố đô dù cũ kỹ, rêu phong mà tuổi thơ tôi được chứng kiến. Tôi muốn biết xem giờ đây cái nào còn, cái nào mất, cái nào được sơn sửa lại, cái nào được xây cất thêm qua những thăng trầm của dâu bể. Với lần về này tôi khá thỏa nguyện với những dự định của mình.

### **Cuộc sống và con người**

Một góc Hà Nội vẫn là nơi của 36 phố phường ngày trước:

*Hà Nội ba sáu phố phường*

*Hàng đẩu, hàng đường, hàng muối trắng tinh*

Những đường phố này bây giờ được gọi là " Khu Phố Cổ ". Tôi thấy đa số nhà cửa vẫn cũ kỹ không hề sửa chữa. Đường xá vẫn nhỏ hẹp, trong lúc người xe đông đảo quá nhiều. Nhích nhau từng bước một để lẩn đường đi. Hàng quán hai bên lề đường và trong những hẻm sâu được mở ra tràn đầy. Buổi tối đèn đuốc sáng trưng trên lề đường và trong các con hẻm. Gần như tất cả mọi nhà lớn nhỏ đều dùng mặt bằng của mình để buôn bán hoặc làm thương mại để kiếm sống. Lớn làm theo lớn, nhỏ làm theo nhỏ.

Các quán ăn hoặc các gánh hàng rong được bày đầy lề đường. Phở, cháo, cơm, bún thang, bún chả, bún móng giò, miến gà, thịt vịt, thịt ngan, được bán thả giàn cùng với bia, rượu cho thực khách. Vào thời điểm này bệnh cúm gà đang lan rộng nhiều nơi nhưng thịt gà thì vẫn được bán rộng rãi tại chợ búa và các quán ăn. Được hỏi là ăn thịt gà, thịt vịt nhiều như vậy có sợ bệnh cúm gà không ?

Câu trả lời rất đơn giản là : " gà vịt đã được tiêm chủng rồi chú ơi! ".

Trên đường phố thanh thiếu niên nam nữ ăn mặc đồm dáng, đủ kiểu, đủ thời trang. Họ mặc áo da và quần bò. Họ chờ nhau trên các xe Honda đắt tiền, luồn lách đầy đường . Khói xăng đến nghẹt thở.

Trong các ngõ hẻm nhà cửa san sát, chòng chéo qua lại. Có những con hẻm, lối đi chỉ rộng khoảng nửa thước mà người đi luồn lách qua lại như con thoi. Đường đã chật mà nhiều chỗ rác rến xả bừa bãi mất vệ sinh và hôi hám. Xe Honda chạy phía sau cứ bấm còi inh ỏi để đòi vượt qua mặt người bộ hành. Nếu không kịp nhường họ thì sẽ nghe tiếng chửi thề " đ.t mẹ " hoặc " con c(.c bố " văng ra ngay.

Nhìn vào trong các nhà, ở dù chật hẹp, vẫn thấy cuộc sống có vẻ nhàn nhã, căn cơ. Nhiều nhà có 2, 3 xe Honda hoặc của Trung Quốc hoặc của Nhật Bản. Ti Vi, bàn ghế, tủ giường và sa-lông đầy đủ cả. Kèm vào đó cũng thấy có những gia đình cảnh sống nghèo nàn, nhà cửa chật chội , nhỏ bé, tối tăm.

Cuộc sống người dân trong thành phố về hình thức thì tổng quát như vậy, nhưng không biết sinh hoạt thực tế bên trong thì ra sao.

Còn những quận huyện ngoại thành và một số tỉnh xa Hà Nội thì cuộc sống của nhiều người còn rất nhiều khó khăn.

## Bây giờ và hơn thế nữa

Nhìn tổng quát tôi thấy các nhà cửa và đường xá trong toàn thành phố và ngoại ô Hà Nội, gần như đã và đang được nâng cấp, sửa chữa cho rộng và đẹp thêm. Các công trình xây cất diễn ra ngày đêm. Đường xe đã kết cứng và bụi mù, nay vì những công trình này còn làm cho giao thông tắc nghẽn tệ hại hơn. Nhưng xem chừng người dân vẫn cam chịu những khó khăn tạm thời này để chờ một sự sáng sửa hơn sẽ đến.

Các xa lộ ngoại vi thành phố Hà Nội đã và đang được nới rộng và làm mới lại theo tiêu chuẩn quốc tế. Việt Nam đã được các ngân hàng phát triển thế giới cho vay vốn để phát triển hệ thống đường xá trên toàn đất nước.

Trong những ngày ở Hà Nội tôi ít tới những khu vực sang trọng nơi có những khách sạn nhiều sao. Tôi thường lui tới những khu vực chung quanh Hồ Hoàn Kiếm và khu phố cổ. Các khách sạn Mini vừa túi tiền du khách, khoảng 3, 4 chục dollar một ngày, được mọc lên như nấm. Cứ cách ba bốn căn nhà lại thấy xuất hiện một khách sạn ba bốn tầng lầu.

Hà Nội biết khai thác triệt để kỹ nghệ du lịch để lấy tiền du khách nước ngoài và những Việt Kiều về thăm quê hương. Nếu nói là những thành phần này được trân trọng và biệt đãi thì cũng đúng, vì họ đã mang đến một nguồn lợi quá lớn cho VN. Nguồn lợi này VN không thể có được qua bất cứ sự thu nhập nào trong nền kinh tế quốc dân của họ. Vì vậy, các khách du lịch giờ đây ít còn bị làm khó dễ nữa. Và trong sinh hoạt đi lại, họ như ngầm được bảo vệ để tránh bị gây phiền nhiễu bởi những người chung quanh hoặc của giới bán buôn lẻ, giới trộm cắp, móc túi, giới xe ôm hay taxi. Nếu có một vụ móc túi hoặc cướp cạ nào xảy ra, thì chính người dân họ đuổi bắt rồi giao nộp cho công an.

Công an sắc phục ít xuất hiện trên đường phố, thay vào đó là một lực lượng mặc đồng phục kiểu như thanh niên xung phong đảm nhận việc giữ an ninh trật tự để bảo vệ du khách.

Ít còn thấy những cái nhìn soi mói, cảnh mời chào co kéo kiểu “ OK salem “ như trước. Gần như những người ăn mày bị cấm cản lại vắng quanh quẩn khu du lịch.

Du khách cảm thấy thoải mái tự do hơn, muốn làm gì thì làm. Tôi rất ấn tượng nhìn hình ảnh những du khách bộ hành từng nhóm nhỏ, tay thì cầm sách hướng dẫn du lịch, tay thì cầm bản đồ thành phố nhìn tên các bảng ở ngã ba, ngã tư đường để tự tìm đường đi .

Đây là một hình ảnh quen thuộc mà ai cũng nhận thấy tại Hà Nội. Người dân cứ để mặc cho du khách được thoải mái tự nhiên làm điều này. Vì vậy du khách cảm thấy được tự do, không bị phiền quấy và an tâm đi lại như đang sống trên quê hương họ.

Tôi ngạc nhiên khi thấy du khách Tây Phương ngồi đánh cờ cùng vợ con họ trên các ghế đá quanh bờ hồ Hoàn Kiếm. Mỗi buổi sáng hay chiều, họ đứng tập thể dục Arobic chung với những nhóm vận động viên của một trung tâm thể dục nào đó của thành phố trên bờ hồ. Họ muốn nhập bọn với nhóm nào thì tự họ. Họ nhún nhảy theo điệu nhạc dồn dập qua các máy nhạc để tập thể dục.

Vào những buổi tối, đủ loại du khách Âu, Á, Phi Châu ngồi quanh những bàn ghế thấp lè tè bên lề đường, gần quanh các khách sạn nơi họ ở, để uống cà phê, uống bia hơi, ăn bắp luộc, lạc rang hoặc ăn bún và phở. Có người còn húp nước mắm sả như người VN !

Các tiếp viên trong các khách sạn thì thường là còn trẻ dưới 30. Họ được đào tạo chuyên nghiệp và tuyển lựa kỹ càng, ăn nói nhã nhặn và thông thạo Anh, Pháp hoặc Hoa ngữ. Họ nhiệt tình giúp đỡ, chỉ dẫn kỹ lưỡng những dịch vụ về khách sạn, về các tour du lịch làm cho du khách được hài lòng và chiếm được cảm tình của nhiều du khách.

Hình như taxi và xích lô đều phải vào nghiệp đoàn mà không được chạy lẻ. Những loại phương tiện này thường quanh quẩn nơi khu phố cổ hoặc quanh những nơi có khách sạn để phục vụ khách du lịch.

Taxi làm ăn đã lương thiện hơn trước, cách tính tiền khách hàng cũng rõ ràng, minh bạch.

Xích lô được lau chùi bóng bẩy hoặc sơn lại với màu sắc tươi tắn mang theo những hàng chữ trên vành mũ như " Welcome to Hà Nội ". Loại xe này nay bị cấm không được chạy quanh hồ để tránh cảnh kẹt xe và làm tăng vẻ mỹ quan thành phố. Còn phu xe có người ăn mặc chỉnh tề, có người còn đội mũ nồi, mặc quần áo com-lê cũ, có lẽ để nhìn cho lịch sự, vừa để chống lạnh và cũng vừa để cho du khách dễ có thiện cảm, dễ cho tiền " tip " nhiều hơn. Phải thấy đây là một bước tiến đáng kể của Hà Nội trong việc trong sạch hóa tệ nạn xã hội, ngăn chặn được cách làm ăn thiếu lương thiện và gây được ấn tượng tốt cho du khách.

Xin ghi lại mẩu chuyện khi tôi đi xích lô như sau:

Vào một buổi sáng sớm của ngày Lễ Tro, chúng tôi xong thánh lễ ở nhà Thờ Lớn Hà Nội đi ra. Thấy một chiếc xích lô tô vẽ đẹp đẽ, người phu xe lại đội chiếc mũ thể thao màu trắng, mặc com-lê cũ, đi giầy da trắng, đậu xe ở góc đường. Tôi không dám hỏi vì tưởng là xe riêng của nhà ai, nhưng rút cuộc anh phu xe mời chào chúng tôi đi xe, lúc đó chúng tôi mới dám lên xe.

Xe chạy trên đường Bảo Khánh sát với bờ Hồ Hoàn Kiếm. Anh xích lô biết ý chúng tôi muốn đi quanh Bờ Hồ để ngắm cảnh sương mù buổi sáng.

Anh nói :

- Để cháu chạy một quãng quanh hồ cho cô chú ngắm cảnh nhé.

Tôi hỏi lại :

- Đường cấm xích lô chạy mà? !

Anh Xích lô :

- Không sao đâu, giờ còn sớm. Giờ này ai mà đi uống cà phê thay cho mấy ông công an ?

Nói rồi anh phóng xe ra đường bờ hồ chạy một quãng xa. Đột nhiên anh vội vàng queo gấp xe vào con đường nhỏ ngang hông có lẽ vì thấy công an phía trước. Con đường anh queo vào lại có bảng cấm xe chạy ngược chiều. Tôi vội nhóm người ra phía trước nói lớn :

- Đường một chiều, đường một chiều anh ơi, vòng xe ra gấp đi !

Cũng may lúc đó không có xe chạy ngược lại. Anh xích lô thần nhiên:

- Không sợ chú ạ. Những xe chạy ngược chiều thấy mình nó sẽ tránh mà. Đấy rồi chú xem !

Tôi hỏi: - Rủi gặp công an thì sao ?

Anh xích lô:

- Bọn họ có khối người ra đấy. Lấy đâu ra người để mà gác đường này? Công an chỉ kiểm soát giao thông theo chiến dịch. Làm lấy lệ thôi !

Tôi : - Lỡ họ bắt được họ phạt ra sao ?

Xích lô:

- Nếu lỗi nặng thì nó không cho đóng phạt đâu, nó "cọc " xe cả tháng đấy!

Tôi:

- Rồi không có xe anh làm sao kiếm sống ?

Xích lô :

- Ôi giờ ! Giờ sinh voi Giờ sinh cỏ, lúc đó lại về lê la ra chợ phụ vợ con bán cơm cháo, chứ biết làm gì bây giờ ? !

Tôi:

- Anh chạy xích lô sống được không?

Xích lô:

- Căng và vất lắm chú ạ ! ( Căng : khó khăn. Vất : vất vả ).

Chúng tôi xuống xe, trả tiền và cho anh tiền " bo ".

Anh xích lô tròn xoe mắt, nhìn tôi cảm ơn rồi rít rồi nói :

- Cảm ơn cô chú, cảm ơn cô chú. Tiền cô chú cho cháu khỏi phải vất cả mấy tuần đó, cô chú ạ !

## Lạc giữa chỗ quen

Thành phố đã cho thấy nhiều siêu thị và trung tâm mua sắm lớn lao đã xuất hiện. Kiến trúc đắt tiền, trang hoàng khá nghệ thuật đập khuôn theo Âu Mỹ. Lộng lẫy, đèn đuốc sáng choang và người đi mua sắm đông đảo. Nhiều nhà cao tầng đang được thi công xây cất, bất kể ngày đêm. Cũng có nhiều building cao tầng công việc xây cất bị bỏ dở, để cho tường mái bị rêu phong. Có lẽ lâu nên các người đầu tư ngược ngoài bỏ ngang về nước chăng?

Hà Nội đang dồn nỗ lực xây dựng một đô thị mới ở phía tây bắc của thành phố, đó là khu Cầu Giấy. Một xa lộ cao tầng đang được xây cất vượt trên một số đường phố bên dưới. Xa lộ này mục đích thu hút những dòng xe từ trung tâm thành phố ra ngoại ô và ngược lại. Nó giải quyết nạn kẹt xe trầm trọng của những con đường nhỏ hẹp và cũ kỹ.

Ở dọc hai bên đường xa lộ từ phi trường Nội Bài về thành phố Hà Nội, có khá nhiều khu gia cư biệt lập và các khu chung cư được xây lên mới mẻ, dành cho dân chúng đến mua.

Hà Nội cho tôi nhận xét rằng nó đang chuyển mình mạnh liệt.

Tôi có đi trên đê Yên Phụ của hai bờ sông Hồng. Dọc hai bờ đê là bức tường thành khá cao để ngăn nước tràn vào thành phố trong mùa nước lớn. Có cơ man nào là nhà trệt, nhà lầu được xây cất dọc theo những bãi đất thấp phía ven sông, kể cả dưới gầm cầu Long Biên nữa. Đất trống đã giải quyết được chỗ ở cho hàng chục ngàn người dân thành phố. Các đường trong hẻm đã được dân chúng và chính phủ cùng làm nên đa số hẻm hóc nào cũng được tráng xi măng hay lát gạch.

Hồ Tây nhìn vẫn rộng bát ngát, ngút xa tầm mắt. Hai bờ hồ quán ăn mọc dọc theo dày đặc, sàn nhà lán ra cả mặt hồ.

Phủ Tây Hồ nhô ra giữa sóng nước, nổi lên qua màn sương, Ở xa nhìn như một ốc đảo.

Hai bên đường Cổ Ngư ( bây giờ là đường Thanh Niên ) một bên là Hồ Tây một bên là hồ Trúc Bạch, cảnh sắc rất thoáng với sóng nước lồng lộng, trắng mướt mà dưới sương mù. Hồ nhìn như không có bến, không có bờ, không có đầu và không có cuối. Các nhà hàng ăn rộng rãi với đầy thực khách bên trong. Chung quanh nhà hàng là những thuyền bơi đạp bằng chân, làm theo hình dạng những con thiên nga, dành cho khách thuê mướn.

Chùa Trấn Quốc cổ kính nằm ẩn sau những rặng cây đầy sương phủ. Chắc chùa này cũng được làm rộng thêm nên đã chiếm một diện tích khá lớn, lán sâu ra mặt nước.

Tôi đi ngang qua cả hồ Hạ Le, hồ Bảy Mẫu. Chung quanh hồ có nhiều ghé đá, những gánh hàng rong và một công viên khá lớn hàng ngày thu hút rất nhiều người đến đây nhàn du.

Tôi đến cả hồ Yên Sở, rất rộng lớn nhưng nhỏ hơn Hồ Tây. Hồ này được dùng để điều hòa mực nước trong thành phố.

Tôi đã thăm một số đền chùa như chùa Một Cột, chùa Voi Phục, chùa Láng, chùa Phủ Tây Hồ, chùa Trấn Quốc, đền Ngọc Sơn và Văn Miếu Quốc Tử Giám. Tất cả vẫn còn đó trải qua bao năm tháng phong sương và những lớp sóng phé hưng của thời gian. Giờ đây, chúng vẫn liên tục được sửa chữa, phục hồi những phần đổ nát, hư hỏng và rêu phong.

Có nhiều di tích còn được xây cất rộng thêm ra như Văn Miếu, Quốc Tử Giám chẳng hạn. Cả một dãy nhà hai tầng gọi là Nhà Thái Học mới được xây cất thêm phía sau, nhái theo kiến trúc cùng thời. Bên trong thờ tượng ba vị vua đời nhà Lý: Lý thái Tổ, Lý Thái Tôn và Lý Nhân Tông. Có chứa khá nhiều cổ vật và kinh thư cùng những dàn chiêng trống giống như kiểu Trống Đồng Ngọc Lũ. Tại đây nếu du khách muốn được nghe những điệu quan họ hoặc ca trù miền bắc thì chỉ cần mất khoảng 10 dollars thì sẽ có một ban ca múa gồm các thiếu nữ trẻ trung trong những bộ áo dài tứ thân đầy màu sắc, với lời ca tiếng hát khá nghệ thuật, trình diễn những vũ điệu dân gian lồng với tiếng trống, tiếng đàn, tiếng nhị ...

Có cả một bàn thờ to lớn đặt ở giữa nhà, thờ vị học giả nổi danh kim cổ, đó là cụ Chu Văn An !

Trong Văn Miếu còn có khoảng trên bốn trăm mộ bia Tiến Sĩ. Mỗi bia cao hơn đầu người, chôn ở đầu những ngôi mộ thấp nằm phía dưới. Những mộ bia này được sửa chữa, đục khắc lại chữ nghĩa để dễ đọc tiểu sử của mỗi vị tiến sĩ trên bia.

Đa số các di tích kể trên được sơn phết và thêm thắt lại. Tuy có làm mất đi vẻ cổ kính nguyên sơ nhưng mấy ai còn nhớ được cái kiến trúc nguyên thủy của nó ra sao nữa.

Còn khách du lịch thì vẫn cho đây là những công trình đầy nghệ thuật mang tính văn hóa cao và quý giá của Việt Nam.

Một trong những cái đã mất đi, đó là giờ đây Hà Nội không còn những đường xe điện chạy trong thành phố nữa.

### **Mái nhà xưa**

Tôi về thăm lại khu Thái Hà Ấp, nơi tôi có nhiều kỷ niệm nhất ở tuổi ấu thơ.

Gò Đống Đa và Đền Trung Liệt trước đây nằm đối nhau qua một con đường đường xe điện chạy ngang. Với vô số cây bàng mọc đó đây. Nhưng nay trông chúng nhuốm vẻ hoang sơ. Gò này ghi lại dấu tích lịch sử về chiến thắng của đại đế Quang Trung Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh, làm cho xác giặc chết thành núi, máu giặc chảy thành sông. Núi đó sau trở thành đồi và gọi là Gò Đống Đa.

Tôi chỉ đứng từ xa để nhìn vì thấy Gò Đống Đa sơ sác, ngôi đền nhỏ trên đỉnh gò hoang vắng và rêu phong. Những cây cối đại thụ trên gò không còn nữa. Những gốc cây bàng cũng chẳng thấy đâu. Thay vào đó khu đất phía dưới chân gò nay được biến thành một công viên với những môn giải trí dành cho đại chúng.

Khu lăng tẩm đồ sộ của dòng tộc họ Hoàng bên trong có nhiều lăng rất lớn. Những ngôi mộ làm bằng đá hoa cương xanh xám, bóng bẩy, của các cụ Hoàng Cao Khải, Hoàng Trọng Phu, là những vị quan dưới thời Pháp, cùng nhiều lăng khác là của các con cháu nằm rải rác trên khu đất rộng bạt ngàn, nằm giữa Ngã Tư Sở và Ấp Thái Hà gần Gò Đống Đa, nay đa số đã bị phá đi. Chỉ còn lại cái lăng lớn của cụ Hoàng Cao Khải không được ai gìn giữ. Mộ bia bị đập phá hư hại, mẻ sứt. Bên trong lăng hiện đang có vài gia đình nghèo trú ngụ. Bếp nước than củi, quần áo phơi phồng bừa bãi chung quanh hai nắm mộ đá uy nghi này!

Những bức tượng các quan văn, quan võ bằng đá xanh, cao hơn đầu người, đứng ngoài sân châu trước cửa lăng, nay bị chôn lấp đi một nửa người. Trên đầu các bức tượng, dân chúng cột giấy phơi quần áo. Còn những chiếc hồ bán nguyệt đẹp đẽ và to lớn trong lăng thì bây giờ được dùng để làm ao nuôi cá bác Hồ.

Đất đai chung quanh khu lăng họ Hoàng, bây giờ dân chúng đã xây nhà chi chít lên hết trên đó.

Tôi tìm về chỗ ở cũ của nhà tôi, nằm sát ngay lăng cụ Hoàng Cao Khải.

Trước đây nhà tôi là một trang trại lớn rộng gần 8 mẫu tây. Trại này là thái ấp của một vị quan Tàu có tên là Bùi Huy Tín mà gia đình tôi đã mua lại được qua con cháu của vị quan này tại Hàng Buồm.

Nói tới trại Bùi Huy Tín ở Thái Hà Ấp thời đó thì không ai tại Hà Nội là không biết đến.

Chung quanh trại là những bức tường gạch, có chấn song sắt nhọn phía trên, như bức tường rào dinh Độc Lập ở Sài Gòn. Hai cánh cổng sắt thì cao và rất nặng. Hai anh em tôi hợp sức mới đẩy được một cánh. Trước khi vào bên trong trại thì có một bức bình phong lớn, cao và rộng khoảng 4, 5 mét vuông. Trên đó được cắn những mảnh sành, bát vỡ làm thành hình ảnh các con rồng bay phượng múa, rất khéo tay. Đằng sau tấm bình phong là một cái hồ Non Bộ rất lớn, bên trên có mấy cây si với các tượng ngư, tiều, canh, mục rải rác trên bờ đá. Anh em tôi thường lên cây si này để chúi đầu nhẩy xuống ao chơi. Từ hồ non bộ này vào bên trong trại nơi có nhà ở thì phải đi một khoảng đường khá xa cả ngàn thước. Hồi đó chúng tôi thường phải dùng xe đạp chạy ra, chạy vào để đóng cổng trại mỗi khi chiều xuống.

Trại có hai cây thông rất cao và hàng trăm các cây nhãn lồng. Có rất nhiều cây doi, cây sấu, hồng bì, ổi và bứa để ăn quả và đem bán bên ngoài. Có bốn, năm cái ao rộng. Ao nào cũng đều có bờ tường gạch xây chung quanh. Các bậc thang gạch đi xuống tới giữa lòng ao được lát bằng gạch. Có nhiều cây sung mọc là là trên mặt nước quanh bờ.

Nhà ở thì nằm tuốt phía trong. Kiến trúc rất cân phương, vuông vắn và theo phong thủy. Nhà dài và rộng, mái nhà làm theo dạng cong như mái chùa. Có những miếng kính xanh, vàng phía dưới mái làm cho nhà sáng bên trong. Trên tường trước khi vào nhà thì có vẽ hai lá cờ Tàu, với ngôi sao 12 cánh. Mỗi cái lớn bằng cái chiếu một. Đằng sau nhà là sân rộng với vài cây soan tây và một số cây nhãn nằm sát bên một cái ao rất lớn. Trên mặt ao mọc đầy cây củ súng và có rất nhiều ốc nhồi.

Có một đạo, các làng thôn ở xa bị đe dọa về an ninh bởi chính quyền Việt Minh, vài chục gia đình công giáo thuộc làng Báo Đáp Nam định đã ra nhà tôi để xin tá túc tị nạn. Họ ở lại nhà tôi cho tới ngày hiệp định Genève ký kết rồi di cư vào Nam luôn. Họ sống bằng nghề dệt vải, nhuộm vải và làm giò chả để sinh sống. Mỗi cuối tháng hoặc có dịp kỷ niệm gì đặc biệt thì bố tôi thường mượn đoàn hát lưu động có tên là đoàn Sơn Ca về trại để diễn tuồng giải trí cho những gia đình sống trong trại.

Sau này khi vào đến Miền Nam những gia đình này vẫn nhớ ơn, mang quà cáp đến nhà để biếu xén vào dịp tết.

Sau khi gia đình tôi di cư vào Nam thì chính quyền Hà Nội đến tịch thu trang trại này để làm Công Binh Xưởng. Sau đó làm Công Ty Dếp Lốp và bây giờ thì đất đai được chia cho địa phương để làm cửa hàng thương nghiệp gì đó.

Còn khu vực nơi có địa phận nhà thờ Nam Đồng, nằm vào khoảng giữa Ô Chợ Dừa và Ấp Thái Hà, trước đây là khu đất rộng mông mênh. Bên trong có một chủng viện để đào tạo các chủng sinh và dòng nữ tu thánh Thérésa. Có nhiều ao hồ, ruộng vườn, vài sân đá bóng đã từng in dấu chân tôi thủa nhỏ. Có cả sân thể dục thể thao và các cơ sở truyền giáo, thư viện v.v... Nay đất đai cũng bị chính quyền lấy lại hết! Chỉ còn lại nhà thờ Nam Đồng được rào lại trong một khuôn viên nhỏ bé. Đất đai quanh nhà thờ, dân chúng đã xây cất nhà cửa tràn lan và hỗn độn trên đó.

Đi ngang qua nơi này, tôi nhớ thiết tha đến trường tiểu học Chúa Cứu Thế thuộc địa phận Nam Đồng mà tôi đã từng theo học. Vào những sáng mùa đông rét buốt, mỗi lần đi học ngang qua khu nhà bếp của Nhà Thờ, chúng tôi thường lén vào bên trong vét trộm những mảnh cháy trong những nồi bột đã nấu chín để ăn cho đỡ đói lòng. Những nồi bột này được dùng để in thành bánh Thánh. Bánh Thánh tròn, dẹp và nhỏ như đồng xu, dùng trong các buổi Thánh Lễ. Những mảng bột cháy này, sao lúc đó ăn ngon và bù đến thế. Đến nay tôi còn cảm nhận được hương vị ngon bù của nó !!!

Cảnh cũ, người xưa, trước đây vẫn còn được in đậm trong tấm gương mờ của trí óc, nhưng nay chúng đã bị thay thế bởi những mảnh đời nhộn nhịp và dòng sông xô bồ của những lớp người thế hệ sau, đã làm nhạt nhòa cái dĩ vãng thương yêu còn nằm sâu trong tiềm thức tôi!

### Làng cũ

Chúng tôi đã về thăm quê nội của nhà tôi, đó là làng Quang Sáng, Mỹ Lộc, Nam Định, và quê ngoại của tôi là làng Trung Nguyên, Yên Lạc, Vĩnh Phú.

Tại mỗi nơi này chúng tôi ngủ lại vài đêm.

Làng thôn nay đã có điện nước, điện thoại. Đường xá trong làng đa số được tráng xi măng. Đời sống về căn bản đã khá nhiều so với 5, 7 năm trước. Làng có một chợ nhỏ bán rau, thịt, cá, hàng xén và các quán ăn lớn nhỏ. Riêng quê vợ tôi ở Nam Định thì bắp cải, xu hào tôi thấy gần

như nhà nào cũng trồng được cả. Có nhà sống về nghề mổ heo cung cấp thịt ra chợ bán hàng ngày nữa. Do đó các hàng cháo, hàng lòng lợn tiết canh thấy bán rải rác đó đây.

Vào cái ngày mà chúng tôi mời họ hàng và chòm xóm thân quen đến nhà ăn cơm họp mặt thì không khí thật là vui vẻ, rộn ràng. Mọi người lớn nhỏ đi lại lảng xăng trong nhà và ngoài sân. Tại góc sân này vài người tay giao tay thớt, chặt thịt, làm cá trái trên những mảnh vải nilon hay những tàu lá chuối để chuẩn bị cho bữa cỗ. Tiếng nói cười rân vang. Ở một góc sân kia thì mấy cái bếp được kê tạm trên những cục gạch để nấu. Khói bếp tỏa lan khắp nơi, xông vào mắt mũi mọi người khiến họ suýt soa, luôn tay lau chùi mồ hôi, và nước mắt, nước mũi. Những hình ảnh trên đã lập lại như in về những ngày giỗ tết ngày xưa của gia đình quê ngoại tôi.

Kỷ niệm cũ bưng dậy làm lòng tôi dạt dào. Xúc cảm dâng kín tâm hồn.

Còn đâu những đêm trăng đập lúa, giã gạo dưới trăng khuya, những hương vị ngọt lịm của những bát chè được ăn vào nửa đêm. Còn đâu những buổi trưa hè dưới ánh nắng như thiêu như đốt tôi phải « đi lúa », tức là dùng hai bàn chân vừa đi vừa rẽ lúa trên sân gạch để làm thành những rãnh nhỏ cho lúa được khô đều. Hai bàn chân rất bỏng, mồ hôi chảy ròng ròng dưới sức nóng cháy người. Nếu có những con chim sẻ nào vô phước mà sà xuống ăn lúa thì chúng phải vội vã bay vụt lên trời cao để khỏi bị chết bởi những viên sỏi từ chiếc súng cao của tôi bắn ra khi ngồi canh lúa....

Mọi thứ nay đã xa vời. Quá xa. Và còn đang trượt dài theo thời gian để bay vào cõi vô cùng ! Những ngày còn ở làng, buổi sáng dậy tôi hay thích ngồi sát bếp để ngửi khói bếp thoát ra từ mái rạ. Mùi khói ngai ngái làm khét nồng khứu giác. Cái ngạt ngào của khói làm thức dậy biết bao mùi quen thuộc ngày xưa. Có cả mùi của bông lài, bông cau, bông buri... của lúa chín đầy đồng, của rơm rạ, của phân trâu phân bò, của bùn non khi nước cạn trên ruộng lúa... Những mùi này vẫn tiềm ẩn trong đáy sâu tâm thức làm tôi thấy ám nồng tình quê cũ.

Quê hương tôi đang ở ngay đây, bên trong nhà, bên ngoài ngõ và quanh quẩn khắp nơi ngoài thôn xóm. Cái quê hương mà trên nửa thế kỷ tôi chưa được nhìn lại. Bây giờ, nó đến với tôi bằng khói bếp, bằng tiếng thổi lửa phù phù, bằng những bụi tro bếp bay tung tóe... Khói bếp đang làm mắt cay đi hay làm lòng tôi bỗng dưng muốn khóc...

### Mối tình thơ dại

Trong bữa cơm họp mặt những người thân quen tại quê ngoại, tôi để ý đến một thiếu phụ, gần trạc tuổi tôi, đi cùng đứa cháu gái. Thỉnh thoảng nàng cứ hay len lén nhìn tôi. Khi nào mà tôi chột nhìn lại thì nàng lại vội quay mặt đi nơi khác. Tôi hỏi nhỏ cậu tôi thì mới nhớ ra người thiếu phụ này có tên là Nguyễn thị Hời !

Dĩ vãng lại hiện về...

*" Thời đó ở làng, gia đình tôi ở xóm Trung, còn Hời thì ở xóm Hạ. Hời là con ông Bá Trai. Gia đình ông Bá Trai có lẽ là một phú hộ nên ông có của ăn của để, có gia nhân ăn ở trong nhà và nhà ông ở là nhà gạch. Ông có mấy người con gái. Cô chị cả tên Hời, cô kế là Hời và cô út là Hời.*

*Cô Hời trông nhan sắc mặn mà hơn cả. Trong làng ai mà nhắc đến mấy người con gái con ông Bá Trai thì người làng thường gọi một cách gọn ghẽ và thân tình là:*

*- Mấy cái Hời, cái Hời, cái Hời, con gái nhà ông Bá Trai ấy mà !*

*Lúc còn học lớp ba trường làng tôi đã đem lòng yêu thầm nhớ trộm cô Hời rồi ! Hời đó ở nhà quê gọi là " phải lòng " nhau !*

*Mẹ tôi chết sớm khi tôi mới lên 5 tuổi, Di tôi lại chưa lập gia đình. Ba tôi đã hỏi cưới Di tôi để thay thế mẹ tôi nuôi chúng tôi nhưng Di không chịu. Vì thương chúng tôi cô út nên hai anh em tôi được Di nuôi nấng, nâng chiều, chăm sóc tận tình như một người mẹ ruột với đầy tình thương hiền dịu.*

*Đúng vào năm mẹ tôi mất thì chúng tôi phải theo di chạy tản cư từ Hà Nội về quê ngoại khi Pháp đánh vào Hà Nội. Bố tôi phải ở lại cùng với dân quân tự vệ để tiêu thổ kháng chiến.*

Dì tôi tên là Hoa nên khi về đến làng dân làng gọi là bá Hoa. Tôi chẳng hiểu sao làng lại gọi dì tôi là “ bá “ nữa. Dì tôi là một cô gái Hà Nội có chút ăn học, biết cả Pháp ngữ nữa. Có lẽ vì vậy nên đã được ông Lý Trường trong làng khẩn khoản mời ra dạy trường làng. Dì tôi nhận lời và phụ trách dạy đủ mọi lớp. Từ lớp Năm cho tới lớp Nhì, đôi khi cả lớp Nhất nữa. Học sinh cả làng thi đủ mọi trình độ nhưng chỉ vồn vẹn có khoảng 15 hay 20 đứa gì đó thôi. Trong đó có hai anh em tôi và ba chị em Hợi, Hời, Hời.

Nhớ lại hồi đó tôi có một tật rất là xấu bây giờ tôi vẫn còn thấy xấu hổ. Đó là khi đã học tới lớp ba rồi mà sao đêm nào ngủ tôi cũng đái dầm !

Dì tôi chữa cho tôi đủ mọi cách, kể cả ăn biết bao nhiêu con nhện nướng, nhưng đái vẫn là đái thôi. Mùa đông tháng giá lại còn đái dử hơn nữa. Trong lúc ngủ tôi nằm mơ thấy rõ ràng là mình đã xuống giường ra vườn để đái, thế mà khi đái ướt quần rồi mới biết là mình đã nằm mơ ! Bởi vậy sáng nào ngủ dậy cũng phải thay quần đái ướt trong đêm, đến độ các học trò trong làng đều biết đến tật xấu của tôi cả !

Mỗi sáng khi các học trò đến nhà tôi để phụ cô giáo mang những chồng thông tin bạ hoặc các học cụ khác theo cô giáo ra trường ở đình làng, thì tôi vẫn còn đang phải lúng túng tìm quần để thay! Tôi xấu hổ và khổ tâm vô cùng.

Những lúc Dì tôi lo tìm quần cho tôi thay là lúc các học trò phải ngồi đợi ngoài sân. Đôi khi có đứa lại còn phụ Dì tôi giặt quần cho tôi đem phơi để kịp cho quần khô vào ngày hôm sau. Tôi ngượng ngùng quá chỉ muốn độn thổ xuống đất thôi. Còn các học sinh thì lại hay thích đến nhà để đi cùng với cô giáo đến trường vì họ cảm thấy vui sướng và vinh hạnh được đi chung với cô giáo hàng ngày.

Sau này tôi được biết có một người thông cảm tâm trạng của tôi, người đó là Hời. Vì Hời là người hay đi tìm nhện để nướng, rồi đưa lại cho Dì tôi cho tôi ăn. Tôi và Hời có nhiều cơ hội gặp nhau và có cảm tình với nhau từ đó.

Qua tết của học trò tặng cho cô giáo mỗi độ xuân về thì gói quà của chị em Hời đều kèm thêm một gói nhỏ của Hời cho tôi.

Hời hồi đó dù còn nhỏ nhưng hay chít khăn mỏ quạ, đeo yếm trắng, thắt khăn bèo đen quanh lưng như một cô gái lớn. Dưới mắt tôi thì Hời nhìn thật bé bỏng và xinh xắn. Tôi đem lòng nhớ nhung thương thầm Hời kể từ đó. Nhưng không biết Hời có để ý đến việc này hay không, hay vẫn ngây thơ và vô tư coi tôi như một người bạn cùng lớp hoặc như một người cháu của cô giáo làng mà ai cũng thích được gần gũi ?

Một lần tôi không nhớ Dì tôi bận việc gì phải nhờ vài học trò đến nhà giúp đỡ trong đó có chị em Hời. Khi công việc xong, buổi tối đến Dì tôi phải đưa các học trò về nhà. Đến khi Dì tôi đưa chị em Hời về thì tôi đòi đi theo, Dì tôi chiều tôi nên đã chấp thuận.

Lúc đi gần đến cổng nhà của Hời thì chúng tôi phải đi qua một bụi dứa dại rất lớn, lá dứa dài cả thước, có gai ở sống lá và hai bên. Bụi dứa này nhiều người đồn là có ma. Hôm đó tối trời lại có gió lớn. Gió thổi những tàu lá dứa ngã nghiêng, âm thanh nghe phần phật. Khi đi đến gần bụi dứa mọi người do dự chưa ai dám vượt qua thì Dì tôi nói hay là tất cả cùng một lúc chạy qua cho thật nhanh. Nghe vậy được thể tôi bèn dắt tay Hời chạy vụt đi trước, Dì tôi và hai chị của Hời chạy theo sau. Tôi chạy thế nào mà cuối cùng bị vấp ngã đè lên bãi cứt trâu ven đường. Còn Hời ngã đè lên người tôi và bị sảy sứt hết cả khuỷu tay ! Chúng tôi lồm cồm bò dậy chạy tiếp tục trong khi những người khác đã bỏ xa chúng tôi một khoảng đường.

Tới được nhà Hời rồi thì Dì tôi và Hời phải dẫn tôi vào nhà trong để gột rửa cứt trâu dính trên áo cho tôi. Còn tôi cũng lúng túng chùi máu trên những vết sảy sứt ở khuỷu tay của Hời.

Trong lượt trở về nhà, ông Bá Trai đã phải cho người đi theo để dẫn Dì cháu tôi đi qua bụi dứa cho khỏi sợ !

Không biết Hời còn nhớ chuyện này không ?



Thời gian sau đó tình hình chiến sự biến đổi, cảnh loạn ly tràn tới làng tôi. Anh em tôi phải theo Dì tôi chạy loạn lên các tỉnh mạn ngược của miền Bắc để tránh bom đạn và tránh sự càn quét của quân đội Pháp.

Chúng tôi đã chạy qua rất nhiều nơi như dãy núi Ba Vì ở Tam Đảo, đến các tỉnh Phú Thọ, rồi Tuyên Quang, Lập Thạch và lên sát tới biên giới Tàu. Đời sống quả là khổ cực, gian nan và vất vả. Nhưng cuối cùng ít lâu sau đó Ba tôi đã tìm đủ mọi cách để đón riêng được chúng tôi hồi cư về Hà Nội để ở với ông.

Dì tôi ở lại hậu phương lấy chồng.

Gia đình Hồi chạy đi đâu tôi cũng không biết.

Cuộc đời qua biết bao nhiêu dâu bể. Mấy chục năm qua đi nhanh như vó câu qua cửa. Tôi và Hồi không hề gặp lại nhau từ dạo đó.

Bây giờ ngồi trước tôi cùng với đứa cháu nhỏ, Hồi có vẻ không được tự nhiên cho lắm có lẽ vì mặc cảm mình là người quê mùa.

Người ta thường nói, thà đừng gặp lại người yêu cũ thì hình ảnh người tình vẫn còn đẹp mãi trong tim và mỗi tình cũ sẽ còn thơ mộng. Câu nói này đúng nếu khi gặp lại người cũ không còn trẻ đẹp như xưa. Nhưng với Hồi thì lại khác. Hồi giờ đây vẫn mang dáng vẻ cũ. Gương mặt nàng còn nhiều nét đẹp ẩn hiện. Vẻ đẹp vẫn còn mặn mòi hơn hẳn những người khác trong làng. Dù thời gian và tuổi đời có làm phai pha đi nhan sắc, nhưng khuôn mặt nàng vẫn còn rạng rỡ xinh tươi. Hàm răng trước đây nhuộm đen, bây giờ nhìn còn thấy ít màu nâu nhạt có lẽ vì khó tẩy trắng lại được. Ngoài ra nhìn toàn diện, nét đẹp vẫn ẩn kín cái xinh xắn của một thời xuân sắc.

Cuộc sống xoay vần, có người phải đi xa, có người còn ở lại, bài Tình Già của Phan Khôi sao mà thấm thía quá thế:

*Hai mươi bốn năm xưa*

*Một đêm vừa gió lại vừa mưa*

*Dưới ngọn đèn mờ trong gian nhà nhỏ*

*Hai mái đầu xanh kề nhau than thở...*

*Để rồi:*

*Hai mươi bốn năm sau*

*Tình cờ quê cũ lại gặp nhau*

*Đôi mái đầu đều bạc*

*Nếu chẳng quen lung, đổ có nhìn ra được...*

Tôi chuyện trò với Hồi mỗi lúc mỗi thân mật hơn. Được biết nàng đã có chồng và 2 người con, giờ đây có 3 cháu ngoại. Đứa cháu đang ngồi với nàng là con của cô con gái út. Mẹ nó đang công tác trong tỉnh Nghệ Tĩnh nên gửi cho Hồi trông nom. Tôi hỏi thêm về chuyện gia đình Hồi thì được biết chồng nàng đã hy sinh trong chiến tranh, nàng ở vậy nuôi con tới giờ. Cuộc sống không còn khó khăn như trước nữa, giờ đây tạm coi là ổn định.

Chúng tôi chuyện trò với nhau khá lâu, tự nhiên và cởi mở như chưa từng bao giờ làm được như vậy trước đây. Nhất là khi nhắc lại chuyện cũ của vài chục năm trước, hai người đều bồi hồi xúc cảm, rung động và nuối tiếc!

Bỗng tôi hỏi :

- Hồi nhớ gì về tôi nhất ?

Nàng cười khúc khích, quay mặt đi nơi khác, hỏi trêu ghẹo lại tôi:

- «Bác » cho em hỏi, thế bây giờ bác còn...còn...khó nói quá.. ! Bác còn...còn

" ấy" nữa... hay không ?

Tôi chột hiểu, cười vang, đùa lại nàng:

- Đâu còn nữa, hỏi nhỏ thôi! Nếu giờ này " bác" mà còn... " ấy"... nữa.. thì làm sao mà " bác " lấy được vợ như thế này ?

Chúng tôi cùng cười òa lên thân mật. Tiếng cười ném vào không gian những âm thanh rộn ràng, trong vắt, trong như âm thanh của những tiếng cười ngây thơ thủa xa cũ ...

Khi bữa tiệc sắp tàn, tôi nói với Hối là muốn tặng cháu của nàng món quà nhỏ thì nàng ngập ngừng nhưng rồi nhận lời. Nàng quay bảo đưa cháu:

- Cháu ơi, ông đây muốn cho cháu quà này. Cháu cảm ơn ông đi. Cháu biết không, trước đây ông này hay " làm xấu" lắm cháu ạ. Cháu lêu lêu ông đi !

Đưa cháu không biết gì, rụt rè rồi bẽn lễn nói nhỏ :

- Cháu cảm ơn ông. Cháu lêu lêu ông, Cháu lêu lêu ông !

Tất cả chúng tôi cùng đứng dậy cười ngặt nghẽo, rân vang và vui vẻ. Vui như trước đây tôi thường chọc Hối khi giấu đi những viên sỏi trong trò chơi Ô ăn Quan mà Hối là một cô bé giỏi nhất lớp về trò chơi này ...

Rồi cuối cùng chúng tôi chào từ biệt nhau để hẹn sẽ có ngày gặp lại.

Hối dẫn đưa cháu bước đi, tôi vói nhìn theo hình bóng hai ngư ời đang khuất dần sau bụi chuối...

*Ta về nhớ lại thưở can qua*

*Đòi lại tuổi xuân đã nhạt nhòa*

*Dừng bước rong chơi quên lận đận*

*Để mặc đời lững thững trôi xa*

*Ai chở đò đưa em sang sông*

*Ai người chiếm trọn trái tim hồng*

*Ai người ôm được mây vào mộng*

*Ai người tắm được bên nước trong ?*

### **Mẫu đối thoại trên xe**

Chiếc xe Mercedes 2005, 12 chỗ được dùng để làm xe chở khách đi Lạng Sơn. Tài xế là một thanh niên trẻ vui tính. Suốt tuyến đường anh mở nhạc của Lam Phương và Trịnh Công Sơn hát những bài tình ca thời chinh chiến 2 miền Nam Bắc, đôi khi có cả những bài hát trữ tình ngoại quốc nữa. Không biết có phải anh biết chúng tôi là " Việt Kiều " hay không.

Xe đang chạy thì đột ngột tấp vào lề đường để đón một người khách quá giang. Người này là bạn với tài xế. Họ có vẻ thân nhau nên nói chuyện với nhau rôm rả . Họ đệm những tiếng chửi thề ở mỗi đầu câu nói như một sự quen miệng cố hữu. Thoạt nghe hơi chói tai nhưng nghe riết rồi thấy quen. Tôi lại cảm thấy câu chuyện trở nên mặn mà và thân tình hơn. Chẳng ai còn để ý tới cái ngôn ngữ thô tục ấy nữa.

Tài xế nói với lơ xe:

- Ê Hiệp, địt mẹ ( xin lỗi ) mày bố trí chỗ ngồi cho thằng mới lên đi !

Rồi quay qua người bạn mới lên xe, tài xế nói:

- Đ.m. mày chịu khó ngồi chặt tí nghe, xe hết chỗ rồi . Ngồi ép mông lên. Cởi giày ra cho thoải mái. Mày có thói chân không ?

Người mới lên xe:

- Đ. m, không !

- Đ. m. thế nào, mày lo xong chuyện mày chưa ?

- Đ. m. chuyện gì ?

- Đ. m. mày nhắm có lên làm " xếp " được không?

- Đ. m. có " cửa " đéo đâu mà lên. Đ.m. túi đéo dính một xu thì hông gì vào gõ cửa thẳng nào !

( cửa: ý nói gốc gác quen thuộc )

- Đ. m. mà phải đi "choọc" mới có tiền chứ !

- Đ. m. mà muốn bỏ ở tù à ?

- Đ. m . cần cũng phải làm thôi! Tao tham gia kiến thiết ý kiến vậy đó. Mà tiếp thu thì tiếp thu.

- Á, đ.m chốc nữa mà muốn xuống chỗ nào đây ?

- Đ. m. chạy qua "cầu vượt" cho tao xuống Khu Kết Cấu Thép Công Nghiệp Bắc Giang, chỗ gần trường Cao Đẳng Công Nghệ Chuyển Giao Tin Học ấy.

( cầu vượt : crossed road , cầu bắc ngang xa lộ ).

- Đ. m. ngày nào mà thi ?

- Đ. m. Thứ hai . Sáng thi nghề, chiều thi tiếng. ( tiếng : chắc là tiếng ngoại ngữ ). Đ. m. chiều nay về sớm đéo biết làm gì, chắc lại ra quán con Liên uống suốt thôi .

- Đ. m. đồ nhắm có ngon không ?

- Đ. m. có món ngan nướng là ăn tạm được thôi. Hai chục nghìn một đĩa ( khoảng \$1.50 USD ). Á tới chỗ nào tiện, mà cho xe dừng chỗ khuất, cho tao xuống một tí.

- Đ. m. để làm gì ?

- Đ. m. để tao giải quyết "nỗi buồn" ! (đi tiểu).

- Đ.m. phải đi mau lên đấy, khách họ phiền ! Đ. m. thế " trung tâm máy phát nước " của mà còn tốt không ?

- Đ. m. vẫn tốt như bao giờ !!!

Sau đó xe đưa chúng tôi đến Lạng Sơn vào đậu ở bãi xe của chợ đêm Kỳ Lừa.

Ngày hôm sau chúng tôi đi thăm những thắng cảnh và địa danh đã đi vào nền văn học dân gian Việt Nam như chùa Nhất Thanh, chùa Nhị Thanh, chùa Tam Thanh, chùa Mẫu Tiên, lăng nhà Mạc, tượng nàng Tô Thị, sông Kỳ Cùng, thị xã Đồng Đăng v.v..

*Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa  
có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh  
ai lên xứ Lạng cùng anh  
bố công bác mẹ sinh thành ra em  
tay cầm bầu rượu nắm nem  
mãi vui quên hết lời em dặn dò  
gánh vàng đi đổ sông Lô  
đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương  
vào chùa thắp một nén hương  
miệng khấn tay vái bốn phương chùa này .....*  
( thơ dân gian )

## Lời kết

Bài này tôi viết chằng qua nhân chuyến du lịch về thăm lại quê cũ được nhìn lại cảnh cũ người xưa, thấy mọi thứ đều liên quan mật thiết đến cuộc đời, dĩ vãng và kỷ niệm của mình, cho nên tôi đã ghi lại những hình ảnh tôi thấy.

Vì không có đủ thời gian để viết thêm, tôi chưa đề cập được đến các nơi khác tôi đã tới ở và đã đi ngang qua như các tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Lý, Nam Định, Lạng Sơn, Đồng Đăng, Sài Gòn, Đà Lạt, Vũng Tàu, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng , Sa Đéc, Bạc Liêu, Cà Mau v.v...

Riêng về Hà Nội như đã viết ở phần trên, tôi cho rằng nó mang gần đầy đủ hình ảnh và sinh hoạt về những khía cạnh đổi mới, cả về xã hội và cuộc sống con người tại VN hiện nay. Cho

nên tôi ghi lại trung thực những điều đó mà không để thành kiến mình xen vào. Vì vậy tầm nhìn chỉ giới hạn trên nhãn quan của một người du khách.

Dĩ nhiên sự đổi mới mà tôi thấy được thay đổi theo từng địa phương và tầm cỡ lớn nhỏ khác nhau của mỗi thành phố. Còn các nơi khác nó không nhất thiết giống như ở Hà Nội.

Sài Gòn và những tỉnh miền Nam khác đã cho tôi một ấn tượng rất mạnh khi tôi về thăm lại. Chúng mang nhiều sắc thái và nét đặc thù và để lại đậm nét những kỷ niệm của hơn 20 năm sống trong tuổi thiếu thời, tuổi của một học sinh, một sinh viên và của một quân nhân đã được phục vụ trong quân ngũ thời binh lửa.

Tôi là một đứa con sống xa quê nhà cả vạn dặm khơi. Về thăm lại mảnh đất VN mến yêu này, nơi nào đi qua lòng tôi cũng chan hòa lòng yêu thương vô bờ bến, kèm theo bao nỗi nhớ dạt dào và đầy bồi hồi, rung động. Mọi nơi tôi đến nó như ôm quện lấy tôi dù rằng có những nơi tôi chưa hề đến sống hoặc đặt chân đến đó trước đây bao giờ.

*Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ.*

*Nơi nào qua chẳng để lại yêu thương.*

*Đất ta đến chỉ là đất ở*

*Khi ta đi đất hóa tâm hồn !*

*( thơ Chế Lan Viên.)*

Quê hương đã ấp ủ, đã nuôi dưỡng bao người. Chỉ với hai tiếng quê hương không thôi cũng đủ vang động tâm hồn, rân rạn xúc cảm mỗi khi nhớ đến. Nó đã thấm sâu trong dòng máu, trái tim, và làm dạt dào lòng người khi được ngắm nhìn lại cảnh sắc và con người.

Quê hương là đất, là sông, là trời cao biển rộng, là núi thẳm sông dài, là trời xanh mây trắng, là giải đất mà con người từng sống ....nó hết sức thiêng liêng, chan hòa tình dân tộc và luôn là mảnh đất đầy tâm hồn của mọi người.

Tôi luyến tiếc lại một lần nữa phải xa nó, ngăn cách đôi bờ, rời xa nơi đã sinh ra, nuôi lớn, nuông chiều và ấp ủ đời tôi.

*Union City tháng 4, 2006*

## L' Adieu A Saigon Vĩnh biệt Sài Gòn Jean Lartéguy

*L'Adieu A Saigon – Vĩnh Biệt Sài Gòn – của Jean Lartéguy có lẽ là cuốn sách đầu tiên được viết bằng ngoại ngữ, nói về cái chết của nam Việt Nam sau ngày 30/04/1975. Ông là một nhà văn- nhà báo nổi tiếng của Pháp, tác giả của gần 20 tác phẩm, hầu hết đều nói về chiến tranh, khi thì tại Á châu, khi thì thuộc khu vực Trung Đông. ( Les Centurions)*

*Từ căn phòng quen thuộc của khách sạn Continental, Lartéguy ghi lại từng giờ, từng phút hấp hối của Sài Gòn.*

*Theo Phạm Kim Vinh, “Vĩnh Biệt Saigon là lời đoạn tuyệt của Jean Lartéguy cựu sĩ quan thuộc địa, của Lartéguy thực dân, của nhà văn Lartéguy bị nhiễm độc vì làn sóng khuynh tả lãng mạn của một thế giới hèn nhát trốn tránh sự thật với một Lartéguy phản tỉnh của mùa hạ 1975. Hơn thế nữa, Vĩnh biệt Saigon chính là lời thú tội và chuộc tội của Jean Lartéguy.*

*Tháo chạy khỏi Sài Gòn trên nóc cao ốc USAID đường Gia Long.AFP*

*Sau hết, Vĩnh biệt Saigon là lời sám hối của Lartéguy trước cái chết của hàng trăm ngàn người VN trong chiến tranh VN mà Lartéguy đã gián tiếp gây ra trong một thời kỳ đen tối của một kẻ cầm bút lâu năm, quá nửa đời người còn ngu dại để trở thành con mồi chính trị cho một chủ nghĩa man rợ.”*

*Ta hãy đọc “lá thư tình” của Jean Lartéguy qua các trích đoạn từ bản dịch của Phạm Kim Vinh ấn hành năm 1979 tại California. \_*

### **27/05/1975**

Màn đêm vừa buông xuống Saigon và khép kín luôn cả 25 năm của đời tôi tại đó. Tôi đặt chân đến Saigon lần đầu tiên vào năm 1950. Tôi bị đuổi khỏi thiên đường ấy vào ngày 28 tháng Năm, 1975. Cái thành phố từ đó tôi bị xua đuổi không còn cái tên Saigon nữa. bây giờ tên nó là Hồ Chí Minh. Mỗi ngày thành phố ấy lại càng thêm xa lạ với tôi. Tôi thấy không còn gì để làm ở đó nữa.

Còn thành phố kia, thành phố mà tôi hằng yêu dấu thì đã chết khi các xe tăng Nga chở các toán lính Bắc Việt phá tung cánh cửa sắt của Dinh Tổng thống. Ba người hoả tinh từ Hanoi tới, dáng nhỏ bé, mặc đồng phục xanh, nón lá trên đầu, hông mang súng. Họ làm như vẽ đọc bản án trực xuất tôi vì những “bài báo” của tôi. Họ không biết rằng tôi đã quyết định sẽ đáp chuyến bay ngày mai và tôi không muốn dùng dằng hơn nữa bên giường một người chết. Tôi đã bắt tay họ như bắt tay những người làm xe đò sau khi họ đã làm xong bổn phận.

Đây không phải là một cuốn sách. Có lẽ một ngày nào đó, tôi sẽ viết cuốn sách ấy. Đây chỉ là lời vĩnh biệt Saigon.

### **Ngày 26/04/1975**

Đêm nay, dường như Tổng thống Thiệu đã bay đi Đà Loan..... Tờ Courier D' Extrême Orient chạy dài 8 cột trang nhất: “Tổng thống Pháp Giscard D'Estaing nói chuyện điện thoại với đại sứ Pháp tại Saigon.”

Ngoại trưởng Pháp tuyên bố: “Hy vọng một giải pháp chính trị vẫn còn có thể có được.”

Chỉ còn một mình tướng Dương văn Minh chạy ở cuộc đua chính trị tại Saigon. Nhưng vì Tổng thống Trần Văn Hương mới cầm quyền được 5 ngày, do đó ông ta muốn ngồi ở ngôi cho đủ một tuần đã. Ngài tổng thống đề nghị cho Minh Cồ giữ chức Thủ tướng có toàn quyền, nhưng Minh Cồ từ chối.

Tướng Kỳ, đối thủ bất hạnh của Thiệu, viên phi công mặc bộ đồ phi hành huy hoàng tái xuất

hiện. Ông ta ở đâu ra vậy? Kỳ tuyên bố ủng hộ tướng Minh. Theo ông ta thì cần có một chính phủ mới để lấy lại lòng tin của dân và đề ra một kế hoạch để đạt cuộc ngưng bắn. Ông ta sẽ cùng với một số tướng lãnh, “những viên tướng giỏi nhất của miền nam”, tìm cách ổn định tình hình quân sự.

Đệ nhất phó thủ tướng (chắc đó là tướng Trần Văn Đôn), kiêm tổng trưởng quốc phòng đã ra những biện pháp cương quyết để trừng phạt những công dân nào tìm cách trốn ra khỏi nước. Biện pháp nào bây giờ? Ai sẽ thi hành? Chẳng còn gì nữa. Quân sự thì rối loạn và chính trị thì trống rỗng. Tướng Đôn thì chẳng có gì để mất mát nhiều. Sanh tại tỉnh Bordeaux, ông ta là dân Tây. Và mặc dầu ông ta đã đốt giấy thông hành và đốt cặp lon quân đội Pháp để làm đẹp lòng ông Diệm và bà Nhu, nhưng ông ta biết là không thể mất cái quốc tịch Pháp. Những trò hề! Tình hình quân sự tuyệt vọng. Người Mỹ di tản nhân viên và những người Việt thân tín của họ một cách thanh thản như thể họ có rộng rãi ngày giờ.

Cảm thấy bị người Mỹ bỏ rơi, người dân nam Việt Nam và nhất là người dân Saigon, theo linh tính, hướng về người Pháp.... Ở khắp nơi cờ Pháp bắt đầu bay. Người ta sơn màu cờ Pháp trên mái nhà, trước cửa tiệm. Đối với các tờ báo còn phát hành, người ta gọi cộng sản là phía bên kia và người ta đành hy vọng một cuộc ngưng bắn.

Tôi nhậu với một đại tá VN, trước phục vụ tại một đơn vị nhảy dù, bây giờ phụ trách báo chí tại bộ Tổng tham mưu. Tôi hỏi:

“Ngày mai, ông làm gì? Chúng ta có thể gặp nhau được không?”

“Tôi bận lắm, không thể gặp ông. Tôi phải lo để đưa con tôi đi ngoại quốc.”

Chính ra là ông lo chuyến đi của ông.

Đồng thời với chuyện nhậu whisky để nói chuyện lập chiến khu, ông ta chuẩn bị chuồn.

.....

### **Ngày 27/04/1975**

3 giờ 30 sáng. Tôi thức giấc vì những trái hoả tiễn nổ làm rung chuyển thành phố. Một trái nổ quá gần. Tôi không thể ngủ lại được. ....

Trong buổi sáng ngày 27 tháng Tư này, tin tức đưa về càng ngày càng tồi tệ. Sư đoàn 18 giữ Xuân Lộc đã phải rút và bị tan rã. Sư đoàn 5 cũng vậy. Để bảo vệ Saigon, chỉ còn có một sư đoàn, vài đơn vị Dù... và một số lính tự vệ chiến đấu Hồ Nai. Quốc hội nhóm từ sáng nay. Thảo luận 10 giờ, nhì nhằng để rồi xác nhận tín nhiệm Tổng Thống Trần Văn Hương, mời ông ta nếu cần, chỉ định một nhân vật để thay thế ông đạt tới “một nhiệm vụ hoà bình trong danh dự và trong phẩm cách và với sự chấp thuận của Quốc Hội”.... Nhân vật ấy chỉ có thể là Dương văn Minh. Danh dự và phẩm cách đáng kể gì khi cộng quân đã ở cửa ngõ Saigon.

Các tướng trình bày tình hình. Có mặt tướng Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng, Trần Văn Đôn, tổng trưởng quốc phòng, ông tổng trấn Saigon và ông tư lệnh cảnh sát. Tất cả đều nói rằng đã hết cả rồi, rằng những đơn vị cuối cùng đã bị bao vây và chạy tan nát, rằng cần phải thương thuyết với bất cứ giá nào và thật sớm. Nhưng Quốc hội lại không chịu nhận Minh Cờ vì ông ta không phải là người của bọn họ. Trần Văn Đôn lại can thiệp lần nữa. Anh chàng dân Tây ở xứ Bordeaux ấy giữ vai trò phát ngôn cho nước Pháp và bênh vực chính sách của đại sứ Pháp Mérillon. Đôn rất gắn bó với viên đại sứ ấy.

Đôn thắng. Toàn quyền được trao cho tướng Minh. TT Hương chống cây gậy rời ghế. Đã gần như mù, ông vấp phải một bậc thềm.

Minh cùng với Vũ Văn Mẫu trở về nhà để sửa soạn lập chính phủ. Sau cùng, giờ của Minh đã điểm, nhưng đã trễ quá rồi. Trễ cho Việt Nam, trễ cho nước Pháp và nước Pháp đã gây thơ hy vọng rằng có thể đóng vai trò trung gian qua Minh.

Trước khi đi ngủ, tôi đọc mục điểm báo Việt Nam bằng Pháp ngữ. Có lúc, tôi thấy cần phải dụi mắt. Tờ Tiền Tuyến chạy dài tám cột: “VN Cộng Hoà sẽ không bao giờ đầu hàng cộng sản chừng nào quân đội vẫn còn đó và vẫn còn sự ủng hộ của nhân dân... Tướng Nguyễn Cao Kỳ đã tuyên bố trong một cuộc mít tinh quy tụ 10,000 người rằng các lực lượng của VNCH vẫn còn mạnh và sẽ mang lại hoà bình trong danh dự cho xứ sở.”

Tờ Chính Luận: “Không có chuyện thương thuyết đầu hàng.”  
Đêm sẽ còn dài.

### Ngày 28/04/1975

Thế là rốt cuộc Minh Vồ cũng lập được chính phủ của ông ta. Thực ra thì cái chính phủ ấy chỉ có hai người: Ông Nguyễn Văn Huyền, một người Công giáo ôn hoà, sẽ là Phó Tổng thống và ông Vũ Văn Mẫu, nghị sĩ theo đạo Phật, sáng lập viên của Mặt Trận Hoà Giải, sẽ là Thủ tướng. Trẻ quá rồi. MTGP vừa từ Paris cho biết (đường như cái Mặt Trận ấy chỉ có ở Paris) sẽ không nói chuyện với chính phủ của tướng Minh.

Sáng nay Saigon sao yên tĩnh lạ!

Nhiều chiến sĩ của một Lữ đoàn Dù đang bố trí trong thành phố, sau các bức tường. Những người lính này không chán nản, không tuyệt vọng. Họ bình thần điều động như lúc thao dượt. Đôi khi họ cười vui vẻ và chuyện cho nhau những chai coca. Nhưng họ không nuôi một ảo tưởng nào về số phận của họ hoặc về kết quả của trận đánh cuối cùng này. Tôi có cảm tưởng họ quyết định đánh đến cùng và quyết định sẽ tự chôn dưới những đồng hồ nát của Saigon. Và họ vẫn còn giữ được các cấp chỉ huy của họ. Một trong những cấp chỉ huy ấy là một đại tá, trông dáng mệt mỏi và tuyệt vọng. Tôi đã từng cùng ông ta và vài người bạn ăn Tết năm 1971. Lúc đó ông biết là sắp tham dự cuộc hành quân vượt biên giới Lào để cắt đường mòn Hồ Chí Minh và ngay tối hôm đó, ông ta đã không nuôi ảo tưởng về kết quả trận đánh.

Ông đưa cho tôi một hộp la-de. Tôi hỏi:

« Tình thế ra sao? »

« Chúng tôi sẽ chiến đấu và có lẽ, chúng tôi là những người cuối cùng còn chiến đấu. Nên nói rõ là chúng tôi chết không phải vì Thiệu, vì Hương hay vì Minh. Thiệu là đồ bỏ, Hương là bù nhìn, còn Minh là kẻ quá mềm yếu, cứ đứng một chỗ mà phụng phịu, thay vì dùng sức mạnh để lật đổ Thiệu... Những kẻ sắp tới sẽ không để cho chúng tôi suy nghĩ theo ý riêng... Những con cá bự đã chuẩn rồi. Chúng tôi là cá nhỏ nên kẹt trong rọ... »

Tân Sơn Nhất cháy. Biên Hoà thất thủ. Lửa cháy lớn, ánh rực ban đêm.

Cuối cùng vào lúc 22 giờ 51, lệnh di tản bằng trực thăng được ban ra. Âm hiệu là Option 4.

Tại Mỹ bộ trưởng quốc phòng Schlesinger nhân dịp này ca ngợi quân lực Mỹ: « Ở chiến trường, các bạn là những người chiến thắng, các bạn đã rời sa trường trong danh dự. Viết Nam sụp đổ vì những áp lực nặng từ bên ngoài, nhưng các lực lượng Mỹ đã cho VN một cơ hội phải chăng để sống sót. » Kissinger thì nói: « Chúng tôi hy vọng người Bắc Việt sẽ không tìm một giải pháp tuyệt đối bằng phương tiện quân sự. Họ đã đổi thái độ, và chúng tôi vẫn không hiểu tại sao. »

Cơ hấp hối của Saigon bắt đầu. Sau bao nhiêu, bao nhiêu ngày nữa nó mới chết?

### Ngày 29/04/1975

Giới nghiêm trong 24 giờ để người Mỹ di tản số người Mỹ sau chót (chừng một ngàn người) và hàng chục ngàn người VN được người Mỹ hứa hẹn cho đi theo.

Cuộc bàn giao quyền hành ngày hôm qua: lại một màn hát bội vụng về...

Trực thăng không ngừng đáp xuống và cất cánh tại sứ quán Mỹ. Trước cửa sứ quán, người Mỹ và một số người Việt được họ chọn lựa vứt bỏ xe hơi của họ cho những người bắt lương xâu xé. Có cả trăm cả ngàn đang xô nhau trước tấm cửa sắt có lính Thủy quân Lục chiến canh giữ. Một người đàn bà khóc trong khi nhiều người mở xé chiếc Mercedes của bà. Bà ta cứ nói đi nói lại: “Thế mà tụi nó hứa sẽ cho chúng tôi đi...”

11 giờ chúng tôi lái xe tới Tân Cảng.

Thời tiết càng lúc càng nóng. Đàn ông, đàn bà, trẻ con mình đầy bùn, chui qua những rào gỗ có mắc kẽm gai... Họ lội bùn để chui vào những kho hàng Mỹ. Các bà già răng đen bắt đầu ngồi xổm, dạm bán những món hàng vừa mới vò được, bán để lấy những tờ giấy bạc từ nay trở thành vô dụng!...

Một phái đoàn chính phủ do phó TT Nguyễn Văn Huyền hướng dẫn (ông được Minh Cờ ủy thác

thương thuyết) đã tới trước hàng rào kẽm gai căn cứ Tân Sơn Nhất. Bọn cộng sản không tiếp. Chúng không muốn bàn cãi nữa: chúng chỉ nhận sự đầu hàng vô điều kiện.

Graham Martin đến thăm xã giao đại sứ Pháp. Lý do chính là để từ biệt. Và để tặng đại sứ Pháp món quà Mỹ: chiếc xe Cadillac lộng lẫy màu đen. Đại sứ Pháp có lẽ chẳng cần đến món quà ấy nữa. Nhưng Martin mãi tới 3 giờ 30 sáng hôm sau mới ra đi, sau khi bắt lực chứng kiến tai hoạ: tai hoạ vì chính sách của ông ta, tai hoạ cho VN.

Nguyễn Cao Kỳ, con người chủ trương “đánh tới cùng” cũng ra đi trên chiếc trực thăng riêng của ông ta. Ông ta nguyện rửa Thiệu vì ít ra, khi chuẩn, Thiệu cũng còn có thời gian mang theo nhiều hành lý.

Súng bắn ở khắp nơi.

Đêm chót ở Saigon là đêm điên loạn. Chung quanh thành phố những cây xăng bốc cháy, khi đạn nổ tung. Lúc đáp xuống các mái nhà, trực thăng mở đèn chiếu trông như đôi mắt của những quái vật gớm ghiếc đang tìm mồi.

Tù nhân chính trị đã được trả tự do. Tù thường phạm cũng nhân dịp này trốn luôn. Họ chỉ cần cúi xuống thì sẽ lượm được ngay một vài cây súng. Và những phần tử ghê gớm ấy đã tự võ trang cùng mình....

Saigon không hấp hối. Sau khi đã trút hết chất liệu, Saigon đang rã chết trong thối nát, giữa các đám cháy và cướp bóc. Những kẻ may mắn đã chuẩn nhờ các trực thăng của Mỹ. Những người khác thì lo trốn. Có những người thiếu não từ Tân Sơn Nhất trở về. Đó là nơi lại bị hoả tiễn rớt vào....

Và chúng tôi, những nhân chứng bị bó tay, phẫn uất. Chúng tôi là những người đã từng yêu dấu thành phố này mà chẳng làm được gì để giúp nó. Saigon bắt đầu sám hối vì những sự mất trật tự, vì sự ưa kiêu chác, vì những quán rượu, những ổ điểm, vì những sòng bạc, vì những đêm điên loạn, vì những cơn mê. Và cũng vì những lúc say mê của triu mến và của nhiệt tình. Và cái tinh thần độc lập đã từng đôi khi biến cái thành phố này thành một nữ chúa của tự do. Vì Saigon đã bị kết án tử hình.

Chúng tôi vừa được biết tin ấy. Đài phát thanh của MTGP nghe được ở Tân Gia Ba tuyên bố rằng tên của Saigon từ nay là Hồ Chí Minh. Tên của một người chết. Cái tên ấy không thích hợp với thành phố này.

Tôi trở về phòng. Đại bác 130 ly đã im tiếng. Và hoả tiễn không nổ nữa. Nhưng còn em nhỏ kia đang làm gì? Em đang tắm trong vũng nước lầy ở lề đường, em nhập bọn với những trẻ em trần truồng khác, giỡn chơi dọc theo những bức tường của khách sạn, giống như những con mèo hoang.

### **Ngày 30/04/1975**

Graham Martin và những cộng sự viên cuối cùng đã dùng trực thăng tới mẫu hạm Blue Ridge đang ở ngoài khơi, cách Vũng Tàu 30 cây số.

Mệt mỏi và sàu thâm, ông ta từ chối mọi lời tuyên bố và chui vào phòng riêng. Ông ta còn không mang theo nổi được lá cờ Mỹ như đại sứ Mỹ tại Nam Vang đã làm. Martin bỏ lại cả tấm hình chụp của gia đình Nixon có chữ ký của Nixon tặng.

TT Ford: “Cuộc di tản đã chấm dứt... Cuộc hành quân này đã khép kín một chương trong lịch sử Mỹ.” Henry Kissinger thì cho rằng đây là “một thành công”: di tản được 950 người Mỹ và đưa đi 5,800 người Việt.

Lúc này là 10 giờ 15 sáng. Tướng Minh đọc lời kêu gọi đầu hàng vô điều kiện trên đài Saigon....

11 giờ 30, Long, một đại tá cảnh sát tự bắn vỡ sọ trước bức tượng Thủy Quân Lục Chiến đối diện trụ sở Hạ viện. Ông nằm sóng sượt, chiếc nón kết có hoa lá bạc đặt trên ngực. Máu và óc chảy từ bên tai trái ra. Ông vẫn còn thở. Lúc ấy có tiếng sè sè của máy quay phim và máy chụp hình. Một lát sau, ông tắt thở tại bệnh viện Grall.

12 giờ 5 phút, một xe jeep chạy tới đường Catinat, trên xe cắm lá cờ VC lớn, trong khi nhiều xe tăng tới chiếm Dinh Độc Lập. Cờ VC được trưng lên trước tiền đình. Một chiếc T-54 húc tung



cánh cửa sắt vì người ta chậm mở cửa, rồi bắn một phát đại bác và vài tràng súng đại liên để thị oai. 14 xe tăng khác theo sau, pháo tháp mở, cành cây cắm đầy xe. Binh lính đội mũ lợp lá theo kiểu mũ thuộc địa, quân phục xanh và đi dép HCM chế tạo bằng vỏ xe hơi, vũ trang bằng tiểu liên AK-47 của Trung quốc, nhảy ra khỏi xe tăng, chạy vào Dinh.

Trên bao lơn, cờ của chính phủ cách mạng lâm thời được kéo lên. Saigon bị chiếm và không cháy. Chỉ thiếu chút nữa thôi.

Phó tổng thống Nguyễn Văn Huyền, thủ tướng Vũ Văn Mẫu và tướng Minh là những diễn viên và cũng là những nhân chứng của những giờ chót của Saigon. Họ kể cho tôi nghe những giờ chót ấy.

Và số phận của Saigon đã được định đoạt trong vài phút của ngày 30 tháng Tư, trong khoảng từ 10 giờ 30 đến 11 giờ sáng....

Không còn chút hy vọng nào để thương thuyết nữa. Hỗn loạn ngự trị ở đường phố và những đơn vị đầu tiên của cộng sản đã vào Saigon. Nhưng ở khắp nơi đều có những ổ kháng chiến, những đơn vị ưu tú bám lấy lãnh thổ.

Gần Lăng Cha Cả, các chiến sĩ Dù đã đánh trận chót. Họ chiến đấu tới 11 giờ rưỡi, cho tới khi các cấp chỉ huy của họ từ cuộc gặp gỡ đau thương với tướng hoa lan Dương Văn Minh trở về thuyết phục họ từ bỏ cuộc chiến. Họ đã dùng bazooka làm nổ tung 5 xe tăng Nga T-54 nặng 54 tấn. Một chiếc nổ tung cùng với đạn dược trong xe....

### Ngày 1/5/1975

Cô gái ngồi ngoan ngoãn gần một toà nhà của bệnh viện Grall. Kế bên cô là một chiếc vali còn mới bằng plastic và một chiếc giỏ mây mà ta thấy người Thượng quen dùng. Cô ta mặc áo dài màu đen kiểu của người Thượng nhưng tóc của cô màu hung và nước da trắng: một cô gái Thượng lai Pháp. Cô ta bao nhiêu tuổi? 18? 20? Làn sóng tị nạn ghê gớm đã cuốn cô ta đi, nhưng cô ta vẫn còn giữ mình nguyên vẹn tới được nhà thương dùng làm nơi tạm trú này, nhà thương có treo một lá cờ Pháp.

Tôi phải đến gần mới nhìn thấy được những giọt nước mắt trên má cô ta. Trong khi đám người tị nạn bên cô ồn ào như đàn ong vỡ tổ quanh những gói đồ ngổn ngang, cô gái im lặng. Những đứa trẻ ngủ gục giữa những người tị nạn. Người ta vừa cho họ biết rằng họ phải trở về nhà. Saigon không bốc cháy. Saigon chỉ đổi chủ thôi.... Cô gái ấy là kết quả của một mối tình giữa một người Pháp và một thiếu nữ người Rhadé. Người cha đã trở về Pháp. Cô làm việc tại một phòng thí nghiệm của một y viện Mỹ vùng cao nguyên. Người ta đã di tản cô ta cùng với số nhân viên của nhà thương và hứa sẽ đưa cô đi Mỹ. Từ Mỹ, cô sẽ tìm được cách tới Pháp và sẽ tìm được Chalons-sur-Marne là nơi ở của người cha. Nhưng người Mỹ đã ra đi một cách hỗn loạn. Họ đã bỏ rơi cô ta. Cô đã chạy tới bệnh viện Grall vì cô nghe nói đó là nơi trú ẩn của những người có quốc tịch Pháp. Cô gái tưởng mình là người Pháp.

Có hai xác chết nằm bên nhau trong nhà thương Grall. Đó là hai viên tướng nam VN, tự tử bằng thuốc Nivaquine: tướng Phạm Văn Phú, tư lệnh vùng cao nguyên, và tướng Nguyễn Khoa Nam tư lệnh vùng 4 và quân khu 4....

Tôi vẫn không tin là Saigon vừa mới rơi vào tay những người cộng sản. Đó chỉ là một cơn ác mộng. Ngày mai tôi sẽ tỉnh dậy và nó chẳng có gì xảy ra hết.

6 giờ sáng tôi giật mình thức giấc vì những tiếng hú trong loa phóng thanh truyền đi một thứ nhạc quân hành, xen kẽ là những khẩu hiệu...

Mọi tờ báo đều bị đóng cửa, kể cả tờ Courrier D'Extrême-Orient của người Pháp. Chỉ có một tờ Saigon Giải Phóng in chữ đỏ và hình HCM chiếm hết nửa trang nhất.

Tôi tới nhà MinhCổ. Ông ta chưa được về nhà. Người tài xế của ông cho biết đã nhận được tin của bà Minh, nói rằng ông ta được đối xử tử tế và chắc sẽ được về sớm.

### Ngày 3/5/1975

Chúng tôi tới Hồ Nai, chiến lũy của người Công giáo chống Cộng di cư. Một gác chuông nhà thờ chịu hư hại nặng vì đạn đại bác. Vậy là đã có giao tranh ở đây. Tôi ngừng xe và xin gặp

Cha sờ. Một người đàn bà chừng 40 tuổi đề nghị hướng dẫn chúng tôi tới gặp Cha sờ. Tôi hỏi bà ta: “Thưa bà, tình hình ra sao?”

Bà ta cúi đầu: “Con trai tôi và 17 người bạn của nó vừa bị xử bắn. Tôi mới đi chôn chúng nó xong.”

“Câu chuyện xảy ra như thế nào?”

“Chúng nó là tự vệ và chúng nó đánh đến cùng. Chúng nó đứng cả trên gác chuông bắn xuống. Thế là rồi chúng nó bị bắn chết hết.”

Cha sờ ngồi yên lặng trên chiếc ghế gỗ, hai tay để trong chiếc áo dòng. Phòng rất rộng, chắc được dùng làm nơi hội họp hàng ngày. Cha sờ chừng 60 tuổi. Cha từ Phát Diệm di cư cùng các con chiến. Khi tôi hỏi Cha thì Cha bảo người thông ngôn rằng Cha không biết tiếng Pháp. Ở một góc phòng có một người cầm súng ngồi. Chắc hẳn không phải là lính chính quy vì hắn mặc bộ đồ bà ba đen.

“Thưa Cha mọi sự tốt đẹp chứ?”

“Phải.”

Tôi nhấn mạnh: “Thưa Cha, mọi việc bình thường?”

“Phải.”

“Có thể phỏng vấn Cha trước máy thu hình?”

“Không, không được.”

Không hiểu vì sao lúc ấy tên lính gác lại ra ngoài xem có chuyện gì không. Lúc ấy thì Cha sờ nói với tôi bằng thứ tiếng Pháp rất giỏi.

“Tình thế của chúng tôi rất ngặt nghèo. Tai họa đã giáng xuống đầu chúng tôi. Xin hãy nói với các bạn người Pháp của chúng tôi để họ cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi cần có những lời cầu nguyện ấy. Xin vĩnh biệt.”

### **Ngày 15/5/1975**

Có diễn binh kỷ niệm sinh nhật HCM. Dự trừ có ba ngày liên hoan mừng chiến thắng. Biểu diễn các khí giới tối tân của Nga. Lần này có thêm vài đơn vị mặc đồ đen của bưng biển. Một phần trong số đó là người Nam, nhưng tỷ lệ này không bao giờ quá 30 phần trăm. Rốt cuộc tôi tìm thấy cái huyền thoại MTGP trên khán đài danh dự. Bác Thọ, bác Phát và bà Bình “thân mến” những nhân vật quan trọng tại Paris, nhưng ở đây họ đã tụt xuống hàng thứ 11.... Rồi tới vụ đàn áp các ký giả ngoại quốc ở nhà hàng Continental. Vô tuyến viễn ấn và những liên lạc với nước ngoài đều bị cắt đứt. Những hộp phim và những cuộn phim nằm chờ và chất đống ở đó, vô dụng... sau khi đã cấm chúng tôi đi ra ngoài Saigon, kể từ sáng nay, người ta lại cấm chúng tôi cả chụp hình nữa. Hai chuyên viên thu hình của Nhật bị còng tay giải đi vì họ quay phim cảnh đường Catinat. Các ký giả của các nước “anh em” như Nga, Hung Gia Lợi, Đông Đức, Ba Lan và đặc phái viên của AFP từ Hà Nội được gửi tới để chứng kiến vụ diễn hành chiến thắng....

### **Ngày 29/5/1975**

#### **Vĩnh biệt Saigon**

Tôi tới Saigon lần đầu tiên vào năm 1950. Tôi đã yêu dấu Saigon và đã ghét thành phố ấy hai mươi lăm năm. Đó là một cô gái làng chơi tồi tệ, tham lam, ưa khoái cảm, ưa đồ gia vị và ưa những hương thơm ngát, nghe theo người này ngã theo người kia, nhưng không bán mình cho ai. Một thành phố tự do, và bây giờ không còn được tự do nữa.

Màn đêm đã buông xuống thành phố ấy, và buông xuống quãng đời 25 năm lính, ký giả và nhà văn của tôi. Tôi đã bay trên thành phố ấy lần chót, trong chuyến bay Aeroflot của cộng sản để tới Vạn Tượng....

Saigon ơi vĩnh biệt.

